

NHƯ MÂY LANG THANG



TÁC PHẨM ĐƯỢC HỖ TRỢ PHỔ BIẾN
CỦA TỈNH QUẢNG NAM NĂM 2023

Copyright by @nguyenbahoa

NGUYỄN BÁ HÒA

Như mây
lang thang



Tập truyện

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

4 . N G U Y Ê N B Á H Ò A

CHUYỆN TỪ MỘT HOANG ĐỒI

1.

Không thể quên ngày Tảo xách ba lô đến cái xứ khi ho còn gầy này. Nói thế cũng không đúng, nơi đây chẳng có con khi con còn nào cả, một hoang đồi không một bóng người bóng thú vắng tanh đến rợn người. Dưới chân đồi, đất khô đến nỗi không một cây cỏ nào sống sót, trên đồi cũng chẳng hơn gì, một màu đất bởn bợt tai tái không có sự sống. Đó là cảm nhận của chàng sinh viên Đại học Văn khoa Sài Gòn về nơi anh đến nhận công tác vào những ngày mùa hè của năm 1976. Từ chốn đô thị phồn hoa, học hành dang dở, trở về quê, rồi nghe lời rủ rê của bạn bè anh xin đi dạy học. Cầm cái quyết định chữ nhòe nhòe trên tờ giấy ố vàng còn cả xác rơm

ra, anh lần mò tìm đường đến đây. Nói rõ như vậy để thấy cái cảm nhận của Tảo không hề cường điệu cho thêm phần bi lụy, chỉ là cái nhìn của người phố thị lần đầu đến với một vùng quê xa xôi hẻo lánh.

Thực ra, đứng trên đồi nhìn về hướng Đông sẽ thấy một làng nhỏ. Tảo đã ghé qua làng, nơi ấy có dân cư, có trường học, có cả những người quản lý công việc của anh. Nơi ngọn đồi này chỉ là một điểm trường lẻ, chỉ có lèo tèo vài chục đứa học trò cả lớp 6 và lớp 7, chúng sống ngay trên đồi này mà khi ấy anh chưa hề biết. Leo lên đồi, mệt nhoài, ngồi bệt xuống một mô đất, đưa mắt nhìn quanh, bất chợt phát hiện ra phía bên trái chỗ ngồi nhìn theo hướng Tây có một con đường lên đồi thoáng và rộng. Vậy là phải vòng qua bên kia mới có trường học, nơi ấy sẽ có dân làng và dĩ nhiên là có các trò nhỏ nữa. Nghĩ vậy, một chút hứng khởi thoáng qua khiến anh đứng dậy xách ba lô đi tiếp.

Trường là một nhà phen tre mái tôn thấp lè tè, ngăn thành hai phòng học. Phía sau lại có một ngôi nhà nữa, cũng lợp tôn, là phòng làm việc kiêm phòng ở của giáo viên. Khu dân cư sống ở lưng chừng đồi, cách trường độ chừng một cây số.

Người Tảo gặp đầu tiên là Tứ, vừa là giáo viên vừa là điểm trưởng điểm trưởng này. Tứ nhìn Tảo ngạc nhiên đến không nói được gì. Khi ấy trên người Tảo là một bộ đồ tây được ủi thẳng thớm, áo bỏ vào trong quần, nịt da bản lớn, đôi giày dù đã lấm tấm bụi vẫn còn sáng bóng. Gương mặt vuông trắng hồng, Tảo không cận nhưng vẫn mang kính trắng, mái tóc hơi dài thỉnh thoảng lòa xòa xuống trán. Một phong cách quen thuộc của thanh niên phố thị thời đó, nhưng lại không giống ai ở làng này, tất nhiên là càng không giống Tứ. Tứ học xong lớp 11, theo cha nhảy núi làm cách mạng, cha hy sinh, Tứ vẫn là anh du kích cho tới ngày giải phóng. Sau 1975, trở về quê rồi xin làm giáo viên. Tứ ăn mặc như anh chàng du kích ngày nào, bộ đồ ka ki sẫm màu đã cũ, chỉ đôi dép cao su là còn mới. Tóc đầu đinh khô nắng, mặt rỗ sạm đen, môi thâm răng vẩu, trông không được bảnh trai lắm!

Tảo nhìn Tứ, bất ngờ với lời khen nhận xét hơi lạ.

- Tôi mê đôi dép cao su của anh, vừa đẹp vừa tiện sử dụng, ước chi...

Tứ nhìn Tảo dò xét, nét mặt hiền lành, thái độ

chân thành, có thể cậu ấy nói thật.

- Tôi có dư một đôi, lát nữa cậu lấy mà dùng. Chờ ra sau rửa ráy mặt mũi tay chân, thay bộ đồ khác, chúng ta đi chuyển bàn ghế ở xóm dưới về trường.

Chỉ có hai giáo viên, Tứ dạy tất cả các môn khoa học tự nhiên, Tảo dạy các môn khoa học xã hội cho cả hai lớp 6 và 7. Ngoài việc soạn bài lên lớp, còn phải đến nhà từng học sinh kiểm tra việc học, giúp cha mẹ các em việc nhà việc cửa.

Hai chàng trai trẻ trông bề ngoài khác nhau nhưng do hoàn cảnh họ lại dễ thân nhau. Cả hai chung niềm vui, cùng nỗi buồn, nhưng vui thì ít mà buồn thì nhiều. Lũ học trò nhếch nhác khờ khạo chưa mang lại cho họ một tia hy vọng hoặc ít ra một niềm an ủi nhỏ nhoi nào. Những đêm mưa lạnh, tiếng côn trùng đơn điệu rên rỉ, cô đơn tột cùng. Những đêm trăng tỏ, nỗi nhớ quê càng da diết. Đã đôi lần, họ muốn từ bỏ nơi này trở về nhà hoặc đi tìm một công việc khác. Tuổi thanh xuân, sức trẻ và những hoài bão bị bào mòn bởi sự nhàm chán và cô quạnh, sự buồn tẻ mòn mỏi gặm nhấm tâm hồn họ. Chẳng có gì khá hơn ngoài những giấc mơ

đêm. Cuộc sống chỉ tồn tại nhờ những bữa cơm tự nấu ghế độn khoai sắn và những tiếng thở dài tội tệt. Ý thức về cuộc sống mới, một xã hội mới chưa hình thành, những khó khăn vất vả nhọc nhằn thì cứ lồ lộ đeo bám họ từng ngày.

Một ngày mùa đông mưa to gió lớn, lạnh rét cửa da, nhưng không khiến họ nản lòng bởi hôm nay điểm trường có thêm một giáo viên mới lên chi viện, ông Trưởng ban điều hành đã thông báo như vậy. Tứ và Tảo dọn dẹp phòng ở gọn gàng để đón khách, hai chiếc giường tre kê nối lại gần nhau, để ba người có thể nằm chung mà không cảm thấy chật chội. Họ phân nhau công việc, Tảo xuống làng tìm thêm ít rau củ quả và một chai rượu gạo, Tứ phân chia lại giờ dạy, điều chỉnh gấp thời khóa biểu để áp dụng ngay ngày mai, tranh thủ lo cơm nước.

Rồi... một giáo viên trẻ nữa đã đến hoang đồi, y hệt như ngày Tảo đến đây, mò mẫm tìm đường, hết thở dốc đến thở dài và thất vọng. Điều khiến cả hai bất ngờ, bất ngờ nhưng lại rất vui, bởi đây là một cô giáo, chẳng hiểu vì sao! Hoa, cô giáo từ Thanh Hóa vào chi viện, dễ nhìn, dạn dĩ, nhanh nhẹn, hoạt bát, tràn đầy sức sống. Mọi dự định,

mọi sắp xếp đều đảo lộn. Cô giáo Hoa đã được bố trí ở nhà của một người dân trong làng, hai chiếc giường tre lại được trả về chỗ cũ, nhưng hai chàng trai đã bớt cô đơn.

Từ ngày cô giáo Hoa về trường, mang theo niềm háo hức được giảng dạy sau khi vừa tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm, mang theo ước mơ hoài bão được đóng góp sức mình cho một vùng đất mới, khiến hai chàng trai thay đổi quan niệm sống của mình. Họ nhận ra hoang đỗi này rồi sẽ được phủ xanh cây lá, ngôi trường này sẽ thay phen tre mái tôn bởi tường vôi mái ngói, cái nắng không còn oi bức, cái lạnh không còn cửa thịt cửa da nữa. Họ tươi vui hơn, thấy học trò dễ thương hơn và những cuộc trò chuyện ấm áp thân tình hơn.

Nhưng rồi, trong cái chật chội của một khoanh đỗi bé nhỏ, họ còn nghe được hơi thở của nhau, hướng hồ lời ăn tiếng nói. Trong những tháng mưa dài dằng dặc, họ chia cho nhau hơi ấm tình người, sưởi ấm lòng nhau bởi ánh mắt nụ cười và những kỳ vọng. Trong những đêm trăng thanh gió mát, họ ngồi bên nhau cùng mơ mộng, cùng nghĩ đến một tình yêu đang ẩn trong loang loáng

sắc vàng trắng. Cuộc tình tay ba nở giữa ngày cuối xuân, bay hờ hững như những cánh hoa sữa vàng rơi về phương vô định. Tứ và Tảo đều yêu cô giáo Hoa, nhưng rất khác nhau cách thể hiện. Tứ kín đáo, biết mình biết ta, nên ngại ngùng và giữ kẽ. Trái lại, sự hồ hởi, vô vập và nhất là cái bề ngoài hào hoa phong nhã của Tảo đã khiến Hoa chú ý, Tứ nghĩ vậy, và đương nhiên khiến Tứ im lặng. Cuộc sống nơi hoang đồi bỗng thi vị khi có thêm hương sắc của tình yêu. Mỗi ngày nơi hoang đồi những tia nắng mặt trời rọi qua phen tre khiến da mặt đám học trò hồng hào hơn, và tất nhiên nụ cười thầy cô giáo cũng roi rói màu vui. Mỗi đêm tiếng côn trùng kêu không còn là nỗi lo âu sợ hãi, không còn là nỗi khắc khoải nhớ quê, hình như chúng đang cất giọng yêu đương tìm nhau trong mờ nhạt trăng khuya. Sự thốn thức có chăng là của ba con người trẻ tuổi đang chờ đợi và hy vọng.

Ngày tháng dài dằng dặc vun vút trôi qua, một năm học nữa đã kết thúc. Một buổi sáng đầu hè nhưng rất nhiều sương, Tứ tiễn Tảo và Hoa xuống đồi, những cái ôm thân tình, tay nắm chặt tay bịn rịn và lưu luyến. Không bao giờ Tứ nghĩ rằng đây

là lần cuối cùng họ nắm tay nhau.

2.

Hoang đỗi đã có sắc xanh của cây lá, ngôi trường đã thêm phòng thêm lớp khang trang rộng thoáng, dân làng đã đông vui hơn, nhưng ở đây không còn ba thầy cô giáo trẻ ngày nào. Tảo và Hoa lần xuống đồi năm ấy không bao giờ trở lại nữa, biệt vô âm tín. Tứ trụ lại được một năm học nữa, nỗi buồn Trương Chi khiến Tứ rồi cũng xuống đồi, những bước chân nặng buồn nặng nhợt đưa anh tìm về phố thị.

Cái xô bồ của phố đã lấn át sự tĩnh lặng vốn có trong Tứ, miếng cơm manh áo đã kéo Tứ luôn thay đổi chỗ làm, chỗ ở. Hơn năm năm lăn lộn với công việc tại quê nhà, không nguôi nỗi nhớ hoang đỗi, hay đúng hơn không thể quên mối tình câm lặng, Tứ theo bạn vào Sài Gòn lập nghiệp, và nữa, để quên, quên cảnh quên người. Tứ được nhận vào làm bảo vệ một công ty xuất nhập khẩu, lương cũng tạm đủ sống.

Một buổi sáng, như thường lệ, chiếc xe con bốn chỗ màu vàng chanh của ông Phó Tổng giám

đốc đi vào cổng, bỗng nhiên dừng lại. Nghĩ rằng chiếc xe bị chết máy, Tứ chạy lại định trợ giúp, ai ngờ...

- Tứ phải không? Mình là Tảo đây, Tảo trên hoang đồi ngày xưa với cậu đó!

Tứ trở mặt nhìn, không tin vào mắt mình, đúng là Tảo, nhưng sao lại là...

Thế là đôi bạn trẻ ngày xưa lại gặp nhau, tâm trạng chỉ có thể là niềm vui khôn tả. Tuy đã là một sếp lớn nhưng Tảo vẫn dễ gần, thân thiện, chân thật và có hơi chút lãng tử. Họ kể cho nhau nghe về cuộc sống, về công việc. Tảo có bố đi tập kết về, cả nhà chuyển vào Sài Gòn sinh sống vì bố đang giữ trọng trách trong ngành kinh doanh xuất nhập khẩu ở trong ấy. Nghe lời bố, Tảo trở lại giảng đường đại học, tất nhiên là học chuyên ngành kinh tế, ra trường được bố trí về công ty này, rồi chỉ vài năm sau đã lên được chức vụ này. Tứ kiếm lời hơn, thực ra anh cũng chẳng có chuyện gì để đông dài. Tảo không kể về chuyện gia đình, khiến Tứ càng tò mò. Không nhìn Tảo, làm như chợt nhớ ra, giọng Tứ vừa đủ nghe.

- Hoa dạo này ra sao?

Sau một vài giây thẳng thốt, Tảo đập vai Tứ:

- Tôi hỏi ông câu này mới phải chứ! Vậy là ông không gặp Hoa sao?

- Nghĩa là ông cũng không gặp Hoa?

Họ đổi cách xưng hô nghe thân tình hơn.

- Hôm xuống đò, tôi đưa Hoa ra ga mua vé tàu về Thanh Hóa, chẳng hiểu sao tôi lại thổ lộ tình cảm của mình, Hoa bật khóc khiến tôi lo lắng, gặng hỏi mãi Hoa mới nói, rằng, Hoa yêu Tứ và xem tôi như một người bạn, nhưng Tứ không hề để ý đến Hoa. Khi ấy tôi buồn lắm, lặng im suốt thời gian chờ tàu. Trước khi lên tàu Hoa có hẹn sẽ gặp nhau trên hoang đò sau kỳ nghỉ hè, còn muốn tôi phải giữ bí mật, nếu không sẽ không coi tôi là bạn nữa.

Tứ nghe không sót lời nào, đôi mắt cay cay, trái tim như thắt lại, tự nhiên buột miệng thốt lên những lời như than thở lẫn nuối tiếc.

- Nhưng cô ấy không về trường nữa như lời đã hẹn, cả ông nữa!

- Chắc cũng vì chuyện ấy nên tôi dễ dàng nghe lời bố đi học tiếp. Còn Hoa sao lại không về trường!?

Tứ dăm dăm nhìn vào khoảng không trước

mặt, mắt buồn rười rượi.

- Tôi đợi các bạn đúng một năm học, rồi cũng bỏ trường bỏ lớp ra đi.

Tảo không thể hiểu được nỗi lòng của Tú, một lẽ là Tú khá kín đáo, một lẽ do sự xởi lởi vô tư của Tảo.

Đôi bạn tuy ở hai vị trí khác nhau nhưng họ vẫn thường xuyên gặp nhau, lúc tại nhà của Tảo, lúc ở quán cà phê, lúc cùng nhau đi nhà hàng ăn uống. Họ ôn lại kỷ niệm xưa, chuyện nắng gió ở hoang đồi, chuyện học trò lem luốc mang khoai sẵn đến cho...

Bỗng một ngày có tin Tảo bị bắt về tội làm thất thoát công quỹ. Cả công ty xôn xao, nhiều thông tin trái chiều, kẻ bảo Tảo ăn chơi nên lâm thế, người bảo Tảo bị cấp trên đánh bầy vì tranh giành quyền lực, kẻ bảo còn trẻ mà làm lớn nên trên ghét dưới không ưa, có kẻ còn bảo họ ghét cha nên đánh con... Vốn yêu quý bạn, những lời không đầu không đuôi, vô thưởng vô phạt đó vô tình như những nhát dao đâm vào tim mình, Tú bỏ việc.

Vì sao Tảo bị bắt thì Tú không biết, nhưng Tảo bị kết án mười năm tù là có thật, thông tin đại chúng đưa tin. Đêm ấy, một mình nơi căn phòng

trợ, Tú đã uống say mềm. Trong cơn say, Tú réo gọi những người thân yêu nhất:

- Hoa ơi...! Tảo ơi...! Hoang đổi ngày xưa ơi...!

3.

Đã hai lần Tú đến thăm Tảo, nhưng lần thứ ba thì Tảo từ chối không tiếp. Sau này Tú mới biết, khi bố mất, vợ con Tảo cũng bỏ đi luôn, nỗi đau mất những người thân yêu nhất khiến anh đau khổ đến tột độ, rồi cắt đứt các quan hệ, như một cách ứng xử của người không còn niềm tin vào cuộc sống.

Tú về quê chịu tang mẹ. Anh tìm thăm trường cũ, đường lên đồi rợp bóng cây, nhìn từ xa một ngôi trường hai tầng sơn trắng thấp thoáng trong màu xanh lá. Nhìn hoang đồi, anh vẫn cứ gọi nó là hoang đồi, một cảm giác nhói nhói trong tim, ăm ắp nỗi niềm.

Sự đổi thay của quê hương không làm anh bất ngờ, điều không thể lại xảy ra, khi anh bỏ trường đi thì Hoa lại về trường sau một năm học thêm học bớt gì đó. Công tác hai năm, Hoa được chuyển về dưới vùng xuôi, rồi cũng không bám nghề thêm được bao lâu nữa. Nỗi buồn tưởng vu vơ cứ đậm

dần sánh đặc đến không thở nổi. Lần này Tứ quyết định sẽ ở lại quê, phụ giúp vợ chồng đứa em trai công việc buôn bán và chăm sóc vườn cây trái mẹ để lại.

Một hôm, đứa em bắt chợt hỏi:

- Anh đã gặp cô giáo Hoa chưa? Ngày anh đi, cô ấy có đến nhà tìm anh, nghe cô ấy nói cô sẽ tìm anh bằng được để trao gởi một cái gì đó.

Lại một hôm, khi gặp chú Ba, người cùng Tứ làm chung trong một đội sản xuất gạch, chú cũng nói có một cô gái đến tìm, và chú đã bảo Tứ vào miền Nam tìm việc. Tứ tự trách mình vội vàng bỏ trường quá sớm, rồi lại tự an ủi mình bằng hai chữ “số phận”.

Không cam chịu cái phận số hẩm hiu của mình, một sáng mùa xuân, những tia nắng hồng rực rỡ đan dệt thành những tấm lụa hồng vắt qua vòm cây lá, trong vườn tiếng chim ríu rít, Tứ ngược nhìn bầu trời trong vắt, lững thững đến từng gốc bưởi, gốc cam nói lời giã biệt. Tứ lại vào Nam mang theo chút hy vọng mong manh sẽ gặp được Hoa ở đó.

Hơn mười năm, lần trở lại này khiến Tứ có chút ngỡ ngàng, không vì đường phố tấp nập người

xe hay nhà cao tầng mọc lên như nấm, Sài Gòn bao giờ chẳng thế, là cái tình sâu nghĩa nặng đã lâu rồi chìm lìm đâu đó tự nhiên trỗi dậy xốn xang làm sao. Ngang qua những đường phố quen, những khu nhà trọ cũ, ký ức nhắc lại chuyện xưa khiến ngùi ngùi buồn vui. Cái quán nước trước công ty cũ, nơi Tú và Tảo lần đầu trò chuyện sau nhiều năm xa cách vẫn còn nguyên đấy nhưng bạn thì đã xa rồi. Cây xà cừ trước cổng công ty lớn quá, che mát cả một khoảng sân, nơi cổng ấy biết còn ai quen lạ. Những vòng xe rạo rức, những bước chân bồi hồi dẫn Tú đến trước ngôi nhà nằm trên con đường rợp mát bóng cây, cổng nhà phủ đầy hoa giấy đỏ, ngôi nhà của Tảo ngày xưa.

- Ông tìm ai?

- Đây phải nhà anh Tảo không ạ?

- Ngày xưa là nhà ông Tảo, bây giờ là nhà tôi.

Muốn tìm ông Tảo phải đến các chùa, nghe đâu ông ấy đi tu rồi!

Cánh cổng khép lại lạnh lùng vô cảm. Đôi mắt hoa lên, ngôi nhà chòng chành, hàng cây chòng chành, Tú vịn vào gốc cây gần nhất, trán người cho khỏi quỵ ngã.

Ngay lúc ấy, ai đó gọi đúng tên mình, Tứ gắng gượng lắng nghe.

- Anh Tứ, là Hoa đây! Biết thế nào anh cũng tìm đến nhà anh Tảo nên ngày nào em cũng đợi anh ở đây!

Lẽ ra Tứ phải mừng vui khi gặp lại Hoa, mục đích của chuyến vào Nam lần này mà, nhưng sao trong anh chỉ là nỗi đốn đau tuyệt vọng.

- Để làm gì?

Hình như Hoa cũng vậy, cuộc hội ngộ lần này không còn là chuyện riêng tư của hai người yêu nhau nữa.

- Để cùng nhau đi tìm anh Tảo! Rồi chúng ta sẽ tìm được Tảo thôi, như chúng ta đã tìm thấy nhau.

Tứ và Hoa cầm tay nhau đi dưới bóng cây râm mát, con đường trong khu phố mới này vắng xe vắng người, thi thoảng những chiếc lá rơi, rơi rất khẽ, những cánh cổng khép kín im lìm, hình như để lắng nghe họ nói những điều thầm kín nhất.

- Tìm được Tảo chúng ta sẽ làm gì?

- Chúng ta lại chung sống với nhau như những ngày ở hoang đồi!

- Nhưng hoang đồi bây giờ khác xưa rồi.
 - Mình tạo một hoang đồi mới, có thể ngay thành phố này hay ở một vùng quê nào đó, chỉ có ba chúng ta thôi!
 - Anh sẽ về quê gả bán mảnh vườn.
 - Em cũng đã có một số tiền, bố mẹ cho khi vào Nam lập nghiệp.
 - Chỉ có ba đứa mình thôi!
 - Ôi những đêm trăng loang loáng hoang đồi, ôi những ngày mưa sụt sùi... sụt sùi...
 - Hoa khóc sao?
 - Hoa vui nên thế!
- Con đường bỗng bừng sáng, họ đã thoát ra khỏi khoảng trời bị che phủ bởi cây xanh. Cái nắng Sài Gòn vô tình soi rõ khuôn mặt họ, hình như đã có những giọt nước mắt và cả những nụ cười. ✨

TIẾNG HÁT TỪ LÒNG SÔNG

Nhà hàng Ven Sông vắng khách, hơi lạnh từ dòng sông lẫn trong cái gió đầu đông bay lên. Gia đình Min chọn một góc kín gió nhưng vẫn nhìn ra bên ngoài được. Một chiếc ghe nhỏ đi dọc bờ, chiếc ghe cũ mèm xấu xí như chủ của nó, Min nghĩ vậy. Trên ghe chỉ có hai người, một ông già chăm chỉ chèo và một bà già đang cầm cùi thả những mét lưới xuống dòng sông. Dòng sông hẹp, chừng vài chục mét, ở bờ bên này có thể nghe được họ nói chuyện với nhau. Mà hình như cả dòng sông chỉ có một chiếc ghe này, Min nhòai người để cái nhìn bao khắp hơn, đúng là chỉ có một chiếc ghe này.

Quán vắng khách nên người phục vụ cũng không nhiều. Gọi đôi ba lần mới có một cô bé

mang quyển menu ra đặt lên bàn, rồi đứng đợi. Chi của Min đặt món, cô bé vừa nghe vừa ghi vào một mảnh giấy nhỏ. Min nhìn cô bé, nước da ngăm đen nhưng dễ nhìn, cũng khéo khéo xinh xinh nhưng sao lại đối xử với khách lạnh nhạt đến vậy. Chẳng một nụ cười, mà thôi cũng chẳng cần cười, chẳng ư hử vâng dạ, cảm ơn chi cả.

Ba mẹ Min nhìn sông nhìn nước rồi nói chuyện ngày xưa.

- Bên kia sông là một xóm nghèo, hồi trước khi con sông còn xanh trong sạch sẽ, không bị lẩn chiếm bởi quán xá như thế này, cá tôm nhiều, người dân sống bằng nghề đánh bắt cá, nay họ chuyển đi làm thuê làm mướn là chính. Khi còn nhỏ ba thường tắm sông này nhưng ở đoạn gần cầu đường sắt bắc qua.

- Ba đi một mình hay đi với ai?

- Ba đi với bạn học cùng lớp, trốn học đi chơi, chơi đã ra sông tắm. Sau này nội biết la rầy dữ lắm. Cũng may nội phát hiện sớm không thì đi đong lâu rồi!

- Đi đong?

- Là đi về bên kia thế giới, là chết đó!

- Nhưng sao nội biết?
- Linh tính, giác quan thứ sáu của một người mẹ!

Mắt ba buồn buồn nhìn xa phía đầu cầu.

- Bạn của ba chết đuối ở dòng sông này, chỗ vắng người nên không có ai đến cứu kịp.

Mìn buột miệng:

- Ba cũng hư ghê mẹ hỉ!

Không ngờ mẹ cũng hưởng ứng:

- Ba các con hư lắm! May nhờ có mẹ nên bây giờ cũng khá hơn nhiều.

Quên mất chuyện người bạn đã chết, ba cười thật to vui vẻ. Mìn chạy ra phía lan can nhìn quanh, bên kia sông là hàng cây to nằm sát bờ, cây không có lá, cành xương như những chiếc chổi khổng lồ quơ lên bầu trời đục ngầu, xa hơn một chút lác đác nhà cửa, cảnh vật buồn hiu. Những chú cá ồm tong ồm teo thấy bóng người đã nháo nhào đòi ăn, thì ra nó đã quen được ăn những thức ăn thừa nơi đây rồi.

Có hai người khách nam vào quán, họ chọn bàn ngay sát lan can. Một người gọi chủ quán mang bia ra trước, một người mở chiếc ba lô lôi ra linh kinh đủ thứ. Thì ra là cái cần câu thời hiện

đại. Ông lấp cần, móc mồi thả xuống sông, buộc cần câu vào lan can rồi ngồi đợi. Min nhăm, ông chẳng đợi cá cắn câu, chỉ lo uống bia và trò chuyện với bạn. Min bỗng lo cho những chú cá đói đang hóng mồi dưới kia.

Cô bé mang thức ăn ra, chị Min gọi nước uống, cô bé gật đầu rồi lặng lẽ đi vào trong.

- Chị chọn chỉ cái quán ma này, tiếp viên không ra tiếp viên, phục vụ chẳng ra phục vụ.

- Sao em nói vậy?

- Cứ nhìn con bé đã thấy chẳng thèm muốn ăn uống gì!

- Em không biết đó thôi, con bé bị câm mà!

Min cũng sờ khi nghe chị nói vậy:

- Sao chị biết? Câm mà đi làm nghề này được sao?

- Thì còn tay còn chân, bụng bê được mà!

Ba nhìn Min có vẻ không bằng lòng:

- Phải thương người ta, tạo điều kiện để người ta sống chứ con!

Min thấy ba không vui nên lí nhí xin lỗi:

- Con không biết nên mới thế!

Bàn ngoài kia gã đàn ông đã giật được một

con cá nhỏ xíu. Gã hăm hở cẩn thận gỡ bỏ cá vào một cái giỏ nhỏ, rồi lại móc mỗi thả xuống, xong quay lại uống tiếp, chuyện tiếp.

- Ông cứ làm cho tôi cái đề án đó, bây giờ cứ nông nghiệp sạch nông nghiệp xanh, hoặc công nghệ cao gì gì đó cũng được, mấy ông mê cái này lắm. Chủ yếu kiếm vài lô đất bỏ túi, còn thực hiện đề án hay không là chuyện khác.

- Ông giỡn với nhà nước hả, tôi ngại lắm.

- Ông cứ viết, đề án là công của ông, việc còn lại tôi lo. Miếng đất kiếm được thế chấp vay ngân hàng, ngon ngon vài tỉ, tôi bồi dưỡng thỏa đáng cho ông, được chưa?

- Còn cái vụ công trình xây dựng nhà kho nhà xưởng tới đâu rồi, sao lâu quá mà không nghiệm thu?

- Thằng giám sát công trình đòi ăn, lần này về tấp cho nó vài miếng là xong ngay.

- Tôi lo quá, không phải nó đòi ăn đâu, cái móng ông làm cát không là cát, sụp lún bao giờ không hay!

- Sụp đổ là do lụt, do bão, do... Ồ thôi, chuyện ấy tôi lo, được chưa!?

Câu chuyện từ hai gã đàn ông bên kia khiến ba Min giật mình. Đọc báo, nghe đài đã biết nhiều chuyện dích dắc tiêu cực như thế, nhưng trực tiếp nghe họ nói mới đáng sợ làm sao!

Quán lại có khách, cả một đoàn có hơn chục người. Vào quán, họ kéo bàn sắp ghế lại cho đủ chỗ ngồi, tự nhiên như là nhà của họ. Một người có vẻ cũng trên năm mươi tuổi mang chiếc ghế đặt đầu dãy bàn rồi lễ phép thưa:

- Mời cô giáo ngồi! Hôm nay bọn em mời cô toàn hải sản, chiêu đãi cô giáo một bữa thịnh soạn.

Cô giáo còn rất trẻ, chẳng ngờ ngượng ngùng gì, hình như cũng quá quen chuyện này rồi, nhưng không quen cũng phải nghe theo sự sắp đặt của các học trò già lắm mưu nhiều chước này. Họ trò chuyện ồn ào vui vẻ xởi lởi như không có ai trong quán, thì ra cô giáo từ xa đến, còn học trò là những học viên lớp đại học hay cao học tại chức gì đó.

- Xong học phần của cô là bọn em chuẩn bị cho kỳ thi hết môn, sau đó tập trung ôn tập, chuẩn bị tài liệu làm luận văn, cô nhẹ nhẹ tay cho bọn em một chút cô nghe!

- Tôi đã nặng tay với lớp nào đâu! Biết các anh

vừa công tác vừa học tập vất vả mà, thông cảm thôi!

- Mời cô uống một ly cho ấm, trời lạnh quá!

Họ không uống bia mà uống rượu, vừa gọn vừa kín, vừa chất lượng.

Cả nhà Min không muốn nghe, không muốn thấy, mà chuyện trên trời dưới đất cứ đến, xốn tai, ngứa mắt. Mẹ cau có nhìn ba, ba hậm hực nhìn chị Min, sao lại dẫn đến cái quán này chứ!

Chị Min thì tỉnh queo giải thích:

- Quán này vừa có món ngon lại vừa rẻ, bạn con tới đây hoài, chuyện người ta thì kệ người ta, để tâm để bụng làm gì cho mệt.

Một người mặt mày dữ tợn đi vào quán, hẩn nhìn quanh rồi tiến đến bàn của hai gã đàn ông đang câu cá. Kéo thêm chiếc ghế ngồi bên rồi lấy lon bia bật nắp tu một hơi. Đập lon bia xuống bàn, hẩn hét to:

- Bao giờ bọn bây trả nợ cho tau?!

- Bình tĩnh đi ông anh, chuyện nợ nần tính sau, chừ nhậu với tui một bữa đã.

- Tau tìm tui bay để nhậu hả!? Nói mau, có trả nợ cho anh em công nhân hay không?

- Tiền quản lý của ông anh tui tui trả trước,

được chưa? Còn lương bọn công nhân nợ ba bốn tháng có sao đâu!

- Bọn bây nói thế mà nghe được à, bọn nó kéo đến làm loạn nhà tau, chừ không trả tau quyết không tha.

Chẳng đợi trả lời, hắn rút con dao sáng loáng giấu trong chiếc áo rộng thùng thình ra, đứng phắt dậy đá cái ghế văng qua lan can rơi xuống sông. Hai gã đàn ông cũng đứng lên, mỗi gã cầm một cái ghế gỗ thủ thế.

Bọn học trò già hoảng sợ bỏ cô giáo nhanh chân chạy ra cổng. Chủ quán đã sai người ra đóng cổng tự lúc nào, ngoại bất nhập nội bất xuất, họ sợ nhân cơ hội này khách chạy mất không trả tiền. Tội nghiệp cô giáo, mặt không còn tí máu, chạy vào bếp tìm nơi ẩn nấp.

Hắn vung dao chém tới, một gã nhanh tay đưa chiếc ghế lên đỡ, chiếc ghế tuột khỏi tay rớt xuống bàn, chén ly kêu loảng xoảng. Gã còn lại thả chiếc ghế, chụp ngay con bé cầm làm con tin tránh đòn. Hắn bắt kể con bé, vung dao lên, cô bé rất nhanh thoát khỏi tay gã, nhảy ùm xuống sông, lặn mất. Ai cũng sống sờ, con sông này nổi tiếng rất sâu, liệu cô

bé có sống sót. Cuộc hỗn loạn bỗng khựng lại, ai cũng nhìn xuống dòng sông xanh đen, chẳng thấy cô bé đâu. Hai gã đàn ông lợi dụng tình huống vụt chạy ra cổng, hấn giật mình đuổi theo.

Cả nhà Min ngồi chết lặng trong góc kín, chẳng dám ho he động dậy gì. Sợ án mạng xảy ra trong quán, chủ quán cho mở cổng, thế là bọn học trò bỏ cô giáo lại một mình, đồng xe chạy mất.

Quán đã báo công an đến kịp thời nhưng bọn gây rối đã lẫn trong đám đông hiếu kỳ ở cổng trốn mất.

Chẳng ai bảo ai, cả nhà Min chạy ra lan can nhìn xuống sông. Chỉ có những con cá ồm tong teo đói mỗi đang bơi lượn. Con bé cầm đâu rồi chứ? Sao trong quán chẳng ai quan tâm đến con bé tội nghiệp.

Ba Min gọi chủ quán:

- Sao không ai cứu con bé, nó chết mất thôi?!

- Anh yên tâm, nó không chết được đâu, nó là dân sông nước mà!

Ba Min ngạc nhiên:

- Thật không?

- Nói dối anh làm gì, nó kia kia!

Theo hướng tay chỉ của chủ quán, mọi người nhìn ra xa thấy chiếc ghe khi nãy. Ừ, nhìn kỹ trên chiếc ghe có ba người chứ không phải hai người, là cô bé ư?

Ba Min vẫn chưa tin:

- Trên chiếc ghe kia là cô bé?

- Đúng rồi, nó là con của hai vợ chồng kia, nhà ở xóm bên kia sông, qua đây xin việc đó! Công việc xong nó nhảy ùm xuống sông, bơi ra ghe, ba mẹ hẳn đón về, quen rồi!

Chủ quán nói thật mà như đùa, nghe nhẹ thếch như gió bay! Từ chỗ sợ hãi đến lo lắng rồi ngạc nhiên đến chưng hửng, ba Min chẳng biết nói gì thêm, giục chị Min thanh toán tiền rồi ra về.

Bỗng có tiếng hát vang lên đâu đó, tiếng hát trong veo vui vẻ hình như từ chiếc ghe nhỏ kia vọng lên. Cả nhà nhìn ra.

- Con bé hát đó, nó hát hay lắm!

Chủ quán giải thích ngay càng khiến mọi người sửng sốt. Chị Min bất ngờ nhất:

- Nó câm mà chú?!

- Ở quán nó câm, ra khỏi quán nó hết câm, có gì ngạc nhiên đâu!

Thấy ai cũng trở mắt nhìn, chủ quán lại giải thích tiếp:

- Mẹ nó yêu cầu như thế, tôi chấp nhận. Thuê nó giá cũng bèo mà!

Chẳng ai hiểu vì sao mẹ nó lại muốn thế! Nói như ba của Min, có phải là linh tính, giác quan thứ sáu của người mẹ!

Con bé vẫn hát vô tư như chẳng có chuyện gì vừa xảy ra. Chỉ tội cô giáo trẻ vẫn còn run, đang đứng lấp ló sau lưng anh bếp trưởng, chắc không nghe tiếng hát của con bé cất từ lòng sông đang ngân vang. ✨

CHỮ ĐỀ

Trời mùa đông ngày ngắn đêm dài, chưa đến năm giờ chiều mà đã tối sẫm. Vợ Bàn đi đón hai đứa nhỏ ở trường Mẫu giáo CEC chưa về. Bàn mở cửa vào nhà, chiếc camera dõi theo từ khi Bàn mở cửa đến khi khuất bóng sau chiếc cầu thang lên tầng hai. Trong nhợt nhạt của chút ánh sáng xuyên qua tấm chắn của giếng trời, Bàn nhận ra khuôn mặt méo mó tối om của mình trên tấm ảnh treo trên tường trước cửa phòng đọc sách. Đẩy cửa không khóa vào phòng, chẳng thềm bật đèn, Bàn ngắm nghía phòng đọc sách của gia đình lấy làm mãn nguyện. Trong ngôi nhà ba tầng, dành riêng một phòng lớn ở tầng hai làm phòng đọc sách của một gia đình chỉ có hai vợ chồng và hai thằng cu nhỏ chưa biết chữ là rộng quá đỗi, là ưu tiên quá đỗi.

Chợt nhớ cậu Hương hôm qua mang đến một thùng sách. Bản định bật đèn xem thử đó là loại sách gì thì nghe tiếng ai đó thở dài rồi có tiếng chân chạm nhẹ sàn nhà.

- Đừng bật đèn, ta sợ ánh sáng giống như nhà người sợ chữ vậy. Hãy giải thoát cho ta ra khỏi căn phòng này!

Bản điếng hồn trợn mắt nhìn quanh, chẳng thấy ai. Lại là cái giọng ma quái khi nãy vang lên, lần này nghe rõ mồn một:

- Hãy giải thoát cho ta và những con người đang bị giam cầm nơi đây!

Bản đưa tay vỗ vào trán mình, mơ hay tỉnh đây. Hình như bước chân người lạ đã gần mình hơn, Bản hoảng hốt hỏi dồn dập:

- Bạn là ai? Sao lại ở trong phòng này?

- Là ai ư? Là hồn ma bóng quế trong Liêu Trai Chí Dị, là những người chẳng may bị nhà người bức bách cầm tù.

Tiếng giày nện trên sàn nhà lớn dần, Bản quay đầu vụt chạy nhưng rồi khựng lại khi thấy Yến, vợ mình, đã xuất hiện trước mặt.

- Anh làm gì mà không bật đèn lên cho sáng!?

- Là em hả?

Giấu bộ mặt ma ám, anh vội lòi Yến ra khỏi phòng.

- Hình như anh không được khỏe, cho anh một ly nước mát.

- Có chuyện gì vậy anh?

Bân vịn tay Yến bước xuống cầu thang nhưng vẫn quay đầu lăm lét nhìn vào căn phòng đã tối đen như mực. Không để ý đến hai đứa con nhỏ đang vô tư chơi đùa trong phòng khách, Bân ngồi dựa lưng vào chiếc ghế gỗ mun đen chạm trổ công phu, đưa tay quệt lên trán lăm lăm tấm mồ hôi. Cầm ly nước Yến đưa, nước sóng sánh bắn ra ngoài. Định thần một chập Bân hỏi Yến:

- Hồi mua mảnh đất này, ba mẹ nhà mình có đi coi thấy có cúng kiếng gì không?

Yến nhận ra có điều gì đó khiến Bân sợ hãi, vừa bật sáng hết các bóng đèn trong phòng khách vừa trả lời:

- Anh quên rồi sao? Khu đất này là khu đất “sạch” nằm ở vị trí đặc địa của thành phố, ông Tín thế chấp vay tiền của ba nhưng không trả nổi phải bỏ. Mà sao anh lại hỏi vậy, có chuyện gì xảy ra hả anh?

Bân liếc mắt nhìn lên tầng hai.

- Không có gì!

“Hồn ma bóng quế”, Bân nghe rõ ràng như vậy, nhà có ma ư? Hay mình làm nhiều việc quá sinh ra lú lẫn!

Bân là con của ông Thi, một nhà thầu xây dựng có tiếng của thành phố. Dưới ông có cả trăm thợ xây dựng, mỗi năm có cả chục ngôi nhà mới hoặc công trình mới do ông nhận thi công. Ông trở nên giàu có tự bao giờ cũng không nhớ, chỉ biết rằng năm này sắm thêm xe, năm sau mua thêm đất, năm sau nữa cất thêm nhà... Nhưng ông không lấy thế làm vui, bởi đứa con trai duy nhất của ông, niềm hy vọng của cả nhà ông đã học hành yếu kém lại còn đua đòi lêu lổng chơi bời. Vốn có đầu óc thực dụng, khi Bân trảy trật qua được lớp 9, ông cho vào một trường trung cấp học nghề xây dựng. Chỉ cần sau ba năm có mặt, Bân đã có hai cái bằng chính quy nghiêm chỉnh, một cái bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông quốc gia và một cái bằng Trung cấp nghề, khi ấy Bân mới mười tám tuổi. Ông đâu cần Bân phải làm việc ở cái tuổi ấy, nhưng cũng không thể ngồi chơi không được, hư rồi sẽ đến hỏng mấy

hồi! Mỗi lần đi kiểm tra hay chỉ đạo công trình ông đều cho Bân theo, vừa làm quen với nghề vừa làm quen với môi trường mà sau này ông sẽ bàn giao công việc lại. Nghĩ thấu đáo như ông không phải người cha nào cũng nghĩ được. Chưa hết, vài năm sau Bân lại được ông cho đi học tiếp, liên thông lên cao đẳng rồi liên thông tiếp lên đại học. Tắm bằng kỹ sư xây dựng cầm tay, có hiểu biết thực tế nhờ những chuyến đi với cha, Bân tỏ ra am tường công việc, già dặn hơn độ tuổi cùng trang lứa. Công trình đầu tiên Bân trực tiếp đảm nhận chính là ngôi nhà Bân đang sống. Một bài test hoàn hảo mà ông dành cho Bân. Một năm sau kể từ khi Bân có bằng kỹ sư xây dựng, ông thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn mang tên BAYE và giao cho Bân làm Giám đốc. Dĩ nhiên ông Thi là ông bố tuyệt vời và Bân đã trở thành không chỉ là một đứa con ngoan mà còn là một doanh nhân trẻ tài ba giỏi giang nữa.

Ngày nhận chức giám đốc công ty, Bân kéo thẳng bạn, thẳng Hương, về làm trợ lý. Hương lớn hơn Bân vài tuổi, cùng học lớp kỹ sư xây dựng, người đã kéo lê kéo lết Bân suốt mấy năm học, nói văn vẻ là người đã hỗ trợ Bân rất nhiều trong học

tập. Có qua có lại, được mời, Hương nhận lời ngay. Cái đầu lơ thơ tóc mới nhìn trông Hương rất buồn cười nhưng dưới mấy sợi tóc kia là bộ não rậm rì, dị độc, đầy toan tính, phân tích thiệt hơn nhanh hơn máy tính. Hương ít nói, thâm trầm nhưng đầy mưu mẹo, ra vẻ một quân sư thông minh sáng tạo.

Một ngày đẹp trời, Hương nói với Bản:

- Đã bao giờ sếp tôi nghĩ đến chuyện tôn vinh văn hóa trong thi công xây dựng?

Bản tròn xoe mắt.

- Cái gì? Tôn vinh văn hóa trong xây dựng?

- Đúng vậy! Ví dụ giữa một người lịch sự có văn hóa và một người thô lỗ thiếu văn hóa sếp sẽ chọn ai làm đối tác?

Bản yên lặng, chẳng phải để suy nghĩ hay nghiền ngẫm cái lý thuyết của Hương, Bản luôn coi Hương là cái đầu kéo của mình mà, yên lặng chỉ là chờ nghe Hương nói tiếp vì biết cậu ấy đang vẽ ra một dự án hay một kế hoạch gì đó, chắc chắn có lợi cho công ty và cho cả cậu ấy nữa. Quả thật, Hương nói tiếp với vẻ mặt làm như đã dẫn đo suy tính kỹ lưỡng:

- Trước hết, chúng ta chọn cho công ty một

slogan, chẳng hạn như “Tri thức và sự bền vững” hay như “Văn hóa trong xây dựng, xây dựng có văn hóa” cũng có thể là “Hồn cốt văn hóa trong xây dựng” vân vân và vân vân. Sau đó chúng ta thiết kế ngay tại công ty một phòng thư viện với quy mô trông cũng tạm tạm, khoản vài ngàn quyển sách.

Vốn sợ sách vở, Bàn ngắt lời Hương:

- Để làm gì? Ai đọc?

- Chẳng cần ai đọc cả, còn để làm gì sếp sẽ biết ngay hiệu quả khi chúng ta xây dựng xong thư viện này. Trước mắt, sếp sẽ được tôn vinh như một kỹ sư tâm hồn kiêm một kỹ sư xây dựng, một giám đốc trí thức có văn hóa, công ty sẽ được nhắc đến như một doanh nghiệp có văn hóa, một công ty ở một tầm cao mà những công ty khác không thể nào với tới.

Suy nghĩ một chặp, Bàn hỏi:

- Tổn kém không?

Thấy Bàn đã xiêu, Hương nhẹ nhàng:

- Phòng nhà sếp có thừa, chỉ đóng mấy cái giá sách, mấy bộ bàn ghế. Sách rẻ rẻ, thời buổi này chẳng mấy người đọc nên dễ mua, dễ kiếm. Có nơi bán đồng giá chỉ vài nghìn đồng một quyển.

Nghe rẻ rề, Bân ứng ngay, nhưng giả bộ:

- Mình bận lắm, giao cho cậu lo việc này.

Đúng là Bân đang bận, chuông điện thoại réo liên tục từ nãy đến giờ. Bân cầm ống nghe, bật loa ngoài cho Hương cùng nghe.

- Alo, ai gọi đó?

- Báo cáo Giám đốc, có chuyện không hay rồi! Bọn giám sát công trình CQCQ không chịu nghiệm thu sắt sàn tầng 2, nên ngày mai không đổ bê tông được theo kế hoạch.

Bân bực mình:

- Tầng 1 đổ được thì tầng 2, tầng 3 cũng phải đổ được! Cậu Hương sẽ xuống giải quyết chuyện này.

Cúp máy cái rặt, Bân quay qua Hương ra lệnh:

- Cậu xuống ngay công trình CQCQ, đẩy thêm cho bọn giám sát một bì nữa! Tầng 2 thì hai bì, tầng 3 thì ba bì... Cứ thế mà làm!

Hương cười thật tươi nhưng nụ cười đó Bân chưa kịp nhìn thấy đã tắt vội thay vào đó là gương mặt lo lắng đầy trách nhiệm của Hương.

- Như thế cũng được nhưng sau này nghiệm thu toàn bộ công trình sẽ tốn kém lắm!

Bân tức giận đưa tay chém vào khoảng không

trước mặt hay chỉ là cái khoát tay yêu cầu Hương đi xử lý công việc ngay.

Thế là chưa đầy một tháng, thư viện của gia đình Bân ra đời. Theo Hương cứ tạm gọi đó là thư viện của gia đình, rồi sẽ chọn ngày lành tháng tốt biến nó thành thư viện của công ty. Bân cũng không ngờ, mới mở cửa cái thư viện chỉ là của gia đình thôi mà đã có ba bốn phóng viên đến quay phim chụp hình, rồi báo chí gọi Bân là một giám đốc nghiên đọc sách, một nhà văn hóa lớn trong giới doanh nghiệp, một trí thức tiêu biểu trong ngành xây dựng...

Ngôi nhà ở cũng chính là trụ sở của công ty BAYE, đối tác liên hệ giao dịch làm ăn gần như được trợ lý Hương đưa lên tầng hai thăm phòng đọc sách vĩ đại đó. Ông Thi cũng ngạc nhiên về công trình của đứa con trai chưa bao giờ đọc hết một trang sách. Ông ngạc nhiên là đúng bởi Bân cũng không ngờ mà.

Nhưng những hồn ma bóng quế hôm ấy đã khiến Bân nghi ngại nhưng chẳng biết nghi ngại điều gì! Mơ hồ và sợ hãi thì hẳn rồi. Cũng từ hôm ấy Bân không dám lên phòng đọc một mình, nhất là

lúc chạng vạng hay ban đêm. Muốn kể cho Hương nghe chuyện nhưng lại sợ cậu ấy cười cho là nông nổi trẻ con vu vơ vớ vẩn.

Rồi cái ngày lành tháng tốt cũng gần đến, trợ lý Hương sắp xếp tất cả mọi việc.

- Hôm khánh thành thư viện của công ty nhất định sếp phải phát biểu thật hùng hồn để hóp hồn bọn công nhân và nhất là thuyết phục cho được giới báo chí, làm cho mọi người phải tâm phục khẩu phục.

Nghe đến phải thế này phải thế kia, Bàn thờ hắt ra:

- Phát với biểu hoài mệt mỏi lắm!

Hương hiểu ngay, giấu nụ cười mỉa vừa xuất hiện, từ tốn trình bày:

- Sếp yên tâm, trợ lý sẽ viết bài, sếp chỉ đọc thôi, nhưng...

- Nhưng gì nữa?

- Sếp chịu khó nhớ tên vài cuốn sách, vài nhân vật trong đó, lỡ có ai hỏi còn có chuyện để nói.

Bàn lắc đầu quây quây:

- Cái này thì không được rồi! Trăm công nghìn việc, thời gian đâu mà đọc mà nhớ chứ!

Hương lại giấu nụ cười nửa miệng, đưa tay lên trời rồi buông xuống nhẹ nhàng:

- Sếp không cần phải đọc, mỗi ngày trợ lý sẽ kể tóm tắt cho sếp nghe một tác phẩm kinh điển là được.

Làm như đã tính trước, chu đáo và trách nhiệm, Hương đưa ngón tay cái nhắm đếm những ngón còn lại.

- Chiều nay, sếp sẽ nghe Truyện Kiều của Nguyễn Du, ngày mai nghe chuyện tình Chí Phèo với Thị Nở, sáng明天 nghe thêm một tác phẩm nổi tiếng của nước ngoài, chiều bữa kia mới đến lễ khánh thành, như thế là tạm ổn.

Gần đến ngày, nghe lời khuyên của vợ, Bàn quyết định lên kiểm tra cái thư viện lần cuối. Rõ khổ, đi uống cả một ngày với hết đối tác này đến đối tác kia, Bàn quên hẳn công việc quan trọng đó, may mà có tay tài xế nhắc nhở. Ngồi trên xe Bàn cố nhớ lại, sắp xếp lại những điều Hương nói, nhân vật nào trong truyện nào, nếu lỡ có ai hỏi còn ăn còn nói. Bỗng Bàn cười sặc sụa khi nhớ lại trợ lý Hương bảo vợ mình là Thúy Kiều đã mười lăm năm đi làm ở nhà nghỉ, tiếp khách ở khách sạn với bao gã đàn

ông giàu có. Càng buồn cười hơn khi hẳn bảo Yến đại gia sau này trở thành chị Dậu bán con bán chó nuôi chồng. Lẫn lộn chuyện này sang chuyện kia, chuyện đời thực sang chuyện trong sách vở. Cười đã nư lại quay sang khóc lóc, tay tài xế nhìn qua kính chiếu hậu tỏ vẻ thương hại.

- Sếp say quá rồi, còn phải kiểm tra thư viện lần cuối, còn phải chuẩn bị phát biểu...

Về đến nhà, Bân không biết trời đã chập choạng tối. Bân loạng choạng bước lên tầng 2. Mới bước vào phòng đã nghe sực nức mùi nước hoa, đưa tay bật đèn, trước mặt Bân là hai cô gái xinh đẹp sắc nước hương trời. Mấy cô gái trong quán karaoke khi chiều sao lại ở đây, ồ mà không phải! Không lẽ là cậu Hương tuyển người để tiếp khách, mà sao giờ này vẫn chưa về?

- Các cô là ai? Từ đâu đến?

- Chị em thiếp là Thúy Kiều, Thúy Vân. Chúng em bước ra từ trang sách này. Chàng hãy thả chúng em ra, nơi đây không phải là chỗ của chúng em.

Thúy Kiều chỉ vào một quyển sách nằm lẫn lộn bên đống sách ai vứt bỏ lẫn lóc trên sàn nhà. Một luồng gió lọt vào phòng hất tung đống sách,

hai cô gái vụt thoát ra cửa biến mất. Bân chưa kịp hoàn hồn lại nghe giọng đây nhựa rượu:

- Tổ cha thằng Bá Kiến, mày cho vay nặng lãi, mày cướp đất nhà tao, mày rút ruột công trình, mày phải đền tội, Chí Phèo này quyết không tha!

Một gã đàn ông hung dữ, mặt đầy sẹo, tay cầm con dao sáng loáng hươ lên hươ xuống rồi đâm thẳng vào mặt Bân. Bân nhảy qua một bên tránh đòn, lưng đập vào tường đau nhói. Gió ù ù thổi, một quyển sách, hai quyển sách..., rồi tất cả bay khỏi giá sách đập tới tấp vào người Bân, Bân nằm úp mặt xuống sàn nhà, ú ớ kêu cứu. May sao Yến về kịp, nghe tiếng chồng la hét trên phòng đọc sách vội chạy lên. Dưới ánh đèn sáng trưng, căn phòng vẫn sạch đẹp ngăn nắp, chỉ thấy Bân nằm sấp dưới sàn nhà, miệng vẫn không ngớt kêu la sợ hãi.

Vừa đỡ Bân ngồi dậy, Yến vừa than vãn:

- Uống chi đến nổi say be say bết thế này!

Yến dìu Bân lại ngồi xuống chiếc ghế, rồi chạy đi lấy nước. Trước mắt Bân là người hay ma, cứ kêu gào đòi giải thoát ra khỏi chốn này, mà Bân có giam cầm ai đâu! Có tiếng chuông điện thoại, Yến đặt ly nước chanh đá xuống bàn rồi lần tay

vào túi Bàn lấy điện thoại ra nghe, mặt tái dần, môi run, răng đánh vào răng lập cập. Bàn huơ tay làm đổ ly nước xuống sàn nhà. Yến đập mạnh vào lưng chồng kêu gào:

- Mất hết rồi, tay trắng trắng tay rồi!

Say đến thế mà nghe “mất hết rồi, trắng tay rồi” là tỉnh lại ngay.

- Chuyện gì? Ai mất? Mất cái gì?

Bàn nghe giọng Yến như giọng của một chánh tòa đang buộc tội mình.

- Công nhân tổ giác công trình CQCQ bị rút ruột từ móng đến đỉnh, có đầy đủ bằng chứng, giám sát công trình đã bị bắt, trợ lý Hương đã bỏ trốn...

Bàn đã tỉnh hẳn mắt nhìn vợ thất thần. Định nói với vợ “Đổi hết gia sản để đền bù may ra còn con đường sống” nhưng chưa kịp mở miệng thì hai kệ sách, chắc do bị tráo gỗ tạp không chịu được sức nặng của hàng ngàn quyển sách nên ngã nhào. Bàn bị gỗ và sách đè không kêu lên thành tiếng, Yến chạy thoát được, gọi xe cấp cứu.

Cả xóm xầm xì ông Bàn văn hóa, ông giám đốc nghiệm chữ bị chữ đè đến phải nhập viện. ✨

GIỌT NƯỚC MẮT CHIỀU MUỘN

1.

Căn phòng rộng chưa được mười mét vuông, mái tôn thấp lè tè, nằm sâu trong một con hẻm cụt, dù là ban đêm nhưng họ cũng đang vật vã với cái nóng như thiêu như đốt. Ngọn đèn điện mờ mờ treo giữa phòng soi không rõ những khuôn mặt khắc khổ. Thăng Năm, có vẻ cao ráo, chưa được ba mươi, mắt nhìn ra cửa mà tay thì cứ xua muỗi, những con muỗi chẳng biết từ đâu, cứ đợi đến đêm là ào ra tấn công họ. Ông Mận già uể oải hết ngời nhìn Năm xua muỗi lại nhìn ra đường, thỉnh thoảng lại đăng hắng như có vật gì trong cổ họng.

- Sao giờ này thằng Lắm chưa về?

- Dạ, Lắm cố kiếm thêm ít đồng, nghe nói

tuần sau về quê giỗ cha.

Có phải căn phòng này được chủ nhân xây dựng cho bộ ba bán vé số Mận, Lắm, Năm ở hay chỉ là một sự tình cờ, mà sao họ gắn bó thân thiết nhau như ruột thịt. Nhớ ngày đầu tiên gặp ông chủ đại lý vé số sắp xếp ba người ở chung phòng, ông Mận có vẻ không vừa ý bởi thằng Năm có một chân rưỡi, tay cũng chưa đủ hai cái, còn thằng Lắm, hư một mắt, nói thì ú ớ không rõ lời, chỉ vì ông già rồi, mong ở chung với người khỏe mạnh còn mong nhờ vả khi đau khi ốm. Ông Mận bị bệnh tim nên lo xa thế cũng phải, nhưng nghèo khổ như ông, được thế là tốt quá rồi, dám đâu mơ ước, dám đâu đòi hỏi gì hơn nữa, không thích cũng phải yên lặng mà chấp nhận. Mới đó mà đã ba năm rồi, chừ ông biết ông đã gặp may, hai đứa nhỏ tuy thân thể bị khiếm khuyết nhưng tấm lòng thì đủ đầy, biết sẻ chia an ủi những lúc ông đau ốm buồn khổ.

Ông Mận không vợ không con, không nhà không cửa, sống cô độc từ nhỏ, bán vé số kiếm tiền nuôi thân, chuyện cũng hơi lạ. Ông chưa kể vì sao ông chỉ có một mình, nhưng Năm và Lắm cũng không dám hỏi. Có một lần ông đã vô tình

nói đến ước mơ duy nhất của ông là có được một chiếc quan tài để khi chết còn có chỗ mà chui vào. Nghĩa là ngoài việc kiếm ăn mỗi ngày, ông còn phải dành dụm để đủ tiền mua một chiếc áo quan, sao mà tội nghiệp, sao mà xót xa đến thế! Nhưng rồi khi thấy thằng Năm cà lê cà lết đi bán vé số, ông lại nghĩ khác, có khi dành dụm góp cho thằng Năm ít tiền mua một chiếc xe lăn còn thiết thực hơn chiếc quan tài mơ ước của ông. Suy nghĩ ấy bắt đầu từ cái đêm thằng Năm cứu ông thoát chết. Chẳng là, một đêm trên đường về phòng trọ, ông đã loạng choạng rồi ngã nhào bên đường, chẳng hiểu do cơn đau tim hay vì quá đói, khiến ông thành ra vậy, may cho ông, cùng lúc đó thằng Năm xuất hiện, hấn kêu gào khóc lóc, đón đầu những chiếc xe chạy trên đường, rồi đưa ông đi bệnh viện. Ủ, không có thằng Năm, chắc ông đã đi rồi!

- Chào bố, chào anh Năm! - Lắm đã về.

Ông Mận mừng ra mặt:

- Mày đi đâu chừ mới về, có bán thêm được tờ nào nữa không?

Thằng Năm cũng thở phào nhẹ nhõm như trút được những lo lắng trong lòng từ nãy đến giờ.

- Ăn tối chưa? Có chi vui không?

Lắm hồ hởi khoe:

- Quán cơm Hoàng hôm nay đông khách, hình như là hộp mặt đồng hương thì phải, bán thêm cũng được 20 tờ.

Lắm ra phía sau xối nước rửa mặt mũi chân tay vẫn nói vọng vào nhà:

- Bố và anh Năm ngủ đi chứ, chừ cũng khuya rồi.

Mỗi người một chiếc giường xếp cũ, khi cử động là tiếng kêu phát ra rin rít đến ghê người. Dù nóng hay lạnh cũng trùm chăn kín để khỏi muỗi đốt, nhưng sáng dậy vết muỗi đốt đầy mặt.

Lắm không ngủ được, chỉ vài ngày nữa là về quê, giỗ cha mà! Cha chết sau ba năm bệnh nặng, khi ấy Lắm mới hơn năm tuổi, năm sau mẹ đi bước nữa. Lắm lơ mờ nhớ về cha, một người ốm tong ốm teo, cứ muốn đổ nhào khi gió thổi, nhưng cha thương Lắm rất nhiều, Lắm nghĩ vậy! Nhưng trời thì lại không thương Lắm, năm học lớp 6, trèo cây ổi té xuống, một nhánh cây đâm phải mắt, không kịp chữa chạy thành ra hư luôn, cũng may còn một con mắt sáng! Chẳng hiểu cái ngã sinh từ ấy

đụng dây thần kinh nào mà nói cũng hụt hơi, tiếng được tiếng mất. Cũng cái năm kinh khủng ấy, mẹ theo bố dưỡng vào miền Nam sinh sống, Lắm ở với chú, chú thì nghèo, thôi tự kiếm sống cho chú bớt vất vả. Nghề bán vé số cũng đã thâm niên rồi! Lần này về quê góp với chú mấy đồng lo giỗ cho cha, nghĩ vậy, nước mắt cứ chảy ra không kiềm lại được. Muốn ngồi dậy bật đèn đếm lại xấp tiền mà cứ sợ phiền bố Mận và anh Năm. Nghiêng qua một bên, lấy tay chùi nước mắt, chiếc giường lại rít lên.

- Chưa ngủ hả Lắm?

Tiếng anh Năm hỏi nhỏ. Lắm giả vờ làm thính, nhưng không qua được cái nhìn xuyên đêm xuyên cả gan ruột Lắm.

- Cứ ngủ đi còn thiếu bao nhiêu anh cho mượn.

- Tau cũng cho mượn năm chục.

Ông Mận ngáy khò khò tưởng đã ngủ rồi ai ngờ vẫn còn thức. Lắm không nhịn được cảm xúc của mình òa lên khóc thật lớn. Ông Mận vụt dậy bật đèn, nhưng lại không muốn dỗ dành Lắm, hình như ông nghĩ cứ để hắt khóc cho thỏa lòng, dễ gì được sống thật với mình.

- Nóng quá không ngủ được, tau ra ngoài tìm chút gió.

Ông ra khỏi phòng, đèn đường ngoài phố kia sáng trưng, tiếng xe tiếng người vẫn chộn rộn, đã khuya đâu, thằng Lắm gạt mình đi ngủ sớm, ông mỉm cười một mình. Năm cũng theo ông Mận cà nhắc lết ra ngoài, chắc để cho thằng Lắm tự do khóc.

- Bố Mận ơi! Vì sao thằng Lắm khóc?

Ông Mận cười trong bóng tối.

- Mà mày không hiểu hay giả đồ không hiểu? Tau mà còn nước mắt thì cũng khóc cho đã cái đời!

Tự nhiên, Năm ôm vai ông Mận rồi thầm thì:

- Bố cho con khóc chút nghe!

Không nghe ông Mận trả lời, chỉ có tiếng đế ở bụi cây rên rĩ và... tiếng nấc nghẹn của Năm. Ông Mận nhắm mắt hình dung ra cảnh thằng Năm rơi từ trên cao xuống đất mà rùng mình. Đang khỏe mạnh làm thợ xây nuôi mẹ, tự nhiên té giãn thành người tật nguyên, chẳng biết trách ai đây!

- Con hạnh phúc hơn thằng Lắm, con còn có mẹ, con chỉ làm nuôi thân con cho mẹ đỡ vất vả thôi.

- Sao lâu rồi mà mày không về thăm bà?

- Mẹ con sống với dì, cũng ổn, con định sau khi thằng Lắm về quê vô sẽ đến lượt con về, phải có đứa ở với bố chứ!

Ông Mận quay lại đâm vào lưng thằng Năm không giấu được niềm vui.

- Thì ra là tại tau mà mày không về quê ư!?

Năm nuốt nước mắt vào trong, nhớ mẹ nhớ quê, không buồn sao được. Thằng Lắm thập thò ở cửa giục.

- Con đã làm phiền mọi người, khuya rồi vào ngủ thôi, mai còn phải dậy sớm!

2.

Hôm nay là ngày gì mà cả ba người đều gặp xui xẻo.

Ông Mận đi ngang ngôi nhà lầu ở góc đường bị con chó to hung dữ từ trong nhà nhảy ra nhe răng sủa ẩu khiến ông sợ khiếp vía. Ông nghe loáng thoáng tiếng chủ nhà, không phải mắng chó mà mắng ông sao lại chọc chó nhà người ta. Trái tim bệnh hoạn của ông nổi loạn đập thành thạch, ông lại thêm một lần nữa ngã quỵ xuống lề đường.

Cũng như những lần khác thôi, sau mấy phút ông lại gượng ngồi dậy, nhưng lần này mấy chục tờ vé số cầm tay gió thổi bay biến đâu mất. Ông sờ tay vào túi quần, may quá, mấy đồng bạc vẫn còn nguyên. Ông lê bước về phòng nằm thử, vậy là phải bù mấy trăm đồng trả cho đại lý vé số chiều nay! Ông cũng ngạc nhiên sao mình khổ sở như thế mà không khóc được cho nó trôi đi bao tức tưởi uất nghẹn trong lòng.

Thằng Năm cả ngày bán không được chục tờ vé số, chắc là ngày này phải nhịn ăn thôi. Nói đúng hơn là nó không đi bán mà ra góc công viên nhỏ trước quán cà phê ngồi, thần thờ nhìn người qua kẻ lại. Sáng nay lóng ngóng mời khách thế nào đã làm đổ ly cà phê của khách, một vị khách còn trẻ mà giọng nói như chứa cả dao nhọn:

- Mày làm vậy cà phê lên áo ông rồi, nhưng không sao, đi khuất mắt ông là được!

Vậy là người ta không bắt đền bù gì cả, chỉ muốn không nhìn thấy cái bản mặt mình thôi, sao nghe nhẹ nhàng mà đau đớn thế! Năm lại nuốt nghẹn, xin lỗi, rồi ra đây ngồi, nỗi buồn ập vào hồn, nhập vào máu chảy tràn cơ thể, giây phút ấy

tự nhiên Năm chỉ biết gọi mẹ, chẳng để làm gì, cứ gọi vậy thôi!

Còn chuyện thằng Lắm nửa cười nửa khóc. Mới ra đầu ngõ tư, một chiếc ô tô trở lại, hạ kính cửa nhìn Lắm là một ông đeo kính trắng trông đẹp trai và sang trọng.

- Cho chú mười vé nhe!

Lắm cẩn thận đếm đến hai lần đủ mười tờ, chồm lên ấn vào bàn tay đang đưa ra khỏi cửa chờ lấy. Bàn tay rút vào, chiếc kính cửa nâng lên và... ô tô từ từ lăn bánh. Lắm ngơ ngác chẳng hiểu điều gì đang xảy ra nữa. Sau mấy giây định thần trở lại, Lắm đã hiểu và mỉm cười nghĩ thầm, cũng còn may ông ấy phước đức không định mua hết vé số trên tay mình, nếu không thì... đừng có mơ mà về giỗ cha!

Kể cho nhau nghe xong cả ba bỗng cười rú lên, không phải tiếng cười điên loạn của những con người bất hạnh mà tiếng cười rất tinh táo, rất tự tại. Ông Mận chậm rãi nửa đùa nửa thật:

- Đi buôn có bữa lỗ bữa lời, cũng chuyện bình thường thôi! Đừng buồn nữa, biết đâu ngày mai lại gặp người tốt, họ trúng số, họ cho tiền, khi ấy

lại khổ sở cách khác, không biết cất tiền vào đâu, không biết tiêu xài kiểu nào đây!

Lắm đề nghị:

- Hay mỗi ngày nhà mình giữ lại mỗi người một vé, biết chừng đâu...

Năm gặt phất ý tưởng của Lắm:

- Đẹp ngay cái ý kiến điên rồ ấy lại, nhiều gia đình đang yên đang vui vì trúng số vì có nhiều tiền đâm ra nghi kỵ nhau, giành giật nhau dẫn đến cha con thù hận vợ chồng cấu xé, có tiền nhiều cũng kinh lắm...

- Thằng Năm nói đúng, không ngoại lệ cả nhà chúng ta nữa. Ngày xưa...

Ông Mận định nói gì đó rồi lại thôi khiến hai đứa nhỏ tò mò.

- Ngày xưa... có chuyện gì hả bố?

Trời vẫn nắng nóng, đã gần mười ngày không có hột mưa, cái gió cũng hầm hập. Ông Mận tìm miếng giấy bìa cứng làm quạt, quạt lấy quạt để vào người, thỉnh thoảng hát nhẹ cho mỗi đứa một cái. Thằng Năm giục:

- Bố kể chuyện gì đó đi!

Ném miếng bìa vào góc giường, ông Mận kể

lể, không đầu không đuôi nhưng bọn nhỏ cũng hiểu được phần nào.

Ngày xưa, cha mẹ ông cưới nhau rồi chia tay nhau sau vài ngày chung sống, bởi ai đó đã đi mừng đám cưới năm tờ vé số, mà là năm tờ vé số trúng ngay lô đặc biệt. Sau niềm vui bất ngờ là những ngờ vực: Có phải chỉ có năm vé? Toan tính thiệt hơn: Ai sẽ quản lý số tiền khổng lồ này... May mắn, mẹ ông vẫn cho ông ở lại với cuộc đời này nhưng đưa ông vào trại trẻ mồ côi từ hồi còn đỏ hỏn. Nghe mấy mẹ ở trại kể vậy, không hề biết cha mẹ mình là ai, được nuôi dạy lớn lên cùng với những đứa trẻ mồ côi khác cho đến tuổi trưởng thành. Ở đây ông đã thương yêu một cô gái trạc tuổi ông, cùng cảnh ngộ. Ông quyết định xin phép các mẹ ở trại ra riêng sống đời tự lập. Chẳng quen biết ai, không làm gì được với cái bằng tốt nghiệp cấp 3, nghề bán vé số theo ông từ đó. Trại mỗi ngày một khó khăn, không thể ở mãi đó được, cô gái ấy cũng bắt chước ông rời khỏi trại trẻ mồ côi.

Thằng Lắm buột miệng khen:

- Hay như chuyện cổ tích, nhưng rồi bà ấy chừ ở đâu?

- Chẳng biết ở đâu nữa!

Ông Mận thở dài trả lời thằng Lắm rồi kể tiếp: Cũng tại cái tờ vé số trúng mà cô ấy đã bán cho người ta. Người may mắn trúng số biết cô ấy là trẻ mồ côi nên có ý nhận làm con nuôi. Cuộc sống vất vả, được người có lòng nhân ái nhận nuôi còn gì bằng nữa. Chẳng biết cô ấy có đắn đo có suy tính thiệt hơn hay không mà đồng ý ngay, ông đành chấp nhận nỗi đau chiều theo ý cô ấy, cứ nghĩ rồi sẽ... rồi sẽ tính sau. Đêm ấy họ lén lút gặp nhau trước giờ chia biệt. Ai ngờ, chỉ một thời gian ngắn, gia đình nhà từ tâm ấy chuyển đi nơi khác. Thân phận của ông làm sao biết được họ đã đi đâu. Mất người yêu, hụt hẫng, đau khổ, ông bỏ cái gọi là quê, đến đây sống quãng đời còn lại, nhưng vẫn cứ tin một ngày sẽ gặp lại nhau, ông sống cô độc và chờ đợi.

Thằng Năm này giờ cứ lặng thinh nghe từ đầu đến cuối, chẳng nói gì, bất chợt thốt lên:

- Cuộc đời của bố thảm quá, con không có bố, bố làm bố của con nghe!

Ông Năm nhặt cái quạt bìa giấy ném yêu vào người thằng Năm. Cả ba cùng cười vui vẻ!

3.

Chiều hôm ấy, Lắm ở quê vô, mang theo giỏ trái cây và chờ đợi ông Mận, anh Năm về cùng hưởng lộc, quà cúng cha mà! Đang loay hoay quét dọn cái phòng thì có bóng người thấp thoáng ở cửa, không phải ông chủ đại lý vé số, chắc chỉ là bọn trộm vặt, Lắm nghĩ vậy chạy vội ra khép cửa.

- Cậu cho tôi hỏi, thằng Năm nhà tôi có ở đây không?

Lắm khựng người nhìn người đàn bà vừa bỏ chiếc nón xuống đất, một tay vẫn xách chiếc giỏ nhựa, mồ hôi nhễ nhại ướt nhẹp mái tóc. Chỉ có thể là mẹ hoặc dì anh Năm thôi. Lắm mừng rỡ:

- Bác vào trong này, anh Năm tối mới về, hay để cháu đi gọi.

Lắm rót một ly nước trắng từ chai nhựa mời khách, xách cái giỏ ra sau rồi vụt chạy đi tìm Năm.

Chỉ một lát sau Năm đã về. Mấy tháng rồi không về quê, chắc mẹ nhớ nên đi tìm thôi. Định ít bữa nữa về thì mẹ lại đến, ôi tuyệt vời làm sao! Từ ngoài đường Năm đã gọi mẹ:

- Mẹ ơi! Năm đây, con đây!

Thằng Lắm xúc động khi nghe Năm gọi, cái

tiếng mẹ sao thiêng liêng và ngọt ngào đến vậy!
Mẹ của Năm, bước ra cửa đón Năm sợ nó vội mà
vấp ngã.

- Dì mày có việc phải xuống phố, sẵn dịp đưa
mẹ đi theo, gặp được con là tốt rồi, rồi phải theo
dì về ngay thôi.

Lắm sè sẹ bước ra khỏi phòng để hai mẹ con
nhà Năm tâm sự, cũng có thể Lắm chạy trốn sự
đoàn viên mà Lắm chỉ có trong những giấc mơ,
cũng có thể Lắm sợ người ta thấy mình đang khóc,
chẳng biết nữa!

- Ai làm gì mà mày khóc?

Ông Mận lo lắng từ ngoài hẻm hỏi vào làm
Lắm giật mình.

- Mẹ anh Năm đến tìm anh Năm.

Ông đã hiểu vì sao Lắm khóc, xoa xoa cái lưng
còn ướt mồ hôi của Lắm rồi nói nhỏ:

- Vào nhà chào hỏi cho phải phép rồi tránh đi
cũng không muộn.

Ông Mận bước vào phòng, thằng Năm đã bật
đèn cho sáng, mẹ Năm ngược nhìn lên, tự nhiên
ông Mận quỵ xuống may mà Lắm đi sau dang hai
tay đỡ rồi dìu ông lại giường. Mẹ Năm không tránh

đường, đứng yên, hồn vía không còn nữa. Cả phút sau bà mới biết ông Mận bị ngất.

Năm giải thích cho mẹ bớt lo:

- Mẹ đừng sợ, ông ấy hay bị như vậy, một chập là tỉnh lại thôi.

Bà Năm chạy vội lại, nắm tay ông Mận lay qua lay lại.

- Tỉnh lại đi ông, ông đã nhận ra tôi rồi phải không? Tôi là Lan của ông đây! Thăng Năm là con của ông, ông có biết không?

Hai đứa nhỏ sững sờ trước hành động của bà Lan. Ông Mận đã tỉnh lại, nhìn bà Lan nước mắt ràn rụa. Lần đầu tiên hai đứa nhỏ mới thấy ông khóc, thì ra ông để dành nước mắt cho ngày hôm nay. Ông gượng ngồi dậy.

- Tôi đã đợi bà đến hôm nay, bà là mẹ thằng Năm ư?

- Nhà ấy phát hiện tôi có thai thằng Năm, họ đuổi tôi, may có chị bạn sống độc thân nhận làm em và cứu mang nên mới sống đến bây giờ, tôi đã trở về trại trẻ mồ côi hỏi tìm ông nhưng ông đã đi mất...

Rồi bà cũng khóc, những giọt nước mắt hạnh

phúc. Thăng Năm đã nghe đã hiểu, nhưng vẫn đứng yên chờ đợi.

- Ông ấy là cha của con, rồi mẹ sẽ kể cho con nghe.

Ngày thường, Năm đã gọi ông Mận bằng bố, nhưng không thể ngờ ông ấy là cha ruột của mình. Một giấc mơ cũng không thể hoàn hảo như vậy được, một câu chuyện cũng không thể có hậu như vậy được nếu không có phép thuật của tình yêu. Năm nhìn ông Mận bệu bạo đến méo cả miệng.

Thằng Lắm quên mất nỗi buồn của mình, chạy đi tìm giỏ trái cây.

Ngọn đèn treo giữa phòng bỗng tắt ngúm, ở đây hay bị cúp điện đột xuất như vậy, trời chưa tối họ vẫn nhận ra nhau, vẫn nhìn thấy những giọt nước mắt lung linh trong chiều muộn. ✨

TỔ CHIM TRÊN CÂY LỘC VỪNG

1.

Có tiếng gõ cửa, Phương vừa bực mình vừa ngạc nhiên, nhưng cũng vội bước xuống giường xỏ chân vào dép chạy ra mở cửa. Khuya khoắt rồi, ai lại đến giờ này. Suýt kêu toáng lên nhưng ú ớ không thành tiếng. Một khuôn mặt cháy sạm, đen đúa không thể nhận ra hẳn ta là người hay là ma! Phương trấn tĩnh lại ngay khi nghe giọng nói hiền lành của hẳn:

- Cho tôi hỏi đây có phải là nhà anh Mật?

Hơn mười năm nay chưa có ai hỏi về Mật, sao người này lại đến tìm chồng mình kia chứ! Nhưng trên khuôn mặt kinh dị đó, đôi mắt vẫn ánh lên nét thân thiện, hơi yên lòng.

- Anh ấy không có nhà. Anh gặp anh ấy có chuyện gì?

Hắn nói thật nhanh nhưng Phương nghe rõ từng lời:

- Tôi là bạn của Mật, chỉ mang tin của anh ấy đến với gia đình mà thôi.

Một lần nữa Phương lại ú ớ không thành tiếng, không phải vì sợ mà vì giận, cơn giận đang bùng lên dữ dội. Tin gì mới được chớ! Chuyện Mật có vợ có con thì Phương đã biết. Cũng vì thế mà anh ấy đã không về. Còn tin nào mới hơn ư? Vui hay buồn, dữ hay lành? Mà lành hay dữ cũng chẳng liên quan gì đến mẹ con của Phương. Nghĩ trong đầu như vậy, làm bộ như khép cửa đuổi khách nhưng Phương vẫn muốn nghe.

Một câu chuyện cổ tích giữa đời thường hay là một giấc mơ đến từ niềm tin mù mờ xa thẳm.

Như hắn kể, hắn và Mật là bạn của nhau. Cùng làm bảo vệ cho một nhà hàng karaoke ở tận phương Nam. Thế rồi một đêm, nhà hàng bị chập điện thiêu rụi tất cả. Hai anh bảo vệ bị thương nặng, ngọn lửa đã làm biến dạng khuôn mặt họ may mà không chết! Những đau đớn về thể xác đâu bằng những

nỗi đau đớn khác. Công ăn việc làm rồi sẽ ra sao? Vợ đợi con mong, có dám gặp mặt người thân với khuôn mặt ma quỷ này? Sau nhiều đêm thức trắng, Mật viết thư khuyên Phương đi lấy chồng với lý do anh ấy đã có vợ có con rồi. Hãn biết Mật rất thương vợ thương con nên tìm về báo tin cho Phương biết. Hãn còn nói vì quá nhớ quê, nhớ gia đình nên đánh liều cuối tháng này Mật sẽ về, hãy đón nhận anh ấy.

Hãn kể rồi hãn khóc. Phương yên lặng chờ đợi hãn nói thêm điều gì đó nữa.

Thực hư ra sao? Phương có bị hãn lừa không? Mà hãn lừa Phương để làm gì chứ? Hãn đã nói thật một trăm phần trăm, Phương nghĩ vậy. Khi mới nhận thư chồng Phương đã không tin, có điều gì đó rất nghiêm trọng đã khiến anh buộc phải làm vậy. Phương rất hiểu chồng mình, anh ấy không phải là kẻ phụ bạc, anh ấy yêu vợ thương con nhiều lắm! Thì ra chuyện là vậy! Nếu hãn không là bạn thân làm sao hãn biết cuối tháng này anh ấy sẽ về, chỉ khác một điều là anh ấy về cùng với vợ con như anh ấy đã viết trong thư. Lạ thật!

Hãn xin phép cáo lui, chìa tay như muốn bắt tay. Phương ngáp ngừng nhìn hãn. Kỳ lạ, đôi mắt

hắn sáng dần ra, Phương nhận ra trong đôi mắt ấy có mình, có con Thư nữa... Một luồng điện từ đôi mắt ấy phóng ra chạm vào Phương khiến Phương co giật dữ dội:

- Anh Mật! Phải anh Mật đây không!?

Hắn bỏ ra cửa, chạy biến vào bóng đêm. Phương vừa đuổi theo vừa hét toáng lên:

- Thư ơi! Cha con đã về, đuổi theo mau... Anh Mật! Anh Mật ơi!

Phương ngã chúi nhủi vào bậc cửa, lại vùng dậy đuổi theo. Ai đó đang ôm chặt, ghì Phương lại, Phương cố vùng mình thật mạnh... và tỉnh giấc. Ngơ ngác, mệt lả. Bên cạnh là Thư, đứa con gái đã tuổi mười lăm đang lo lắng nhìn mẹ.

Muốn một mình nhớ lại tất cả câu chuyện trong mơ để cảm nhận, để lý giải, để tin tưởng, để chờ đợi... Phương giục con Thư đi ngủ.

2.

Tiếng chim ban mai nhốn nháo trên vòm cây lộc vừng trước hiên nhà. Thư không phân biệt được chúng đang hát ca hay riu rít trò chuyện, đang cười hay đang khóc. Càng không phân biệt được chúng

là loại chim gì! Thờ ơ mọi việc xung quanh không phải là cá tính của Thư, nhưng hôm nay thì khác. Buồn chán và bức bối. Con mèo ba màu vô tư nằm phơi nắng thêm nhà. Thư nhiều lần đưa chân đập vào đầu, nó vẫn nhắm nghiền mắt nằm yên mặc kệ.

Bỏ vào nhà, trên tường tờ lịch màu sắc tươi rói trông dễ ghét làm sao! Đã gần cuối tháng rồi... Chỉ còn mấy hôm nữa thì cha về, mà cha về với dì và mấy đứa em chưa một lần gặp mặt. Đợi chờ chi cái ngày ấy! Mẹ Thư thì không phải vậy, lằng xằng, chuẩn bị cái này cái nọ. Cha bỏ mẹ đi từ khi Thư mới vào lớp 1, mẹ vẫn một mình chờ đợi. Lại! Chờ cái gì kia chứ? Thư lên giường nằm khóc.

- Thư ơi, mẹ biểu này!

Giả vờ không nghe, kéo chăn trùm kín mặt. Trong ràn rụa nước mắt hình ảnh cha Thư hiện về méo mó xộc xệch. Không thể nào! Dù mới qua tuổi lên năm, Thư vẫn nhớ rất rõ dáng cha cao khỏe, khuôn mặt sáng đẹp, nhất là đôi mắt với những tia nhìn dịu dàng ấm áp. Mẹ yêu cha là phải rồi! Mà mẹ Thư cũng chẳng thua kém cha chút nào. Đẹp nét đẹp người. Lại làm sao, bao nhọc nhằn vất vả, thiếu thốn khổ cực không ảnh hưởng nhiều đến “nhan

sắc” của họ, không làm cho tình yêu của họ sút mẻ chút nào. Thế mà... một ngày cha bỏ mẹ đi xa! Ngày ấy, mẹ nói với Thư rằng ở quê không kiếm ra việc, cha phải đi làm ăn xa kiếm tiền nuôi mẹ con Thư, rồi cha sẽ về, sẽ về... Vài ba tháng một lần cha gửi tiền về, cộng với tiền công mẹ đi may nữa, lo cái ăn cái mặc trang trải nợ nần, Thư thơm tắt đến trường chẳng hề kém bạn thua bè. Nhưng rồi, chẳng thấy cha về. Một năm, hai năm, ba năm... Đã nhiều lần Thư hỏi mẹ, mẹ giải thích rằng: Tháng nào cha cũng gửi thư về thăm mẹ con mình đó thôi. Công ăn việc làm khó khăn lắm, nếu nghỉ sẽ có người khác thế chỗ ngay. Rồi mẹ cười. Thư nhận ra nụ cười gượng gạo chỉ để cho Thư yên lòng. Đôi mắt mẹ nói lên tất cả, nhớ mong và lo lắng. Lại có tiếng mẹ gọi. Thư vùng vằng tung chăn chạy ra trước hiên nhà. Con mèo vẫn nằm phơi nắng. Thực ra nó đã dời ra chỗ khác, chỗ có nắng, mà Thư không hề biết. Cứ nghĩ nó vô tư trước nỗi đau của mình, Thư lại co chân đá thật mạnh, con mèo nhẹ nhàng đứng lên bỏ đi, thái độ chịu đựng và an phận đến tội nghiệp. Mẹ Thư cũng an phận chịu đựng đến tội nghiệp trước những câu giận tò mò hạch sách của Thư. Vì sao

mẹ để cha đi làm xa? Vì sao cha không về? Vì sao cha bỏ mẹ con mình? Vì sao cha lại trở về?...

Quay vào nhà định hỏi mẹ thêm những điều đang ám ức trong lòng, đã thấy mẹ đứng ở bậc cửa nhìn ra. Mẹ rất bình thản càng khiến Thư khó chịu:

- Mẹ vui vì cha về sao?

Mẹ không trả lời ngay. Ngồi trên chiếc giường kê ở góc phòng mẹ Thư bắt đầu câu chuyện bằng một nụ cười. Mẹ kể rằng cha mẹ quen nhau, yêu nhau cả mấy năm trời mới làm đám cưới. Mẹ tin tưởng tuyệt đối cha không bỏ mẹ con Thư. Mẹ kể về giấc mơ nào đó để tin chắc rằng cha vẫn sống một mình và vài hôm nữa cha sẽ về. Đến hôm nay mẹ mới chịu giải thích các câu hỏi hặc sách của Thư một cách nửa thực nửa mơ. Trời hỡi trời! Cha bị làm sao, tai nạn ư? Dị dạng ư? Cha không muốn vợ con phải đau lòng vì cha ư? Vì thế cha khuyên mẹ đi lấy chồng? Sao lại thế?

Thư không thèm nghe nữa, chạy vụt ra đường ôm mặt khóc. Mẹ vui đón cha về sao Thư lại nặng nề đến vậy. Tiếng lũ chim trên cây lộc vừng khiến Thư bình tâm trở lại. Phát hiện ra trên nhánh lộc vừng cách đầu Thư độ gang tay có một tổ chim nho nhỏ.

Thư tò mò nhón chân kéo nhánh lộc vừng xuống để nhìn cho rõ. Chú chim non mới nở, hình như đã chết từ bao giờ. Thì ra cha mẹ chúng toáng lên nhốn nháo âm ỉ là vì thế! Thư dụi mắt nhìn một lần nữa, đúng là đã chết. Thư vào nhà với ý nghĩ để chim cha chim mẹ có thể tự do kêu gào la khóc tiếc thương.

Ngày mai đến trường Thư sẽ kể cho mấy đứa bạn thân nghe về cha. Dù cha về với gương mặt ma quỷ xấu xí đến mấy thì cha vẫn là cha của Thư thôi!

3.

Tờ lịch tháng chưa kịp bỏ đi thì Mật đã về. Không như Phương nghĩ, Mật rắn chắc khỏe mạnh, nét bảnh trai vẫn hiển hiện trên khuôn mặt có chút gió sương. Cùng về là một người đàn bà, mới nhìn có vẻ còn trẻ hơn Phương, và hai đứa nhỏ, một trai, một gái. Họ là một gia đình!

Sau những tất bật dọn dẹp nhà cửa, sau những chờ đợi với niềm tin và hy vọng, Phương không còn chút sức lực. Xịu lơ, thất thần. Thư không dám nhìn mẹ, không dám nhìn cha. Hai đứa trẻ vô tư chạy khắp nhà tò mò khám phá. Chẳng biết Phương đang nghĩ gì, Thư thì ngờ ngợ một cuộc sống lạ lùng

sắp diễn ra trong ngôi nhà thân thuộc này.

Không như Thư nghĩ.

- Tôi về luôn, chúng tôi ở đây, nếu mẹ con em thấy không tiện thì về nhà ngoại con Thư mà ở.

Mật đặt lên bàn một xấp tiền rồi nói tiếp:

- Em và con cầm lấy tự lo liệu!

Phương không nói gì. Đến khi Mật nhắc lại một lần nữa, Phương đứng dậy đi vào buồng mở chiếc thùng tôn lôi ra một gói giấy cột chặt bằng mấy sợi dây gai.

- Đây là tiền của anh gửi về, mẹ con tôi chưa đựng đến, gửi trả lại anh. Tôi không ngờ khuôn mặt anh xấu xí dị hợm hơn cả khuôn mặt trong giấc mơ tôi nhìn thấy...

Phương đổi giọng:

- Con Thư thu dọn áo quần đi về thăm ngoại với mẹ!

Thư đeo chiếc cặp nặng trĩu sách vở, Phương xách chiếc túi nhỏ quần áo. Hai mẹ con đi ra tới cổng, không còn nghe tiếng chim kêu trên cây lộc vùng nữa, Thư ngược nhìn cái tổ chim có con chim non đã chết lần cuối cùng, biết có còn chút xót thương nào không? ✱

ĐỘT BIẾN

Trước hiên nhà ông bà giáo là một giàn phong lan đủ loại. Ông giáo chơi lan từ ngày còn rất trẻ, nhưng đến khi về hưu mới có thời gian gom góp sưu tầm, lan nhập từ nước ngoài về, lan rừng cũng rất nhiều. Chỉ có người chơi sành mới biết tên của chúng, nào là Cattleya, Dendro, Vũ Nữ, Phi Điệp, Hạc Vỹ, Nghinh Xuân, Trầm Đỏ, Kiều Vàng, Kiếm Xanh... Nhiều giò lan màu hoa rất lạ, hương thơm quyến rũ, nhưng cũng có loại chẳng nghe mùi mè gì. Bạn đồng niên đến chơi khuyên ông bỏ bớt những loại hữu sắc vô hương cho đỡ công chăm sóc, nhưng ông cười giải thích “Của người ta tặng người ta cho, ai nỡ...”. Mà ông bà giáo thì được nhiều người quý mến, trong đó có cả phụ huynh, rồi học trò qua nhiều thế hệ..., cái tình là quý nên

cả nể là đúng thôi. Lại nữa, nghỉ hưu rảnh rồi có cái cây chăm sóc để giết thời gian, để máu huyết lưu thông còn hơn nằm chơi không, thế là tốt quá rồi.

Nghe ông giáo chơi lan, nhiều người đến thăm chơi, ông giáo vui lắm. Nói thế chứ đôi khi cũng có chuyện buồn, chẳng hạn chuyện này.

Một anh, nghe đâu là trưởng ban trưởng phòng gì đó ở một sở lớn của tỉnh do giới thiệu của nhiều người đã đến gặp ông.

- Chào ông, nghe nói ông có giò lan Hoàng Hậu hoa màu đỏ, loại này hiếm lắm, tôi đến xem sao!

Ông ngờ ngợ người này quen lắm, đã gặp ở đâu rồi, nhưng chịu, không nhớ nổi. Anh này hình như cũng nhận ra ông, liền đổi cách xưng hô.

- Ôi! Là thầy Bách đây sao? Dễ chừng gần bốn mươi năm mới gặp lại thầy. Thầy vẫn khỏe chứ, con cái chừ làm gì?

Nghe giọng nói, nhìn kỹ người khách, ông đã nhận ra, là thằng Lịch, học trò ông chủ nhiệm và dạy văn từ hồi lớp 8.

- Mấy đứa nhỏ theo nghề giáo cả, còn anh...

Tự nhiên thằng Lịch đổi giọng, tay huơ huơ

ra trước.

- Hồi nhỏ tôi học trường Hàng Xanh, có biết thầy dạy ở đó, nhưng thầy không dạy lớp tôi.

Ông Bách ngẩn người, mình nhăm rôi sao, thằng Lịch học yếu nhất lớp, ngồi dãy bàn gần cuối, hay nói trống không trong giờ học, làm sao ông quên được. Nhưng cũng có thể ông nhăm, già rồi, nhớ nhớ quên quên là chuyện bình thường. Cái giọng thằng Lịch lại nhạt dần, lạnh tanh:

- Gả cây Hoàng Hậu cho tôi, già rồi chăm chi cho cực, còn con cái đi dạy thời gian đâu mà giúp ông chứ!

Không biết tức cái giọng buôn bán của nó hay tức cái già lắm cảm nhớ quên của mình, ông thẳng thừng từ chối:

- Không chăm được thì cho nó chết, hơi đâu anh phải lo. Tôi không gả không bán cho ai cả.

Thấy ông Bách không vừa ý nhưng Lịch vẫn cứ chèo kéo.

- Tôi cũng chẳng buôn bán chi, mang về treo cho vui cửa vui nhà, trả ông một triệu, ừ một cái cho đẹp!

Cơn giận trong người ông dâng lên tận cổ,

nhưng rồi ông nghĩ, ngày xưa mình chịu đựng nó được, bây giờ chịu thêm chút nữa cũng chẳng sao.

- Anh về cho, tôi hơi mệt.

Trước khi lên xe, anh ta còn ngoái cổ nói thêm:

- Hai triệu được không nào!?

Mặt ông tái dần, ông mím chặt môi để không nói gì, nỗi buồn ủa đến như một cơn gió. Kéo chiếc ghế ở góc hiên, ông ngồi nhìn giàn lan rồi tự trách mình. Chắc thời đi dạy ông chưa xứng đáng được học trò yêu thương kính nể nên bây giờ phải trả giá, chỉ vậy thôi. Nhưng rồi ông lại nghĩ, cả trăm cả ngàn đứa học trò, có đứa nào đối xử với ông như thế đâu!

Ngay dưới giàn lan gần sát cửa ra vào có đặt một chiếc lồng chim lớn cỡ chừng nửa cái bàn làm việc, lồng kiểu cách lắm, có nhiều tầng thông nhau, vách lồng, cửa lớn, cửa nhỏ được lắp ghép từ những thanh gỗ tròn bào nhẵn và sơn màu “cánh gián”. Bên trong có một con nhồng lông đen óng mượt, mỏ vàng như nghệ, miệng luôn nói duy nhất và dài nhất chỉ một câu “Xin chào! Mời quý vị! Cà phê! Cà phê!”. Đó là khi vui, khi hứng, còn không thì chỉ là “Xin chào!”, hoặc “ Mời quý vị”. Không phải ông giáo dạy cho nó nói, khi đứa con trai mua về chỉ vài

trăm ngàn, nó đã biết nói như thế rồi. Thật là vui, mỗi sáng khi ông bà giáo uống cà phê mà nghe nó cất giọng thì còn gì bằng: “Xin chào! Mời quý vị! Cà phê! Cà phê!”

Con trai ông bà giáo đã theo nghề bố mẹ, nhưng dạy học hơn mười năm thì được điều động làm công tác đoàn ở huyện. Từ huyện lên tỉnh rồi nghe đâu sẽ chuyển ngang làm công tác chính quyền. Trước đây nhà vắng khách thì nay không hiểu sao lại nhộn nhịp kẻ vào người ra, giàn lan ông giáo cũng thêm giò thêm căng. Ông bà giáo cũng thêm nhiều chuyện dở khóc dở cười.

Một người trước đây là sếp của ông, nói sếp cho theo thời, thực ra chỉ là anh Hiệu phó phụ trách chuyên môn, đã đến thăm ông sau rất nhiều năm không gặp. Cái thời ấy Hiệu phó là oai lắm, nếu cần có thể hành hạ giáo viên ra bã, nào kiểm tra giáo án, nào kiểm tra tiết dạy trên lớp, dự giờ thăm lớp từ định kỳ đến đột xuất, phê phán xếp loại... Ông Bách vững chuyên môn nên chẳng sợ sếp, mà không phục không sợ càng khó sống, bởi biết bao nhiêu chuyện nghề, biết bao mối quan hệ làm sao hoàn hảo cho hết được. Chừ sếp đến nhà chắc là

có chuyện quan trọng.

- Anh Bách phải không? Lâu quá không gặp, khỏe luôn chứ!

Ông Bách mời khách vào nhà, pha một bình trà thơm, rồi ngồi đối diện với sếp.

- Đúng là rất lâu mới gặp lại anh, ngày xưa...

- Ủ ngày xưa anh em mình vui buồn có nhau, sướng khổ cùng nhau, chừ nhớ lại đúng là một kỷ niệm đẹp.

Nghe sếp nói, ông Bách hơi ngạc nhiên, làm gì mà “cùng nhau” với “có nhau” chứ, hẳn bắt nạt ai được thì bắt nạt, nhưng thôi chuyện cũ, còn nhớ nhau, còn đến thăm nhau là quý quá rồi. Bỏ qua thời xưa cũ, ông tỏ ra thân tình:

- Anh được mấy sui rồi, nội ngoại mấy cháu?

- Cũng ổn cả, bọn trẻ đều lập gia đình, cháu ngoại hai đứa, cháu nội hai đứa, tuy có con có cái nhưng bọn chúng còn trẻ người non dạ lắm. Nghe tin con anh sẽ về phụ trách mảng công việc của cháu, vội tìm đến đây nhờ anh nói với cháu, quan tâm mấy đứa nhỏ nhà tôi một chút.

Ông Bách đã hết ngạc nhiên về chuyến thăm nhà đột xuất này, nhưng con ông đâu đã giữ trọng

trách gì, chỉ mới là tin đồn thôi mà. Ông thật thà giải thích:

- Nó đã có chức phận gì đâu mà quan tâm đến ai được chứ, chắc anh nhầm với ai đó!

Có dịp để sắp tầng bậc con nhà ông Bách:

- Nhầm sao được, con nhà anh đẹp người đẹp nết, học cao học rộng, giỏi giang, năng động, việc nó làm lãnh đạo chỉ là nay mai thôi mà.

Ông Bách giấu tiếng thờ dài, rót trà mời khách. Hình như con nhổng nghe hương trà quen liền cất giọng. “Xin chào! Mời quý vị! Cà phê! Cà phê!”. Ông Bách quay nhìn con nhổng mỉm cười:

- Nước trà chứ đâu phải cà phê, mày nhầm rồi!

Khi quay lại, ông Bách thấy sắp nhìn con nhổng chăm chăm ra vẻ tức giận, húp vội miếng nước trà, vội vã xin phép ra về, chẳng hiểu chuyện gì đã xảy ra, nhưng ông Bách vẫn vui mừng tiễn khách. Ra tới cổng người khách không mời còn ngoái cổ nhìn con nhổng, rồi lẩm bẩm, rõ ràng con nhổng chết tiệt kia đã nói “Thưa thầy! Là hẩn nịnh! Đừng tin! Đừng tin!”.

Một sáng nọ, đang tươi lan thì thằng Lịch, học trò cũ lại xuất hiện. Lần này không đi ô tô mà

cỡi xe máy. Mới bước vào cổng đã nghe con nhổng cất giọng “Xin chào!”. Là ông nghĩ thế, còn thằng Lịch lại nghĩ khác “Ô kìa!”. Cứ nghĩ rằng hấn đến vì giò lan Hoàng Hậu có hoa màu đỏ, ông sầm mặt chờ đợi.

- Thưa thầy! Thầy không nhận ra em, học trò cũ của thầy ngày xưa đây!

Ông cố mở miệng cười vui mà con mắt dường như vẫn chăm chú theo những giọt nước bắn ra từ vòi nước.

- Chào anh, anh đến chơi, tôi nhiều học trò nên không nhớ, mong anh bỏ quá cho.

- Ui thầy nói gì vậy, thầy để em tưới giúp cho. Mà anh nhà đi đâu rồi thầy?

Vừa nói hấn vừa xông vào giật cái vòi nước từ tay ông. Thì ra hấn đến dò la tin tức con của ông. Ông đành nói dối cho hấn khỏi làm phiền:

- Thằng con nhà tôi đi nhận công tác trên miền núi rồi!

Thằng Lịch sững lại một thoáng, tia nước suýt bắn vào cả ông giáo.

- Sao lại lên miền núi!

- Nghe nó nói thế, mấy năm sau thì chuyển về!

Lịch ném vòi nước xuống đất mà không khóa, vòi nước xoay tròn bắn nước tung tóe. Bỗng Lịch nghe con nhồng chửi đồng “Đồ mất dạy! Về đi! Về đi!”. Tức con nhồng nói hỗn hay tức cho mình bị hớ, Lịch đổi giọng:

- Con nhồng nói bậy quá, ông bán đi cho rồi.

Bây giờ, ông giáo thật sự sợ thằng học trò hai mặt này, nhưng vẫn cố bình tĩnh:

- Nó chỉ biết có một câu duy nhất, anh không thích thì đừng nghe!

Hắn chẳng thèm chào hỏi, ra cổng nhảy lên xe chạy biến.

Từ đó, chẳng biết ai đồn mà người dân quanh xóm nói với nhau con nhồng nhà ông giáo Bách đột biến nói chuyện như người. Tam sao thất bổn, từ con nhồng biết nói đến biết hát rồi còn biết tụng kinh nữa. Hát Boléro hơn cả quán quân “Thần tượng Boléro” mùa trước, tụng kinh nghe cũng thần thái lắm, mà khi cần chửi cũng chửi hay ra phết... Rồi họ rủ nhau đến xem để tận tai nghe nhồng nói, ông phải giải thích này nọ mà họ không tin.

Lại một buổi sáng, một nhóm bạn học của con trai ông đến nhà chơi. Ngỡ nhóm người đến

nghe nhõng nói, ông định từ chối vì đã thắm mệt với loại người hiếu kỳ này, nhưng một cậu mang kính trắng, tóc chải ngược trông đĩnh đạc lắm đã giới thiệu:

- Anh Lĩnh có nhà không bác? Bọn cháu học cùng lớp với Lĩnh từ hồi phổ thông, bọn cháu dự định tổ chức họp lớp nên đến trao đổi với Lĩnh, nói chi thì nói chừ cậu ấy là lãnh đạo của cháu rồi.

Đã định mời khách vào nhà, nhưng nghe câu cuối ông đã chán ngán, nên lại dỡ bài cũ ra đối phó:

- Nó không có nhà, đi nhận công tác ở miền núi rồi.

Một anh chàng râu đen trong nhóm thật thà xác nhận ngay.

- Dạ, cháu cũng có nghe nói, nhưng sắp xếp về họp lớp một buổi thì có sao đâu ạ!

Chàng đeo kính nổi cáu với bạn:

- Biết sao không nói sớm, nhả tin hoặc gọi giấy mời cho lẹ, đến đây chi cho mất công.

Một chàng khác lại nói khác:

- Bác giấu tụi cháu, cháu có ông anh làm bên tổ chức nên biết Lĩnh sắp...

Chàng đeo kính lại đổi thái độ, bất ngờ xen

ngang:

- Lĩnh hồi đi học là học sinh giỏi toàn diện, nhưng lâu quá không gặp, chừ rất mong gặp lại bạn xưa nên bọn cháu đến đây...

“Ô kìa! Đồ lỗ bịch! Dị chưa! Dị chưa!”. Tự nhiên con nhồng cất giọng, vẫn chỉ là câu quen thuộc, nhưng sao mặt chàng đeo kính đỏ rần. Hôm nay con nhồng cao hứng lặp đi lặp lại câu nói quen thuộc đó nhiều lần. Sau mấy giây đỏ mặt, chàng kính trắng bình tâm lại.

- Con nhồng nói gì vậy bác?

Thấy thái độ của anh chàng này thay đổi như thời tiết, ông buột miệng nói ngay “Xin chừa! Đồ mất dạy! Về đi! Về đi!” Lập tức con nhồng lặp lại câu đó một cách nghe rõ mồn một “Xin chừa! Đồ mất dạy! Về đi! Về đi!”.

Anh chàng râu đen bỏ nhóm đi lại gần lồng chim.

- Con nhồng nói chuyện như người. Cháu nghe người ta đồn con nhồng này là loại nhồng đột biến phải không bác?

Ông Bách cười thật to:

- Là đồn thổi lên thôi, con nhồng của tôi vẫn

bình thường, chỉ có lòng người là đột biến thôi!

Con nhồng chẳng ý từ chi cả, vô duyên “đánh xoẹt” một cái, cái mùi khó chịu bay lên. Nhóm người thì thảo với nhau rồi xin phép ra về. Ông buồn bã lại mở cửa lồng, con nhồng vẫn không bay ra, có lẽ nó còn muốn giúp ông chửi thẳng mặt những hạng người lối bịch. ✨

MỸ ĐIÊN

1.

Nắng như đổ lửa, đường sá vắng tanh. Dưới tán cây một cô gái tay cầm chiếc quạt nhỏ đang đuổi theo đập túi bụi vào mấy chiếc lá khô rơi.

Dân An Thờ này không lạ gì cô gái điên nhà ở đầu phố. Từ trẻ đến già ai cũng biết hoàn cảnh của cô: Có chồng được một năm, chồng đi làm xa, ở nhà một mình vượt cạn nuôi con, khi chồng về, con còn đỏ hỏn lại đòi ly dị vợ. Cô gái khóc lóc, buồn đau, uất ức, lẫn lộn, tâm thần bất loạn. May có mẹ già ở quê lên nuôi giùm cháu ngoại, nếu không chẳng biết tình cảnh còn bi thương đến chừng nào!

Bà Lâm, nhà sát vách nhà cô gái thường nói với mọi người: Giỏi giang, thông minh, sắc sảo như nó mà gặp phải thằng chồng trời ơi đất hỡi, tội nghiệp

cho con Mỹ quá!

Mỹ là tên cô gái điên. Mỹ điên đầu bù tóc rối nhưng chẳng chọc phá ai, chỉ rong ruổi phố phường, rượt đuổi những chiếc lá rơi, lẩn bầm một mình rồi cười rồi khóc. Cậu bé đi chiếc xe đạp, thấy Mỹ đang ngồi dưới cây đếm những chiếc lá đã rụng được, vội dừng lại.

- Cô Mỹ về nhà đi, bà bảo con đi tìm cô!

Chẳng nói chẳng rằng, Mỹ nhảy lên ngồi sau xe theo cậu bé về nhà. Thấy mẹ và bà Lâm đang nói chuyện, Mỹ không thèm dạ thưa chào hỏi, cứ đi thẳng vào buồng sau.

- Mày là con ai mà đến ở nhà tau vậy? Mà con ai tau cũng nuôi, khi nào lớn tau tìm cha tìm mẹ cho mày nhé!

Nghe tiếng Mỹ nói với đứa con nhỏ, bà Lâm lại chặc lưỡi thở dài.

- Tội nghiệp quá! Đến con mình mà cũng không nhận ra!

Bà Mân, mẹ của Mỹ, định nói gì đó nhưng rồi lại yên lặng.

Qua bà Lâm, mọi người lại biết thêm chút ít về chuyện nhà của Mỹ.

Vợ chồng Mỹ ở một vùng quê cách phố An Thới này khoảng trên năm chục cây số. Họ đến đây thuê nhà để ở khi Tân, chồng của Mỹ, được nhận làm nhân viên một công ty lớn có văn phòng chính nằm ngay giữa phố. Mỹ đang mang thai, Tân được điều động đến một chi nhánh ở tỉnh khác. Một ngày, Tân nhận được tin vợ sinh con trai đầu lòng. Vui mừng hạnh phúc dâng đầy, định sắp xếp công việc xin phép về thăm vợ con thì một tin khủng khiếp khác lại đến, chính xác hơn, một lá thư không chủ, nguệch ngoạc mấy chữ: *“Đừng vội mừng, không phải con anh đâu, không tin về xét nghiệm ADN sẽ biết”*. Nửa tin, nửa ngờ, hoang mang tột độ, ruột gan rối bời, sắp xếp công việc xong Tân về... Đúng là như thế, sự thật là như thế.

Tất cả tình yêu thương dành cho Mỹ ngay lập tức biến thành oán hờn và thù hận. Tân vội vã bỏ đi không thèm nghe Mỹ giải bày, chẳng cần biết đó là nỗi oan hay nỗi nhục!

Bà Lâm và dân phố An Thới cũng chỉ biết có vậy. Họ luôn miệng tiếc thương tội nghiệp cho Mỹ, một cô gái xinh đẹp, năng động, thông minh, chẳng hiểu sao lại nông nổi đến thế!

Chỉ có Mỹ mới biết mình là người thế nào và biết sẽ phải làm gì! Nén đau thương, nuốt vào lòng nỗi oan nhục, gắng gượng tỉnh táo nuôi con. Cho đến một ngày từ phòng xét nghiệm ADN về biết được mình cũng không phải là mẹ của con mình, từ ngạc nhiên đến thất thần rồi điên loạn.

2.

Đầu chợ xôn xao việc giữa khuya Mỹ điên vào bệnh viện quậy phá. Cuối chợ lại âm ỉ chuyện Mỹ điên chàng vạng leo lên ngọn cây gần chùa Kỳ Tích nhìn ngắm những người đi lễ đêm.

Mấy bà bán hàng kháo nhau:

- Nghe đâu con Mỹ dạo này điên dữ lắm, dọa nạt cả người đi đường nữa, tội nghiệp nó quá!

- Tui còn nghe nó nhân danh thánh thần gì đó bắt bà Tâm lạy nó và xin nó tha tội nữa.

- Bà Tâm nào?

- Bà Tâm làm ở bệnh viện, nơi nó sinh thằng cu đó!

- Không biết kiếp trước ăn ở ra sao mà kiếp này phải khổ sở đến vậy!

Những câu chuyện thực thực hư hư về Mỹ

điên mỗi ngày mỗi đây thêm và những tiếng thờ dài thương hại cứ thế trôi theo ngày tháng.

Sau vụ vào chùa Kỳ Tích ngủ sau tượng Phật bị mấy chú tiểu phát hiện, Mỹ biến đi đâu mất. Bà Mân phải nhờ vả gia đình bà Lâm mới chăm được thằng cu nhỏ. Ai cũng nghĩ con Mỹ đi tìm chồng. Mà tìm chi cái thằng bất nhân bất nghĩa đó, người ta điên khùng đến như vậy mà vẫn không thăm hỏi một câu, lỗi lầm ai không mắc phải, còn chút tình người nữa không đây! Người thêu dệt rằng con Mỹ đi tìm cha thằng cu nhỏ tận ngoài quê. Có người nói chắc nịch đã gặp con Mỹ ở bến xe, đi ra thành phố chữa bệnh, nhưng sao lại đi có một mình được chứ? Đồn đoán nhiều nhưng rõ ràng chẳng có căn cứ nào cả! Chỉ có bà Mân mới biết Mỹ đi đâu, nhưng chuyện nhà người ta cũng không nên tò mò tọc mạch quá!

Chừng non một tháng sau Mỹ điên lại xuất hiện. Cả phố ngạc nhiên sống sờ. Một cô gái sắc thái bình thường như chưa hề trải qua cơn điên loạn. Mỹ trang điểm chải chuốt, siêng năng đi chợ, đến các cửa hàng mua sắm quần áo cho con, cho cả bà Mân nữa. Đầu chợ lại xôn xao chuyện bác sĩ trên

thành phố giỏi quá, chỉ có thời gian ngắn mà chữa dứt căn bệnh khủng khiếp cho Mỹ, nào là con Mỹ may mắn nên trúng thầy trúng thuốc. Cuối chợ lại âm ỉ chuyện con Mỹ hết bệnh nhờ ngủ sau tượng Phật ở chùa Kỳ Tích có mấy đêm, đức Phật đã mở lòng từ bi phù hộ, cứ nhìn thần thái của Mỹ thì rõ.

Người tốt bụng thực lòng niềm nở chào hỏi bắt chuyện:

- Chúc mừng con khỏi bệnh, ráng ăn uống bồi bổ cho khỏe còn nuôi thằng cu nữa.

Mỹ rất vui được bà con quan tâm, còn pha trò:

- Nhờ bị bệnh nên con trở thành người nổi tiếng rồi, con cảm ơn mọi người!

Kẻ ác mồm độc miệng cũng không ít, nói bóng nói gió, cố tình làm cho Mỹ luôn dằn vặt khổ tâm với tội lỗi của mình.

- Cô đi chữa bệnh mà bọn tôi tưởng cô đi tìm chồng!

Họ cố tình kéo dài nhấn nhá từ “chồng” rồi nhìn nhau như muốn móc thêm: Ủ mà chồng mô hè?

- Thằng cu vẫn khỏe chứ? Để xem lớn lên nó giống ai ở cái xóm này?

Mỹ biết thâm ý của họ, chỉ cười không trả lời, nếu ai đó ăn nói quá quắt lắm mới đáp trả nhưng cũng rất tử tốn:

- Mỹ này đang đi tìm cha đứa nhỏ đây, bà con biết hẳn ở đâu xin chỉ giúp!

Những cái trẻ môi nguýt mắt lén lút, những nụ cười nửa miệng dè dặt chê bai sau lưng, Mỹ biết mà vẫn bình tâm đến lạ!

3.

Ngôi nhà nhỏ đầu phố vẫn sáng đèn dù đã quá nửa đêm. Bà Mân nhìn qua cửa sổ, phố xá yên bình, bóng cây nường gió rung nhẹ dưới vòm đèn đêm sáng trưng. Khép xong cánh cửa, vẫn không yên tâm, bà kéo thêm tấm rèm che, rồi lại ngồi bên Mỹ.

- Con lên thành phố gặp công an họ nói những gì? Mẹ lo quá, biết họ có tận tình giúp đỡ gia đình mình không?

- Mẹ cứ yên tâm, đâu phải chuyện riêng của gia đình mình, phải có thời gian, phải có chứng cứ rõ ràng mới kết luận được chứ. Mình phải chờ đợi thôi mẹ ơi!

- Mẹ vẫn cứ lo, không biết cháu ngoại của tui

đang ở đâu, rồi còn tìm cha mẹ cho thằng cu này nữa, sao mà khổ vậy trời!

- Con viết đơn trình bày sự việc kèm theo phiếu xét nghiệm thằng cu không phải là con của con, chắc chắn có người đánh tráo ngay trong bệnh viện rồi.

- Ai mà làm chuyện tày trời như thế, chẳng lẽ là con Tình...

- Còn ai vào đây nữa! Nó yêu anh Tân, không lấy được anh Tân nên tìm cách trả thù, chính nó gởi thư cho anh Tân, quân độc ác và nham hiểm.

- Nhưng ai tin lời con...

Mỹ lấy điện thoại cho mẹ xem tấm ảnh chụp bà Tâm với con Tình đang nói chuyện.

- Nó sai bà Tâm làm, khi ấy gia đình bà Tâm cần tiền cho ông Tâm đi chạy thận. Ngày con giả điên hù dọa bà Tâm, bà ấy sợ lắm, đêm nào cũng đi chùa sám hối, con ghi âm tiếng được tiếng mất chuyển luôn cho công an rồi, cả tấm ảnh chụp bà Tâm gặp con Tình ở ngoài quê nữa, gần một tháng kiên trì rình rập ở quê mới có tấm hình đó.

Thằng cu trở mình rồi khóc, hai mẹ con bà Mân giật mình lo lắng, Mỹ giành mẹ chạy vào

buồng ngay, không ai bảo ai nhưng cả hai mẹ con bà Mân thương thằng cu như ruột thịt của mình.

Đã có tiếng xe ô tô chạy ngang nhà, trời sắp sáng mà hai mẹ con bà Mân vẫn chưa chớp mắt được chút nào. Phải canh thằng cu, tự nhiên mình thấy nó đỏ rần nóng sốt li bì mấy ngày nay, phải lo chuyện con Mỹ, bà Mân gầy rộc thấy rõ. Thương con thương cháu, mất ăn mất ngủ nhưng bà vẫn luôn là chỗ dựa vững chắc của Mỹ. Còn nhớ khi chuyện mới xảy ra, bà một mực tin vào Mỹ, không phải là bệnh vực hay bao che, bà tin vì bà rất hiểu tính cách và tình cảm của con mình. Chính niềm tin này đã cho Mỹ nghị lực và sức mạnh để vừa nuôi con người khác vừa dò la tìm manh mối tung tích con mình.

Và rồi mọi chuyện cũng đến hồi kết thúc.

4.

Một sáng thu êm ả, từng gợn gió se nhẹ vờn qua ô cửa, Mỹ bỗng thẳng cu ra sân tìm chút nắng. Khuôn mặt sáng hồng, mở to mắt nhìn mẹ nhoén miệng cười, Mỹ hôn vào trán con đôi mắt xa vời. Không biết giờ này con của Mỹ đang ở phương

nào, có được yêu thương chăm sóc như cu con này không? Ba mẹ nó là ai, làm gì, ở đâu? Bà Mân về quê, Mỹ một mình chăm con. Cố tập trung cho thằng nhỏ nhưng tâm trí vẫn không thể nào yên được, bao nhiêu câu hỏi dồn đến ứ nghẹn. Nếu không có ý chí và niềm tin chắc Mỹ đã điên thật rồi!

Tiếng xe máy dừng trước nhà, ngược mắt nhìn ra, không thể tin được, là Tân!

Mỹ bình thản vừa bế con vừa ra mở cổng. Gương mặt Tân thật thảm hại, bệnh ra khô rám, đôi mắt sâu hốc.

- Anh đã biết mọi chuyện, công an đã lấy bức thư gây ra tai họa đó để điều tra. Anh đã không tin em, anh xin lỗi em...

Tân nói như khóc, thở nghẹn và lắp bắp. Mỹ vẫn yên lặng, không phải không có điều gì để nói, nhưng vẫn còn quá sớm, Mỹ đã trải nghiệm điều đó rồi. Vào nhà đặt thằng nhỏ trên giường, ra cổng dắt chiếc xe máy vào sân rồi khép cổng, Mỹ thản nhiên như chưa hề có chuyện gì đã xảy ra.

- Anh vào nhà, trưa ăn cơm với mẹ con em rồi đi đâu thì đi!

Mỹ lạnh lùng đến sợ, Tân liếc mắt nhìn đũa

nhỏ, định nói gì nhưng lại yên lặng. Lại có tiếng xe máy dừng trước cổng. Một thanh niên xuống xe đẩy cửa vào nhà. Mỹ nhận ra người của công an thành phố. Có tin quan trọng rồi, điều mà Mỹ đang chờ đợi. Không còn mạnh mẽ tự tin như lúc nãy, thần sắc Mỹ đã biến đổi rất khác, giọng run rẩy đến tội nghiệp.

- Đã có tin mới phải không anh? Nói ngay đi anh!

Thoáng nhìn của Tân, anh thanh niên chậm rãi kéo ghế ngồi. Hiểu ý, Mỹ giục:

- Đây là Tân, chồng cũ của tôi, anh cứ nói.

- Chúng tôi đã bắt tạm giam cô Tình và bà Tâm, đã tìm được cha mẹ của đứa trẻ và con ruột của anh chị, nhưng...

Mỹ bám chặt thành ghế sợ không còn đứng vững nữa. Tân dìu Mỹ lại ngồi xuống giường bên thangka nhỏ. Không chỉ buồn đau khiến người ta yếu mềm, ngay cả niềm vui hạnh phúc cũng vậy! Gắng gượng dồn sức để thốt lên câu nói quan trọng nhất:

- Con tôi đang ở đâu, anh cho tôi gặp ngay đi!

Thấy anh thanh niên không nói gì, Mỹ càng

sốt ruột:

- Tôi chỉ thăm con thôi mà, mọi việc khác các anh cứ giải quyết theo cách của các anh.

- Cháu bé đã qua đời lúc mới hơn hai tháng tuổi...

Nghe rất rõ câu trả lời của anh thanh niên, Mỹ loạng choạng, khóc thét lên, xô ngã mọi người rồi ù chạy ra đường.

Cái nắng mùa thu thường dễ chịu nhưng sao hôm nay bỗng ngọt ngạt khó thở. Phố An Thới trở màu tím xám, có lẽ hôm nay con phố chứng kiến một cô gái điên thật sự xuất hiện trên đường. ✨

LỜI TRẦM HƯƠNG

1.

Hậu có thói quen đi quanh các chợ vào những ngày cuối năm để tận mắt nhìn thấy không khí đón Tết của mọi người và trải lòng mình cùng quê sau bao ngày xa cách. Năm nay đã 28 tháng Chạp mà Hậu chưa bước ra khỏi nhà, bàn chân lại sưng tấy lên ở các ngón. Chẳng hiểu sao từ đầu năm căn bệnh kỳ lạ này xuất hiện, bác sĩ bảo chưa rõ nguyên nhân, bạn bè vừa thương hại vừa trêu chọc, bệnh nhà giàu thừa đạm chi đó, nghĩ cũng buồn mà cũng mắc cười. Thời sinh viên ăn cơm bụi với mì gói, đi làm được mấy năm cũng cơm căng tin mấy ngàn một hộp, đạm đâu mà thừa chứ! Còn trẻ mà bệnh tật đeo bám không buồn sao được, con gái mà ngồi một chỗ chẳng giúp gì cho ba mẹ không

buồn sao được! Cả nhà tất bật chuẩn bị nấu bánh chưng bánh tét. Mẹ vuốt nếp, vuốt đậu thái thịt làm nhưn, ba đi gom củi, mấy đứa em cũng lằng xằng nhưng không biết làm chuyện gì. Mấy năm trước cạnh nhà có lô đất trống, điểm lý tưởng đặt nồi bánh, rộng thoáng nhưng lại kín gió, chừ đã mọc lên một ngôi nhà mới hai tầng rất đẹp, không biết ba sẽ nấu bánh chỗ nào!?

Công ty cho nghỉ Tết sớm tranh thủ về quê, vui vẻ được mấy ngày chừ ngồi nhìn người qua kẻ lại bận bịu lo Tết mà rầu nát ruột. Chiều khếp lại rất nhanh, ba vẫn ngồi gói bánh, mẹ và mấy em phụ giúp. Nhìn qua ô cửa sổ, những đám mây xám trôi lững lờ, tiếng chuông chùa đâu đó vang ngân. Có tiếng dương cầm nhà bên, giai điệu quen thuộc của bài “Đêm đông” cứ cuộn xoáy vào hồn buồn da diết: *Chiều chưa đi màn đêm rơi xuống/ Đâu đây buông lững lờ tiếng chuông/ Đôi cánh chim băng khuâng rã rời/ Cùng mây xám về ngang lưng trời...* Hậu định hỏi ba mẹ về chủ căn nhà bên cạnh nhưng rồi lại thôi. Trí tưởng tượng của Hậu lại trôi dạt. Người ngồi bên chiếc dương cầm phải là một người rất chi là nghệ sĩ, mái tóc bồng bênh không

chải chuốt cứ lòa xòa theo những nốt nhạc khiến người nghe chập choạng liêu xiêu. Người ngồi bên chiếc dương cầm có mười ngón tay như mười cây đũa thần ban phép biến hóa làm cho tình yêu thăng hoa hay lịm chết. Người ấy chẳng chịu để cho bất cứ một tâm hồn nào bình lặng, cứ khuấy lên cho chông chênh cho nghiêng ngả. Chiếc áo màu thiên thanh nhuộm đầy sương đêm lấp lánh những giọt nước mắt của tình yêu tan vỡ. Người ấy, một chàng trai có đôi mắt liêu trai khiến ai đó thoáng nhìn đã ngờm ngợm một thế giới ma mị yêu đương. Không phải Hậu đang hình dung đang tưởng tượng về chàng trai đang chơi dương cầm, Hậu đang nhớ về Tuyên, về cuộc tình dang dở của mình. Tuyên học trên Hậu hai khóa, học kinh tế nhưng tâm hồn nghệ sĩ đa cảm, lãng mạn, luôn trăn trở dằn vặt từ những chuyện đời thường đến chuyện mờ ảo của thế giới văn chương, giới đàn yêu ca hát. Hậu và Tuyên gặp nhau tình cờ trong ngày hội tài năng sinh viên của khoa kinh tế. Hậu chẳng có tài năng gì, chỉ đi theo tô son điểm phấn cho mấy bạn thôi, chẳng hiểu sao một dàn sao nữ tài năng của khóa Hậu anh ta chẳng thèm để ý mà cứ lơ mơ theo Hậu

suốt. Một tuần theo đuổi, một tuần hò hẹn, một tuần nồng nàn hương vị tình yêu, rồi chia tay nhau sau đó cũng một tuần. Tuyên như ngọn gió đập đến rồi bay đi, vô tình vô cảm, mà sao Hậu cứ mãi nhớ nhung bi lụy. Cái màu áo da trời rắc đầy kim tuyến trong đêm hội diễn cứ lấp lánh trong đôi mắt phiến muộn của Hậu. Những ngón đàn điêu luyện mang những âm thanh phỉnh dụ gieo rắc vào trái tim Hậu. Giọng hát trầm buồn khiến những đứa con gái nhẹ dạ cả tin như Hậu cứ bay bổng dạt dờ về phía anh ta những mộng những mơ. Đêm đông xa quê mà nghe anh ta hát thì chỉ có ôm mặt mà khóc. *Đêm đông, xa trông cổ hương buồn lòng chinh phu/ Đêm đông, bên song ngăn ngơ kìa ai mong chồng/ Đêm đông, thi nhân lắng nghe tâm hồn tương tư/ Đêm đông, ca nhi đối gương ôm sầu riêng bóng...* Những ngày xa quê ăn học rồi đi làm đã nhiều lần Hậu bên song ngăn ngơ, mong nhớ một con người ngỡ tình đầy mà cạn nghĩa. Đến năm cuối Tuyên cũng bỏ học nghe đâu lập ban nhạc đi hò đi hát khắp nơi. Chuyện học hành còn dứt áo hướng chi chuyện tình mới tròn một tháng!

Tiếng đàn dương cầm nhà bên vẫn buông thả

những âm thanh buồn buồn vào đêm cuối năm. Chắc chỉ có Hậu đã nghe và cảm nhận, mọi người với bao lo toan bao rộn ràng chuẩn bị Tết thì tiếng đàn kia nghe nhạt nhẽo và lạc lõng.

Thằng Trí, em kẻ của Hậu đang gói bánh bống nhận xét:

- Nhà ông Vũ rảnh rồi ghê, giờ chừ mà còn đàn với hát! Chắc chỉ mình chị Hậu nghe thôi!

Chắc Trí muốn nói Hậu cũng đang rảnh rồi, một thoáng buồn nhưng nghĩ lại nó nói đúng.

Ông Tần mắng con trai:

- Chị mày ngồi một chỗ, đã không thương còn bóng với gió!

Hậu cười vui vẻ bênh em:

- Em nói đúng mà ba! Nhưng nhà ông Vũ nào vậy ba?

- Ông Vũ, chủ nhà bên cạnh nhà mình, xây nhà xong đầu tháng Chạp, mới dọn về ở được mấy tuần.

- Ông ấy đàn hay ghê!

- Không phải ông ấy đàn, cậu Tuyên, con trai ông ấy đàn đó!

Hậu như người vừa tỉnh dậy sau những ngày hôn mê, vụt đứng lên.

- Cái gì vậy? Con đang ở đâu đây?

Cả nhà nhìn Hậu ngạc nhiên. Bà Tính, mẹ của Hậu lo lắng:

- Có chuyện gì hả con?

Hậu trấn tĩnh lại ngay, người với người trùng tên là chuyện bình thường, hốt hoảng hay sợ hãi chỉ làm ba mẹ lo lắng thôi.

- Con mừng quá nên hỏi vậy, như một giấc mơ!

Mọi người lại tròn xoe mắt nhìn Hậu, chẳng ai hiểu Hậu nói gì.

- Con thấy chân mình không đau nữa, con đứng lên được rồi, để con đi cho ba mẹ xem nè!

Hậu bước đi, đi ra trước nhà, muốn nhìn sang nhà bên cạnh thì phải!

Bà Tính mừng rỡ:

- Đi chậm chậm thôi, mà ra ngoài đó làm gì, tập đi loanh quanh đây được rồi!

Đôi mắt Hậu ươn ướt. Nhất định phải qua nhà bên xem sao!

- Ngày mai con đi chợ Tết với mẹ nghe!

2.

Chiều 29 tháng Chạp, chợ Vườn Bông chen

chật người. Ngay các ngã đường vào chợ đã không chen chân nổi, Hậu nén đau ráng bước theo mẹ. Có những mặt hàng ngày thường chẳng thấy ai bán như cát trắng, như ống giang, lá dong... Lá dong để gói bánh, ống giang để chẻ thành sợi lạt cột đòn bánh, còn cát trắng để làm gì thì Hậu không nghĩ ra. Lẫn giữa người mua kẻ bán còn có những người hát rong ngửa nón xin tiền. Một chiếc áo xanh da trời, một mái tóc bông bênh quen thuộc, một thanh niên đeo kính đen, không dễ đoán tuổi với cây đàn ghi ta cũ mềm trên tay, những bài hát sang trọng nhưng buồn buồn qua chiếc loa sắt cứ bay bay rơi rớt tan loãng trong cái ồn ào xô bồ của buổi chợ đông. Không một ai để ý đến anh ta, đáng thương và tội nghiệp. Hậu dụi mắt nhìn, tất nhiên không phải là anh ấy, Tuyên ngày xưa, nhưng tim cứ hồi hộp lòng cứ nao nao.

Nhớ lại sáng nay, nghe ba mẹ nói chuyện.

- Thăng Tuyên con ông Vũ mới mười lăm tuổi mà đàn giỏi hát hay, có khi học đàn từ hồi cấp 1.

- Thì đúng rồi, con nhà nòi mà, ông Vũ trước đây là sinh viên trường nhạc đó.

- Sao ông biết?

- Hôm trước tôi và ông ấy có uống cà phê, ông ấy tự giới thiệu.

Vậy là những thấp thỏm hồi hộp chờ mong... về tiếng dương cầm nhà bên đã tan biến, đôi cánh âm nhạc ngày hôm qua khiến Hậu bay lên thật cao chòng chành cùng khoảng trời mộng mị đã không còn tác dụng, Hậu đã trở lại mặt đất bình lặng như đã từng bình lặng mỗi ngày. Vậy có gì bây giờ lại như thế!? Đã mở ví lấy tiền định cho thì mẹ gắt:

- Đừng, lừa đảo đó, chẳng đui mù gì đâu!

- Không đâu mẹ ơi, nghe giọng hát con cảm nhận được nỗi lòng của anh ấy!

- Con không tin mẹ thì cứ theo anh ta một buổi là biết ngay, dân buôn bán chợ này biết rõ mà!

Nghe mẹ nói, Hậu nửa tin nửa ngờ, có khi mẹ nói đúng, mình cũng từng nghe giọng hát rồi cảm nhận rồi yêu thương và cuối cùng bị lừa, không mất đồng xu nào nhưng mất hết niềm tin. Từ chiếc loa lại vang lên bài ca quen thuộc: *Đêm đông, ôi ta nhớ nhung đường về xa xa/ Đêm đông, ta mơ giấc mơ gia đình yêu thương/ Đêm đông, ta lê bước chân phong trần tha phương/ Có ai thấu tình cô lũ, đêm đông không nhà...* Không kiềm chế được lòng mình,

Hậu chạy lại gần dúi vào túi áo anh ta tờ giấy bạc năm mươi ngàn đồng trước hàng trăm cái nhìn xoi mói ngỡ vực xung quanh. Liếc nhanh khuôn mặt, không phải là Tuyên, dĩ nhiên rồi, nhưng sao mình cứ bị ám ảnh bởi anh ta, màu áo mái tóc giọng hát và cả bài “Đêm đông” quen thuộc.

- Người ta cũng lao động kiếm sống mà mẹ!

Hậu thủ thỉ vào tai mẹ. Bà Tính nhìn con gái một thoáng ngạc nhiên, một chút tự hào. Không thể đứng nhìn anh ta mãi được, Hậu đành bước theo mẹ nhưng tai vẫn chờ nghe bài ca một thuở, chẳng biết để làm gì!

Rồi tiếng đàn giọng hát nhỏ dần và tắt hẳn. Chợ đông xô bồ, tất nhiên, nhưng vui lắm. Không chỉ đến chợ là đi mua đi sắm, nhiều nam thanh nữ tú cũng chen cũng lấn nhưng chẳng mua gì, đích thực là đi chơi Tết. Một dãy hàng toàn là bánh chưng với bánh tét, sao mẹ không ra đây mua về cho nhanh cho gọn mà phải gói phải nấu mất cả một ngày một đêm. Đi vào trong, khu chợ thịt mới hấp dẫn làm sao, gà đã làm sạch nguyên con sắp hàng có đội hình trông vui mắt, thịt heo treo lủng lẳng cũng ngay hàng thẳng lối, xương ra xương,

thịt theo thịt. Các chị chẳng cần chào mời như ngày thường, chặt, cân, gói... đến không còn thời gian nhìn khách. Mẹ dẫn Hậu vào khu bán rau củ quả mua đủ thứ rau quả, mẹ bảo ăn rau tốt cho sức khỏe, nhưng cũng mua vừa đủ, mồng Hai mồng Ba đông chợ lại rồi. Xuống đến cuối chợ là hàng cá, mùi tanh nồng nhưng không làm ai khó chịu, nói quen mùi cũng đúng, nói vô tư cũng chẳng sai. Mẹ nói với Hậu, con có thích ăn cá thu không mẹ mua, Hậu nhìn mẹ cười không trả lời, thế là hai mẹ con đi tìm chỗ bán cá thu. Câu ca xưa *"Cha mẹ già đòi ăn cá thu/ Gả con xuống biển mù mù tăm tăm..."* chẳng biết nằm đâu trong đầu vụt đến khiến Hậu thấy bùi ngùi.

Rời chợ, hai mẹ con Hậu tay xách nách mang linh kinh trông mới khổ làm sao. Đã quyết đi chợ Tết để hưởng không khí Tết, Hậu không chịu đón xe về nhà, cứ lê lét, thế mà vui. Đã có nhà cúng tất niên, lễ rước ông bà, mùi trầm hương thơm lừng. Mùi trầm hương, ôi chao, không chỉ là mùi Tết, nó kích hoạt hoài niệm đau đáu suy tư, gởi gắm tâm tư, giải thoát phiền muộn. Cứ nhắm mắt lại để nghe lời trầm hương thấm thấu vào hồn, những tinh khiết

an lành và siêu thoát, để rồi ngộ ra, ngộ ra...

Hai bên đường vẫn nhộn nhịp người đi mua sắm. Một chiếc áo màu xanh da trời lướt qua, Hậu đưa mắt nhìn, lòng bình thản, lại một chiếc áo màu xanh da trời, lần này chẳng làm Hậu bận tâm nữa. Ngang qua khu bán hoa gần nhà, một giọng chào mời nghe rất ngọt:

- Mua hoa đi anh chị ơi, mai vàng đào thắm hồng xinh nụ đương ngậm đóa hoa tình mùa xuân, mua hoa đi anh chị ơi!

Hậu nhìn anh bán hoa mái tóc bông bênh lòe xòa quen thuộc mỉm cười hờ hững. Những chiếc xe máy chở hoa từ nơi bán phóng đi vội vàng, tiếng động cơ tiếng còi xe inh ỏi. Nhà ai vang lên bài ca “Đêm đông”, một giọng nam trầm, Hậu hát nhảm theo lòng bỗng vui vui. Chị bán vé số từ đầu trời tới.

- Mua giúp vài tờ, biết đâu may mắn đến đúng ngày mồng Một.

Thấy chị còn trẻ, Hậu đùa:

- Chưa chồng con chi, trúng số rồi để tiền vào đâu chứ!?

- Có chồng chi cho khổ, tui nè, có hai mặt con rồi mà hăn bỏ đi theo người ta, chừ phải bươn chải

nuôi hai đứa nhỏ.

- Chị không buồn sao?

- Vui nữa là khác, thứ bạc tình bạc nghĩa dứt sớm chừng nào quý chừng đó.

Hậu mua giúp năm tờ vé số, chị cười thật tươi nụ cười thân thiện, trong mắt chị chỉ thấy niềm vui.

Thấy mẹ về, thằng Trí chạy vội ra giúp mẹ và chị. Thằng Út Mẫn đang cùng ông Tân vớt bánh, mùi bánh chưng bánh tét thơm dễ chịu không lẫn vào đâu được. Tiếng dương cầm nhà bên lại vang lên những bản nhạc xuân vui... *Xuân đã về... xuân đã về... Kia bao ánh xuân về tràn lan mệnh mông... ta hát vang chào mừng xuân sang xuân sang...*

- Phải thế chứ, cứ “Đêm đông” hoài nghe ngán ngẫm!

Ông Tân vừa đặt đòn bánh vào nia vừa nhận xét, Út Mẫn cũng hòa theo:

- Thằng Tuyên còn đàn nhiều bài hay lắm như “Xuân và tuổi trẻ”, nhưng con vẫn thích nhất cái bài có mấy câu ...*Tết tết tết tết đến rồi*, đúng là vui giòn tan như Tết!

Chẳng hiểu ông Tân nói với Út Mẫn hay nói với Hậu:

- Trời đất chẳng đứng yên, hết mưa lại nắng, hết mùa đông sẽ đến mùa xuân, lòng người cũng vậy, chẳng ai phải buồn quanh năm, hết buồn sẽ lại vui thôi...

Hậu đầu còn buồn nữa, Hậu đang vui, rất vui. Chiếc áo màu thiên thanh chỉ là áo khoác bên ngoài của những thân phận khác nhau, không phải của riêng ai. Ngay trong ngôi nhà sang trọng hay ở ngoài chợ đời đầy lo toan cơm áo, vẫn có những lời ca tiếng đàn tạo nên những cảm xúc về tình yêu và cuộc sống. Hậu nhận ra, nói như lời trầm hương đêm giáp Tết, Hậu đã ngộ ra nhiều điều.

Tết tết tết tết đến rồi... Út Mẫn vừa nhảy vừa hát theo tiếng dương cầm của thằng Tuyên hàng xóm. Hậu háo hức nói với mẹ:

- Mai đi chợ nữa nghe mẹ! Chợ 30 Tết, chỉ mới nghĩ đến đã dâng trào bao cảm xúc! ✨

LỖ MỘT MÙA SỪA

Tân đọc đi đọc lại, nắn nót từng con chữ trước khi gởi bài thơ về ban tổ chức lễ hội. Tân đã từng gởi thơ đăng báo nhưng chưa lần nào hồi hộp, đầy xúc động như lúc này. Đêm thơ nhạc “Sữa vàng ven sông” sắp diễn ra tại Vườn Cừa làng sinh thái Hương Trà, đây là dịp để Tân mời Tuyết, người bạn gái về tham dự và nghe đọc thơ do chính Tân viết tặng.

Tân và Tuyết là đôi bạn cùng học chung trường Đại học Sư phạm. Chỉ là bạn thôi, có thể hơn tình bạn một chút nhưng chắc chắn chưa phải là tình yêu. Nói thế bởi sau khi ra trường, Tân về quê dạy học còn Tuyết được giữ lại trường làm công tác trong Hội Sinh viên, chia tay nhau mỗi người đều cảm thấy hụt hẫng, nuối tiếc như thiếu vắng một

cái gì đó vô hình vô tình mà đau đớn. Năm trước, Tân và Tuyết cũng đã tham dự lễ hội này, họ đi bên nhau, hoa sữa vàng bay bay trong gió rơi rắc lên tóc lên áo một màu thơ óng mượt. Trong không gian ảo huyền thơ mộng ấy, định bày tỏ nỗi niềm của mình nhưng rồi bạn bè đông vui anh chưa dám nói. Lại chia tay, anh dồn cả tâm lực tình cảm của mình đan dệt thành bài thơ tình yêu dành tặng Tuyết. Năm nay anh lại mời Tuyết về quê anh dự hội và nghe anh đọc thơ bày tỏ tình yêu.

Tân đón Tuyết khi trời đã chạng vạng, thành phố đã lên đèn. Chỉ có mình Tuyết, khác với năm qua, Tuyết đi cùng những người bạn, anh vui vì điều đó. Họ cùng nhau thả bộ trên con đường rợp mát giẫm lên màu vàng sữa nghe lòng rạo rức niềm vui.

Đã có tiếng nhạc vang lên từ khán đài, người người đổ xô dự hội đông vui và lắm sắc màu. Hãy còn sớm, họ cùng nhau ngắm những hình ảnh từ khu vực triển lãm ảnh. Quang cảnh thành phố trẻ sôi động, những công trình mới, đường phố hoa vàng, dòng sông sữa, vườn cửa trăm tuổi,... những bức ảnh đầy cảm xúc về một Tam Kỳ năng động nhưng vẫn đầy ấp chất thơ. Ban tổ chức thông qua

chương trình và đề nghị các tiết mục chuẩn bị. Tân hệt hăng, không có tiết mục của anh, không có bài thơ của anh, vậy là những dự tính đã không còn như ý.

- Sao anh buồn vậy?

Tuyết nhìn Tân ngập ngừng. Phải khai báo thật thà thôi, nghĩ vậy, Tân cầm tay Tuyết kéo về phía gốc sưa già tránh xa khán đài lại vắng người.

- Anh viết bài thơ tặng Tuyết, định tối nay đọc cho Tuyết nghe, nhưng chắc thơ không hay lắm nên người ta không chọn.

- Anh kỳ quá hà, tặng Tuyết thì đưa cho Tuyết mắc mớ chi gửi cho người ta! Thơ tả cảnh hay tả tình vậy anh?

Được gọi để giải bày, Tân nói thật nhanh:

- Cả cảnh lẫn tình. Thành phố sưa vàng quê anh và anh nữa mong được những người khách phương xa đến thăm, riêng với Tuyết, hãy ở lại quê anh được không?

Tuyết nhìn Tân, mập mờ hiểu ra điều gì đó.

- Là sao hả anh?

Trong mờ tối, chỉ có đôi mắt của Tuyết là rực sáng, lung linh, ươn ướt.

- Còn sao nữa, bọn mình yêu nhau đi!

Tuyết yên lặng, Tân cũng không dám nói thêm điều gì nữa. Mọi người đổ dồn về khán đài nghe thơ nghe nhạc chẳng ai để ý đến họ. Một lát sau, Tân mới dám nhìn Tuyết nhưng lại bắt đầu một câu chuyện khác.

- Người dân quê anh gọi cây Sưa là cây Chung Thủy đó.

Tuyết ngạc nhiên nhìn anh, vẫn là đôi mắt sáng đầy ma lực hút hồn.

Ngày xưa, có một gia đình nghèo chỉ có hai mẹ con sống trong một làng quê thuần nông. Cạnh cây rơm trước sân nhà có hai cây sưa nhỏ, người con trai thường mắc võng nằm chơi khi rảnh rỗi. Cạnh nhà, một cô gái cùng trang lứa hay qua trò chuyện, chuyện lúa bị sâu đục thân vàng lá, chuyện nhà cuối làng có hai con trâu bị mất tối qua... Có khi còn vô tư dành võng, cãi cọ. Có khi chàng trai còn chọc cười cô gái bằng những truyện tiếu lâm nửa chạy nửa mặn và đôi lúc cô gái lại hát cho chàng trai nghe nữa. Tình yêu của họ bắt đầu từ những chuyện nông tang cây cấy không đâu vào đâu. Đến một ngày chàng trai đòi mẹ đi hỏi cô gái làm vợ làm

mẹ lo lắng. Tiền dâu cưới vợ, ít ra cũng có cái gì đó cho con dâu kia chứ! Một hôm, người mẹ nhìn chiếc võng mắc trên cành sữa rồi chợt nhớ ra điều gì đó.

- Khi nào hai cây sữa này lớn lên, gọi người đến gả bán, tiền đó mẹ cho con cưới vợ.

Chàng trai thật thà kể chuyện cho cô gái nghe. Cô gái chỉ cười mà không nói gì. Chàng trai cứ cầu mong cho cây mau lớn, cô gái vẫn qua nhìn hai cây sữa bằng ánh mắt trù mến. Đã có những đám dạm hỏi nhưng cô gái đều lắc đầu. Thời gian cứ trôi, hai cây sữa hiểu nỗi đợi chờ mong ngóng của người nên lớn lên trông thấy. Ước chừng có thể bán đi được, bỗng dưng một ngày cả hai cây đều rụng hết lá, trơ cành xơ xác đến tội nghiệp. Chàng trai nhìn cây thờ thẫn rồi nói với cô gái.

- Chắc duyên số tụi mình không có, cây rồi sẽ chết, hay là em đi lấy chồng kéo muộn muộn quá rồi.

- Không có cây, không có tiền mình vẫn cưới nhau được mà anh. Nếu cây chết, anh không cưới thì em vẫn ở vậy chờ anh.

Ôi! Lãng mạn hay chung tình? Chàng trai buồn bã thở ra trước tình yêu chung thủy. Đến cuối mùa xuân tự nhiên cây ra lộc, ra lá rồi bùng

lên từng chùm hoa vàng, một khoảng sân nhà hạnh phúc tràn về.

Nghe đến đây, Tuyết ngắt lời Tân:

- Và người ta gọi cây này là cây Chung Thủy?

Thời sinh viên Tuyết hoạt động đoàn thể năng nổ, tham gia các hội thảo ưa tranh luận, thích phản biện. Tân chờ đợi ý kiến gây sốc của Tuyết, nhưng không, Tuyết vẫn trầm ngâm, có lẽ câu chuyện ngôn tình quê mùa khiến Tuyết cảm động chẳng?

- Ở quê Tuyết người ta gọi cây sữa vàng là cây Công Chúa, có người còn gọi là cây Hiếu nữ.

- Đây là lần đầu anh nghe cái tên hay như vậy!

- Anh còn nhớ công chúa Huyền Trân, con vua Trần Nhân Tông, đã vâng lệnh vua lấy Chế Mân, quốc vương nước Chiêm Thành, lúc mới tuổi đôi mươi. Chế Mân đã dâng châu Ô và châu Lý làm sính lễ, từ đó đất đai nước Đại Việt kéo dài đến tận quê Tuyết bây giờ. Khi đoàn đưa dâu đến nơi giáp ranh giữa hai nước thì dừng lại. Bên con sông quê, Huyền Trân công chúa đã quỳ lạy tạ từ quê hương đất nước, tạ từ những người thân yêu, nước mắt chảy thành dòng hòa vào nước sông. Từ đêm hôm đó, dòng sông cứ lấp lóa những vùng sáng, và mỗi

khuya tiếng khóc của công chúa cứ rung ngân da diết lòng người. Người dân đồn đoán rằng nước mắt của Huyền Trân đã hóa thành những viên ngọc quý, những viên ngọc của lòng hiếu thảo, của sự hy sinh thân mình cho quê hương đất nước. Đến một ngày hàng sữa ven bờ sông trở vàng, những cánh hoa rơi xuống dòng sông, chạm vào vùng sáng tạo nên một dòng sông như được dát vàng, đẹp kiều sa, lung linh và huyền ảo. Cảnh tượng kéo dài đến hết mùa sữa nở và kỳ lạ thay hiện tượng dòng sông tỏa sáng và tiếng khóc của công chúa từ đó cũng không còn nữa.

- Và từ đó người dân quanh vùng gọi cây sữa là cây Công Chúa?

- Đúng vậy, có người còn gọi là cây Hiếu, hiếu với mẹ cha, hiếu với quê hương đất nước.

Tân say sưa nghe chuyện, quên hẳn phía trong kia là đêm thơ nhạc. Giọng ngâm của nữ nghệ sĩ Diễm Ngoan nồng nàn da diết khiến cả Tân và Tuyết lắng nghe. *Ngày xưa hai đứa nhong nhong/ ngoai ô quần quýt ven dòng thác Ba/ không Rừng Cửa cũng Hương Trà/ thả hồn theo gió hít hà hương sữa/ nhoài lặn trên thảm vàng trúa/ ngắm nhìn*

*những cánh hoa đùa gió lay/ vàng rơi rơi vàng bay
bay/ rắc trên ngực áo khuy cài hồn nhiên/ lẳng lơ trên
mái tóc huyền/ vương trên môi mắt ngợp miên kiêu
sa/ hôm nay đi giữa tháng ba/ giữa lòng nội phố vẫn
là hương xưa/ màu hoa vàng ký ức xưa/ hồn hoa lẳng
động tâm vừa tịnh tâm/ mai này em có về thăm/ vết
hoa vàng/ nhớ!./ kẻ nhâm lối quê.*

Một cơn gió nhẹ, những cánh hoa rơi như mưa vàng rơi, giống như lời của bài thơ, mà hình như trong mờ mờ đêm nó càng đẹp hơn bởi sự ma mị đầy bí ẩn. Tuyết đưa tay đón những cánh hoa, vẫn yên lặng, trái với tính cách năng động ưa hùng biện mà Tân đã quen thuộc trước đây. Giá như yên lặng là đồng ý thì tốt biết mấy, Tân nghĩ vậy, nhưng vẫn đang chờ đợi câu trả lời của Tuyết.

- Như chuyện Tuyết vừa kể thì cây sữa vàng đã có từ thời Huyền Trân công chúa?

Tuyết lại nhìn Tân và những tia sáng ươn ướt trong ánh mắt của Tuyết lại khiến Tân xao động.

- Chắc là vậy, trước mặt anh em mình đã có cây trên trăm tuổi rồi.

- Ừ nhỉ! Cây Hương đồng nội này chừ đã thành cây Hương phố rồi! Thành phố quê anh là

thành phố hoa vàng, người dân nơi đây tự hào về danh xưng này.

Tuyết yên lặng nghe Tân nói. Chẳng lẽ cứ nói mãi nói hoài chuyện cây sữa, Tân muốn nghe câu trả lời của Tuyết.

- Sao Tuyết yên lặng mãi, nói gì đi chứ?

- Để mùa sữa đến Tuyết sẽ nói, chừ yên lặng và cảm nhận. Tuyết còn nhớ cây sữa này còn có một vài tên khác nữa thì phải?

Tân đã hiểu, yên lặng không phải là đồng ý mà để suy nghiệm, đắn đo, xác minh, kiểm chứng..., đúng là như vậy rồi.

- Vào mỗi mùa hoa sữa nở rộ từ đầu làng đến cuối xóm rực một sắc vàng và tỏa hương thơm cho cả xóm thôn, hương sữa bay xa chín đậm nên cây sữa còn có tên là cây Cửu lý hương.

Hình như tiếng nhạc vui của bài hát “Thành phố trẻ” kết thúc. Đêm thơ nhạc khiến Tuyết vui hay chính câu trả lời của Tuyết khiến cô tự tin, trở lại tính cách thường ngày.

- Chỉ là cái cây, cái tên thôi! Cũng do con người đặt ra tô vẽ cho màu cho sắc, thêm mắm thêm muối cho mặn cho mà, muốn linh thiêng thì

thêm bùa thêm ngãi, muốn lãng mạn thì thêm thơ thêm nhạc...

Tuyết ngày xưa đây rồi! Tân muốn nghe Tuyết nói mãi.

- Đừng quá lệ thuộc vào những chuyện không đâu, mình về thôi anh!

Tuyết chủ động đứng lên trước, Tân bình thản theo Tuyết. Đợi mùa sữa sau, mà cô gái kia còn đợi chàng trai nghèo từ khi cây còn nhỏ xú đến ngày ra hoa kia mà. Thì năm sau vậy!

Năm sau, dịch bệnh khiến lễ hội Hoa sữa không tổ chức, vẫn chưa có câu trả lời “chúng mình yêu nhau đi”. Đã nhiều lần Tuyết vào Tam Kỳ công tác nhưng không tìm đến Tân, đã nhiều lần Tân ra Đà Nẵng nhưng không gặp được Tuyết. Chuyện trò qua điện thoại cũng như tin nhắn thưa dần, nhạt dần.

Sắp đến mùa sữa nở, nhưng nghe đâu cũng không tổ chức được vì dịch bệnh còn đang hoành hành dữ dội. Những mùa sữa nở qua đi trong vô vọng.

Một hôm, đang ở trường thì cô văn thư báo Tân có thư. Tân vội vã xuống phòng hành chính nhận thư, thấp thỏm và hy vọng vì nghĩ chắc rằng chỉ là thư của Tuyết. Không phải, một cái tên xa lạ

nào đó. Phải rồi, những người thân quen đều gửi thư, tin nhắn qua email hay zalo chứ có ai rảnh rỗi ngồi viết thư tay làm gì! Chẳng có gì để chờ đợi trông mong, Tân gấp thư bỏ vào túi áo, đợi hết giờ lên lớp sẽ đọc. Nhưng rồi sự tò mò khiến anh không đợi được lâu.

“Kính gửi anh Tân!

Em công tác cùng phòng với chị Tuyết. Khi anh nhận được thư này thì chị Tuyết đã không còn nữa, chị ấy bị ung thư giai đoạn cuối và ra đi hôm qua. Trong ngăn kéo của chị có quyển sổ tay nhỏ, nửa ghi chép công việc nửa như là một cuốn nhật ký. Bọn em có đọc và biết được đây là kỷ vật dành cho anh. Chị ấy rất yêu anh nhưng vì bệnh tật nên không dám thổ lộ với anh sợ anh sau này sẽ khổ. Viết thư này để anh biết, ra viếng chị và nhận kỷ vật chị để lại...”

Tân không thể đọc hết những dòng chữ trong thư. Câu trả lời lỡ mấy mùa mưa nở sao mà thương tâm quá đỗi. Những giọt nước mắt không kiềm chế được cứ lăn dài. Bầu trời cuối xuân đầu hè mà âm u khó chịu, hình như đang ủ cho những chùm hoa sữa đầu mùa... ✨

GIÓ PHÍA MÊN NH MÔNG

1.

Lệ thập thò sau chiếc xe của người bán hàng rong, nhìn về ngã tư đèn xanh đèn đỏ. Giữa trưa nắng, đoàn xe nối đuôi nhau chạy, chẳng ai bận tâm đến một người mù bán vé số đang dầm dề mồ hôi, cứ chìa xấp vé số như đang mời khách. Xe dừng lại rồi chạy đi hối hả, dừng dừng với những con người đang kiếm sống dưới cái nắng nóng gay gắt trên vỉa hè.

Lệ phát hiện ra người bán vé số mù từ buổi trưa hôm trước, nhờ chiếc áo khoác màu xanh biển. Hôm ấy, đang làm việc thì mắt hoa lên muốn xỉu, sắp cho về dù chưa đến giờ tan ca. Dừng lại ngã tư này, ngọn đèn giao thông đã chuyển sang màu

xanh, tiếng còi xe phía sau thúc giục nhưng Lệ vẫn không chịu đi. Ai như là Bách, sao lại ra nông nổi này!?

Hồi ở quê, do nhà quá khó khăn, Lệ phải đến giúp việc kiếm cơm cho nhà cậu Bốn, là em họ của mẹ. Gần nhà cậu Bốn là nhà của Bách, một chàng trai trạc tuổi với Lệ, bảnh trai, tốt bụng, dễ mến. Bách là con cả trong một gia đình có ba mẹ là công chức, kinh tế ổn định, đang là sinh viên của một trường đại học ở tận thành phố. Lệ đã bỏ học từ khi mẹ mất nên cũng rất thèm được đến trường, có lần vui miệng Lệ đã nói với Bách như vậy. Người lớn hai nhà không hề biết quan hệ thân tình của hai đứa, bởi Bách chỉ về quê mỗi dịp hè hay các kỳ lễ. Thực ra còn có cả một năm Bách ở quê học online vì dịch bệnh. Lệ xem Bách là thần tượng của mình, thường hiện về trong những giấc mơ mỗi đêm. Lệ ngờ ngợ rằng Bách cũng đã để ý đến mình, một cô gái dù đi ở đợ nhưng có chút nhan sắc, có chút duyên thầm. Cái ngờ ngợ ấy đã trở thành sự thật khi Bách chuẩn bị bước vào năm cuối. Trong một chiều đầy gió, khi mọi người bận việc, Bách gọi Lệ ra sau nhà rồi thủ thỉ:

- Anh lại phải đi rồi, đợi anh nhé, nhớ đợi anh nhé!

Lệ đã khóc vì vui mừng, thân phận nghèo hèn người ta không khinh là may mắn lắm rồi, mơ gì chuyện yêu thương!

- Lệ sẽ đợi! Dù bao năm Lệ cũng sẽ đợi anh!

Bách lên tàu vào thành phố, cả nhà Bách ra ga đưa tiễn bịn rịn lưu luyến nhưng tràn ngập niềm vui, Lệ biết nhưng đành im lặng, sẽ đợi anh về thôi!

Lệ cứ nghĩ chuyện thầm kín của hai đứa chỉ có hai đứa biết, nhưng Lệ đã nhầm. Một hôm, mợ Bốn gọi Lệ vào dò hỏi, không thể giấu diếm được, Lệ thật thà nhận lỗi.

- Lỗi phải gì chứ! Tình yêu không phân biệt giàu nghèo sang hèn địa vị gì cả, mợ không cấm, nhà bên ấy gia giáo nên nếp biết phải biết trái, thằng Bách hiền lành dễ thương, chỉ có điều phải chuẩn bị để đón nhận tình yêu của nó.

Rồi mợ cho Lệ đi học may để có nghề nghiệp, để “chuẩn bị đón nhận” như mợ đã nói. Lệ thầm cảm ơn cuộc sống, ôi tình yêu đầu đời ngọt lịm, Lệ sẽ trân quý nó, Bách ơi dù sau này có như thế nào em vẫn yêu anh!

Mợ Bốn xin cho Lệ vào làm ở một xí nghiệp may mặc gần nhà, vài tháng sau mợ nói với Lệ có muốn vào thành phố làm việc không, mợ có người quen đang quản lý một công ty may trong đó. Như một giấc mơ, rồi Lệ sẽ đến trường tìm Bách, ôi! tình yêu đầu đời ngọt lịm của tôi! Bách đã cho Lệ số điện thoại nhưng khi ấy Lệ làm gì có điện thoại, mảnh giấy nhỏ ghi mấy con số bỏ đâu không biết, chừ tiếc hùi hụi.

- Em làm gì mà bám riết ở đây, để tui còn buồn còn bán chứ!

Tiếng của người bán hàng rong hơi gắt khiến Lệ giật mình, nhưng rồi tự trấn an, mình có làm gì sai đâu chứ, sau mấy giây ngập ngừng Lệ mạnh dạn hỏi:

- Chị có biết người bán vé số mù kia tên gì không ạ?

Chị bán hàng rong đảo mắt nhìn quanh rồi dừng lại chỗ đèn giao thông.

- Thằng kia phải không? Chịu! Mới xuất hiện chưa được một tuần. Mà tìm người quen hả?

Lệ ngập ngừng:

- Dạ không!

Nói xong Lệ tự trách mình, sao lại phải nói dối, còn hơn là đi tìm người quen nữa, người yêu kia mà! Lệ sợ chị bán hàng phát hiện ra mình nói dối, lặng lẽ bỏ đi. Đi được vài bước, Lệ dừng lại, ngoái đầu nhìn Bách, không thể nào có người giống nhau đến vậy! Nhưng tìm được Bách rồi sao lại bỏ đi? Trong đầu ngổn ngang ý tứ, trong tim chằng chịt nỗi niềm. Cuộc đời mình sẽ ra sao nếu gặp lại Bách trong hoàn cảnh này? Nhưng mình đã hứa sẽ yêu anh dù sau này có như thế nào đi nữa kia mà! Nghĩ đến những vất vả khó khăn của mình, may mắn được cậu mợ quan tâm giúp đỡ mới có ngày hôm nay, chẳng lẽ rồi lại phải lao động nhọc nhằn để nuôi một người tàn phế như Bách! Trong bóng đêm mờ mịt, Bách làm sao kiếm sống chứ đừng nói mang lại hạnh phúc cho mình. Lệ nhìn Bách một lần cuối rồi bỏ đi, chạy trốn một con người bất hạnh, chạy trốn một tình yêu cứ ngỡ là ngọt lịm.

Trước đây, Lệ chọn khu nhà trọ gần trường đại học nhưng xa công ty, bởi hy vọng một ngày nào đó sẽ gặp Bách, chừ phải dời nhà trọ, để không đi qua ngã tư này nữa mỗi ngày. Đi được một đoạn, Lệ dừng lại lấy điện thoại gọi cho bạn.

- Miên phải không? Lệ đây! Khu trọ bên ấy còn phòng trống không, hỏi gấp giùm mình!

- Lệ hỏi cho ai?

- Mình muốn dọn qua đó gần công ty đi làm đỡ vất vả hơn.

- Tưởng cho ai chứ Lệ thì tốt quá rồi, ở chung với mình, cô bạn cùng phòng dọn đi nơi khác rồi!

- Thế nhé, mai mình dọn qua!

Cuộc điện thoại ngắn ngủi nhưng đã xác nhận một quyết định rất nhanh và dứt khoát, một cuộc chia tay đầy toan tính.

2.

Không đợi đến ngày mai, ngay chiều Lệ đã chuyển nhà trọ, có lẽ chỉ vì hôm nay là Chủ nhật. Miên ngạc nhiên đón Lệ, vừa dọn dẹp phòng vừa nhìn Lệ dò xét. Gương mặt Lệ đăm chiêu hơn ngày thường, lại thoáng chút buồn buồn. Quen nhau chưa được bao lâu nhưng vì cùng tuổi lại cùng làm phân xưởng may nên họ thân nhau nhanh chóng. Cứ nghĩ gia đình Lệ ở quê có chuyện gì đó nên Lệ muốn sang ở với mình để có bạn tâm tình.

- Bạn không giấu được mình đâu! Chuyện

riêng của bạn mình không dám hỏi, nhưng buồn rầu chỉ làm tổn hao sức khỏe.

Không nghe Lệ nói gì, Miên lại tiếp:

- Tối nay hai đứa đi giải sầu nhé? Có quán nước cũng gần đây, quán đẹp, nam thanh nữ tú nhộn nhịp vui lắm, cái món trà sữa là chủ lực.

Ăn tối xong hai đứa đèo nhau trên chiếc xe máy cà tàng chạy ngược về hướng trường đại học, Lệ giật mình hỏi:

- Đi đâu vậy? Có qua ngã tư không?

- Gần đến quán rồi, ngã tư còn xa lắm!

Lệ thở phào nhẹ nhõm. Đã dứt khoát thì không day dưa nữa, ai đó vừa nói với Lệ như vậy. Lạ thật, ai cũng bảo tình yêu đầu đời rất sâu đậm, nếu phải vì nguyên cớ nào đó mà chia tay thì đau khổ tột cùng, sao mình lại như thế này được chứ!

Đúng là quán đông khách. Hờ hững theo Miên vào quán, đập ngay vào mắt Lệ là một nhóm thanh niên độ chừng năm - sáu người đang ngồi quay tròn chuyện trò vui vẻ. Thấy khách vào, họ cùng ngược mắt nhìn lên... Trời, là Bách ư!? Ô mà không phải, chàng trai mà Lệ ngỡ là Bách nhìn Lệ thản nhiên như một người xa lạ rồi họ tiếp tục câu

chuyện còn dang dở. Bỏ chiếc khẩu trang và đôi kính ra, Lệ kéo Miên vào một góc tối không xa lắm có thể quan sát và nghe được chuyện từ những bàn bên cạnh. Không thể khác được, anh ấy chính là Bách, giọng nói, cử chỉ, nhất là đôi mắt hiền lành lúc nào cũng sáng sủa niềm vui. Lệ không thèm để ý đến ly trà sữa, đến Miên, đôi mắt dán vào chàng thanh niên có mái tóc hơi quăn của Bách.

- Quen hả? Sao nhìn người ta chăm chăm vậy?

Lệ không trả lời Miên, đôi mắt của một người mộng du, không chớp mắt, đăm đăm rồi dời dần.

- Bạn bị ốm hay sao vậy? Thư giãn đi rồi về nghỉ ngơi cho khỏe!

Bàn bên kia, giọng Bách nghe rõ mồn một:

- Mình sẽ thu thập tài liệu đầy đủ, Tết này về quê tranh thủ viết xong khóa luận, khi nào viết xong gửi thầy hướng dẫn góp ý, mình dự kiến sẽ xin bảo vệ khóa luận ngay sau đó.

Một chàng cao to vạm vỡ đập vai bạn ra về biết chuyện:

- Thăng Bách muốn tốt nghiệp xong là cưới vợ ngay đó mà!

Một nàng dễ thương mang đôi kính trắng

giọng trong veo:

- Hiền nói vậy đúng không Bách? Nếu là thật thì xin chúc mừng, nếu là đùa thì cũng xin chúc mừng.

Hiền sửa lại ngay:

- Nếu thật thì không mừng, nếu là đùa thì mừng!

Cô nàng háy mắt nhìn Hiền rồi buông một câu lững lờ:

- Có khi là vậy!

Tất cả cười lớn hể hả. Miên nhìn họ, bất giác thở dài. Họ là những cô cậu sinh viên dễ thương quá, vừa có học vừa có ước mơ hoài bão, sang trọng thanh lịch khỏe khoắn năng động, chả bù bọn mình chưa qua lớp 9 đã tất bật kiếm cơm.

Biết Lệ có nghe Miên nói mà nước mắt lưng tròng. Thì ra người mù bán vé số ở ngã tư kia không phải là Bách, một sự nhầm lẫn ngỡ ngàng đã khiến mình lộ ra một con người tẻ bạc. Nhưng chắc gì Bách này là Bách của mình, bởi anh đã nhìn thấy mình, dừng dừng dừng lạ hươ lạ hoắc còn gì? Không, đây mới là Bách của mình, muốn đứng vụt dậy, chạy lại ôm chầm lấy Bách nhưng đôi chân tê

cứng chôn chặt xuống đất, đôi tay buông thõng như một cái xác vô hồn.

Những cô cậu sinh viên kéo nhau ra về, Lệ đưa đôi mắt nhìn vói theo nước mắt chảy dài. Miên không thể hiểu được bạn mình.

- Có chuyện gì vậy?

- Là anh ta mà không phải anh ta, nhất định là ma rồi...

Miên đâm hoảng khi nghe Lệ thầm thì, bạn ấy có dấu hiệu không được bình thường. Kéo Lệ ra khỏi quán, dặn dò cẩn thận nào phải tập trung, phải ôm chặt lấy mình..., rồi chở Lệ về nhà.

Lệ ngồi ở góc giường nhìn lên trần nhà sợ hãi.

- Lệ, đừng làm mình sợ, có chuyện gì nói nghe nào?

- Là Bách của mình, sinh viên năm cuối, là Bách của mình mù lòa đứng ở ngã tư kia kia.

Lệ chỉ tay vào khoảng không trước mặt. Miên cố hình dung ra một câu chuyện từ những lời vô nghĩa của Lệ nhưng đành chịu. Dĩ bạn đi ngủ, nằm chưa được vài phút, Lệ ngồi dậy lấy nước uống tỉnh táo như chưa hề xảy ra chuyện gì.

- Miên xin phép giúp mình nghỉ ngày mai nhé!

- Có việc cần lắm mới nghỉ không thì họ đuổi việc bây giờ!

- Cần, rất cần, thế nhé!

Nói xong, Lệ lên giường đắp chăn tận mặt. Ngày mai phải gặp anh ấy, ở trường đại học hoặc ở ngã tư phố, một lần cuối!

3.

Chị bán hàng rong ở góc phố nhận ra Lệ khi còn chưa kịp dựng xe máy.

- Tìm anh chàng bán vé số chứ gì?

- Dạ... dạ...

- Hẳn tên Bách, nói giọng miền Trung, chỉ bán vé số buổi trưa thôi!

Là Bách thật sao? Lệ không tin vào lời chị bán hàng, chẳng nói lời cảm ơn, dắt xe qua quán nước ngồi đợi. Gió phía mệnh mông nào khiến Lệ cay mắt, rồi gục mặt xuống bàn thiếp đi, đến khi chủ quán gọi mới hoàn hồn. Một đêm không ngủ thành ra vậy. Lệ nhìn ngay ra chỗ ngã tư đèn xanh đèn đỏ, kia rồi, một chiếc áo màu xanh nước biển. Phải tiếp cận anh bằng cách nào đây? Một ý tưởng vụt đến khiến Lệ đứng phắt dậy, chạy băng

qua đường. Cách chỗ Bách đứng chừng vài mét, Lệ gọi vừa đủ nghe:

- Anh Bách!

Nghe gọi đúng tên mình, Bách quay lại. Lệ quay lưng ôm mặt khóc, đúng là anh ấy rồi! Không thấy động tĩnh gì, Bách lại quay mặt ra đường chào mời.

- Mua vé số đi bà con ơi!

Cái giọng không lẫn vào đâu được. Một lần nữa, Lệ lại chạy trốn!

Về đến phòng trọ, tâm trí hoang mang tột độ, mơ mơ hồ hồ, thực hư lẫn lộn, là ảo giác ảo ảnh hay ảo tưởng! Lệ nhéo vào người, đang tỉnh mà! Miên đi làm, mình mới ở ngã tư chạy về, anh Bách mù mới rao bán vé số là thực, là có thực! Thế anh chàng Bách trong quán trà sữa kia là ai? Mình không thể hiểu nổi, ai đó dàn dựng sắp đặt ly kỳ như trong truyện trinh thám hay trong truyện ma rùng rợn quái đản. Lệ bức tai bức tóc, vật vờ một hồi rồi nằm lăn ra thở. Gió phía menh mông nào thổi qua ô cửa nhỏ, tràn ngập căn phòng chật chội, ngọn nến hồng treo phía gió phấp phật rồi vụt tắt. Lệ chẳng thấy gì ngoài một màu đen hút sâu thẳm

thăm, lần mò đi tìm ngọn nến, sờ soạn như một người mù, bắt gặp tiếng gió.

- Mày còn trẻ mà ghê gớm thật, phụ bạc, phản bội, ích kỷ, xấu xa, tồi tệ! Mày sáng mắt nhưng trái tim mù lòa, người ta mù lòa nhưng trái tim ngời sáng tình yêu.

 Gió từ phía mệnh mông mà hẹp hòi nhỏ mọn, con thương người rồi ai sẽ thương con, tuổi thơ đã không có cha, mẹ cũng ra đi trong nghèo khó, thân không có chữ ở đợ làm thuê, sao gió không hiểu giùm con! Lệ muốn tranh cãi với gió nhưng gió thì vẫn nhẹ nhàng và cay độc.

- Khi còn sáng mắt, hấn, một kỹ sư tương lai trẻ trung tài hoa yêu một người không chữ không cha không mẹ, ở đợ làm thuê, hấn có tính toán thiệt hơn? Sao mày không hiểu cho hấn! Mày không xứng đáng với tình yêu của hấn!

 Lệ bước hụt và rơi tồm vào một hố sâu ở đó không còn có gió, không có những lời trách cứ day nghiến, một hố sâu ngổ như im lìm đồng lõa với tội lỗi, nhưng thực ra ở đó nổi đau tự tại dần vạt đến khủng khiếp, ở đó sự lặng thinh của lương tâm còn tàn độc gấp trăm ngàn lần tiếng gió. Lệ vùng vẫy cố

ngoi lên, nhưng đất đá tứ bề ập xuống, Lệ buông tay nhắm mắt trong sự ngỡ vực của chính mình.

Miên tan ca về từ lúc nào Lệ không biết.

- Ngày mai đi làm lại được chưa?

- Phải gắng mà đi thôi, còn chẳng mấy ngày nữa là Tết đến rồi! Kiếm tiền về quê thôi!

- Ủ bạn nhắc mới nhớ, còn lo đặt vé tàu nữa!

Cái nắng dịu, gió từ phía mênh mông nào tạt qua, mát rượi.

4.

Một chút se se lạnh, chẳng biết từ lúc nào đêm Sài Gòn lại thế! Rồi Sài Gòn sẽ vắng tanh những ngày Tết, bởi cứ nhìn nhà đợi tàu thì rõ, đông nghịt những gương mặt háo hức niềm vui về quê ăn Tết. Về đến ngoài mình, trời rét cóng đó, nghe lời Miên, Lệ đã chuẩn bị thêm một chiếc áo dài tay kín cổ. Chín giờ đêm tàu mới chuyển bánh, người đông như hội, Lệ dạo một vòng trước các quầy hàng, phải mua cái gì làm quà cho mấy em con cậu mợ chứ, chẳng lẽ lại về không! Thì ra Lệ đã quyết định chưa về hẳn ở quê mà về thăm cậu mợ trước, dù sao cậu mợ cũng đã cho Lệ một cuộc

sống mới. Cũng có thể Lệ muốn sớm biết tin chính xác về Bách, nhưng để làm gì? Những ngày qua, Lệ chúí đầu vào công việc, ít nói hơn, trầm lặng hơn. Chỉ từ công ty về nhà trọ và ngược lại, không phở phờ, không quán xá, để quên đi một Bách mù lòa ở ngã tư phố, một Bách phờ phờ tương lai, dù đến tận bây giờ Lệ vẫn không biết, không hiểu những gì đã chứng kiến, đã trải qua. Tiếng mời lên tàu vang lên, Lệ mua nhanh một gói mút hạt sen rồi đi chậm rãi dọc con tàu tìm số toa ghi trên tấm vé nhỏ. Đây rồi, phía trước có đến vài chục người, kẻ đã vào trong toa, người đang làm thủ tục. Thấp thoáng một chiếc áo khoác màu xanh nước biển, chẳng lẽ là Bách, Lệ nhón chân nhìn, đúng là Bách cùng đi với một người bạn, đôi mắt vẫn sáng trong đêm, vẫn luôn sòng sánh niềm vui không thể là ai khác được. Bách về quê ăn Tết, tranh thủ hoàn thành khóa luận tốt nghiệp rồi sau đó... cưới vợ. Câu chuyện trong quán trà sữa ủa về lần trong tiếng gió từ phía mông mênh “Mày không xứng đáng với hắn!”. Những người xuống cùng ga thường đi cùng toa và có khi ngồi gần nhau. Nghĩ vậy, Lệ lùi lại cuối đoàn người, một ý nghĩ lóe lên, phải quay lại

phòng trọ ăn Tết hoặc là đi xe giường nằm về quê thôi. Nhưng chắc chi người kia đã là Bách. Lệ mặc chiếc áo dài tay kín cổ, trùm lên đầu chiếc khăn, mang đôi kính, lại thêm chiếc khẩu trang, đổ ai nhận ra. Lệ bấm môi cương quyết lên tàu.

- Bách có mua quà về quê không? Mình chỉ mua cho thằng em chiếc áo hộp, gọi là quà Tết của anh trai.

- Mình mua cho mấy đứa em cái máy học tiếng Anh, quê mình kiếm không ra thứ này, còn...

- Còn gì nữa, quà cho người yêu là cái gì khai thiệt đi nào!?

- Cô ấy nhà nghèo lắm, giúp việc cho nhà cậu mợ, mình mua cho cô ấy cái điện thoại, cũng là phương tiện để hai đứa gần nhau hơn! Không phải loại thông minh nhưng cũng không phải loại cùi bắp!

- Sang quá rồi! Nhưng sao mà nhiều tiền thế?

- Đừng cười nhé! Đi bán vé số ở ngã tư gần trường mình đó!

- Bán vé số? Sao mà chọn cách kiếm tiền gian khổ thế?

- Để trải nghiệm cái nghèo khó, cái gian khổ.

Như thế mới dễ đồng cảm với cô ấy! Nhưng cũng thú vị thật, trời nắng gay nắng gắt, mình kiếm cái kính đen mang cho bớt xót mắt, bà con tưởng mình mù thương hại nên bán cũng được kha khá, chỉ non một tháng là đủ tiền mua cái này rồi...

Lệ vụt đứng dậy, chạy ù đến cửa toa, nhảy xuống tàu. Gió từ phía mênh mông nào thổi ngược hướng đoàn tàu đang lăn bánh. Tiếng xìch xịch nhỏ dần rồi tắt hẳn. ✨

MAI MUỘN

Không khí lạnh mang cái rét đến từ mấy hôm nay, bà đi tìm chiếc áo len mặc thêm vào người. Thi thoảng trời vẫn bùng lên chút nắng, rồi trở lại âm u ngay. Thất thường của ngày mùa đông cũng giống cái thất thường của bà. Vui đó, buồn đó, dăm chiêu nhiều mà hồ hởi cũng không ít. Ai hỏi mấy đứa nhỏ dạo này ra sao, bà hồ hởi lắm. Thằng lớn có công ăn việc làm ổn định, vợ đẹp con ngoan ở bên Sin. Con thứ hai có chồng làm ở ngành ngoại giao, nay nước này mai nước khác. Thằng út du học bên Úc cũng sắp xong. Nhận những lời chúc mừng của thiên hạ, bà giấu kín vào trong đôi mắt, để đêm về trần trọc mà tận hưởng nhằm quên đi nỗi buồn cô độc.

Chồng bà trước đây cũng là ông này ông nọ,

quan hệ rộng rãi, bạn bè thân hữu tầng tầng lớp lớp. Tiếp khách, đi nhà hàng, nghe điện thoại, trả lời tin nhắn... suốt ngày, thành nghiện. Nghỉ hưu rồi chẳng ai thăm hỏi, được cái tin nhắn rác, tin quảng cáo cũng vui, nghe gọi nhằm số cũng nhiệt tình trả lời. Mong được ai đó mời đi đám cưới, đám giỗ. Lục tìm lại bạn bè ngày xưa chung trường chung lớp, để thăm hỏi trò chuyện. Thấy mà thương! Thằng út làm hồ sơ du học gặp chút khó khăn, gọi người thân cũ, họ không thèm nghe máy. Ông cũng có của ăn của để, con cái cũng thành đạt giàu có có chớ đâu đến nỗi nào. Thế mà... Thói đời đen bạc thật! Giận người hay giận mình ông sinh bệnh, đưa đến bệnh viện khám, phát hiện ung thư giai đoạn cuối. Một thời gian ngắn sau đó, ông đi, giải thoát cho mình nhưng để lại cho bà ngồn ngộn nỗi lòng.

Thằng con lớn mướn hẳn một người về sống với bà, vừa lo cơm nước, vừa có người bầu bạn. Nhà chỗ nào cũng gắn camera, từng bước chân đi của bà đều được con cái, dâu rể các cháu nội ngoại theo dõi để mắt. Bà và cả chị giúp việc được trang bị điện thoại xịn, xa nhau mà nói chuyện như đang ở cùng một nhà, hình ảnh sắc nét, thấy cả cái nốt

ruồi trên mặt. Danh sách bác sĩ giỏi đưa con nào cũng có, qua camera thấy bà ho là có bác sĩ đến ngay. Các con bà yên tâm vui sống ở nơi xa với cách bài binh bố trận của mình. Hàng xóm nức nở khen bà có phước có phần, con cái lo đến tận chân tơ kẽ tóc.

Tết năm rồi...

Bà chẳng ăn uống bao nhiêu nhưng vẫn lo sắm sửa, nghĩ đến con cháu về có cái mà vui. Từ 23 tháng Chạp, đứa con gái gọi báo phải theo chồng đi công tác nước ngoài không về kịp Tết, rồi đến thằng lớn báo sau Tết mới sắp xếp về được, thằng út phải đi thực tế trải nghiệm vì bên ấy đang mùa hè...

Vậy là không đứa nào về ăn Tết với bà. Chị giúp việc cũng phải về quê. Bà mang thức ăn bánh trái đã chuẩn bị từ giữa tháng Chạp đến cho trẻ ở trại mồ côi, đến nhà dưỡng lão làm quà cho các bác. Bà vui, không chỉ đã giải quyết cả núi thức ăn tồn đọng mà vì bà đã gặp được người quen cũ.

Bà nhớ rất rõ, trong nhà dưỡng lão khi ấy chẳng còn có mấy người. Hỏi ra con cái hoặc người thân, thậm chí là bạn bè đã đón họ về ăn Tết với gia đình. Chỉ còn khoảng trên dưới mười người ở lại, chắc họ không còn ai thân thích. Một người đàn

ông đeo đôi kính trắng, trông còn khỏe, ông đang đọc sách, hình như không biết có người đến thăm. Khi nghe bà nói chuyện thăm hỏi mọi người, ông ngược nhìn rồi vỗn vĩa:

- Cô giáo Mai phải không?

Bà giật mình, ai lại biết cả tên cả nghề nghiệp của mình!?

- Tôi là Thường đây, em không nhận ra tôi hả? Cũng phải thôi, gần bốn mươi năm rồi còn gì!

- Ôi, anh Thường! Sao anh lại ở đây?

Ông Thường là giáo viên dạy cùng trường với bà từ thời “bao cấp”. Không chỉ cùng trường mà còn cùng tổ bộ môn Văn nữa, khi ấy ông là Tổ trưởng. Ký ức một thời chợt ủa về, chuyện lên lớp soạn giảng, chuyện vui buồn cùng học trò và các thầy cô giáo, có thể kể đến cả chục ngàn trang sách chưa hết chuyện. Bà vui quá! Bà vui như vừa nhặt lại được thứ quý giá nhất đã bị mất đi, chỉ có vậy. Bà được quay lại với tuổi thanh xuân của mình, trẻ ra, không vui sao được!

- Sao anh lại ở đây?

Bà nhắc lại câu hỏi của mình, ông Thường vẫn tính bông đùa như ngày xưa:

- Không ở đây thì ở đâu!? Đau ốm có bác sĩ lo, đói có chị nuôi lo, buồn có các bác đây trò chuyện, sướng như tiên vậy!

Nói xong ông cười, tiếng cười rơi nửa chừng đầu đó, nụ cười cũng không đầy hương đủ sắc như thời trước, bà nghĩ vậy, một chút chạnh lòng.

Ông không đùa nữa, một thoáng buồn:

- Vợ tôi mất khi đứa nhỏ còn đang học Tiểu học. Tôi có hai đứa con, đứa lớn theo vợ định cư ở Mỹ, đứa nhỏ chết trẻ vì bệnh. Vợ chồng nó bảo lãnh tôi đi, nhưng qua đó cũng ở nhà dưỡng lão, thì ở đây cũng vậy thôi!

Ông lại cười, rồi hỏi chuyện gia đình bà. Không hiểu sao bà lại không hồ hởi kể lể dài dòng như mọi lần.

- Cũng chẳng hơn gì hoàn cảnh của anh đâu!

Ông lại bông đùa:

- Thế thì vào đây ở với bọn tôi cho vui!

Thấy mình đùa quá sai, ông vội xin lỗi. Bà không giận mà lấy làm thích thú với lời mời của ông, bà nói lấp lửng:

- Biết đâu được! Trước mắt, mỗi tháng tôi đến thăm anh và các bác, hôm nay có chút quà Tết

mong anh và các bác nhận cho.

Lúc ấy nhà dưỡng lão trồng nhiều cây xanh và hoa, hoa rực rỡ một khoảng sân, ngay trước tiền sảnh hai cây mai già cũng đang rực vàng, trời lất phất mưa xuân.

Mới đó mà đã gần một năm rồi. Còn bây giờ cái rét mùa đông thật khó chịu. Chị giúp việc thấy bà mặc thêm chiếc áo len màu tím cứ tấm tắc khen:

- Chị còn đẹp lắm! Chị định đi đâu?

- Hai chị em mình đi chợ, chuẩn bị cho Tết là vừa rồi.

- Năm nay dịch bệnh tùm lum, chắc không ai về được đâu, chị mua sắm ít thôi.

- Vui hay buồn cũng là Tết, có ai hay không có ai cũng là Tết, mình đi thôi.

Chợ tháng Chạp đông vui dù mưa lạnh. Hai chị em mua dưa, mua gừng về làm mứt; mua nếp, đậu xanh, thịt heo... về nấu bánh chưng bánh tét.

- Em nhờ người chuyển hàng về trước, chị ghé nhà dưỡng lão thăm mấy người bạn rồi về sau.

- Dạ, em sẽ gọi thêm người làm giúp, chị em mình làm không xuể đâu.

- Đương nhiên rồi, còn phải mua thêm nữa,

chị sẽ chuyển cho nhà dưỡng lão trước Tết.

- Chị chu đáo quá, thấy chị vui là em mừng rồi.

Bà Mai vui thực sự, mỗi tháng bà đều mang quà đến thăm hỏi các bác, bao nhiêu là hoàn cảnh đáng thương, bao nhiêu mảnh đời bất hạnh. Ông Thường cũng vui khi thấy bà đến thăm. Ông hoạt bát bông đùa nhiều hơn, kể huyền thuyên chuyện ngày xưa, nào là sửa cho bà từng trang giáo án, nào là mớm cho bà nhiều câu hỏi hay trước giờ lên lớp. Ông kể cho các bác cùng phòng nghe chuyện đi mua hàng tem phiếu về phân chia lại cho mỗi người, khổ mà vui, đầy ắp kỷ niệm. Bà nghe mà rơm rớm nước mắt, xúc động vì cái nghĩa cái tình thời cơ cực. Nhiều lúc bà muốn ngỏ lời mời ông về nhà thăm chơi nhưng rồi ngại mấy cái camera đành thôi. Vì sao lại ngại bà cũng không hiểu! Từ nhà dưỡng lão về bà yêu đời hơn, trẻ thêm ra, khỏe thêm ra. Chẳng lẽ niềm vui hạnh phúc không đến từ nơi bà đang ở vốn đầy đủ tiện nghi, dư ăn, dư mặc. Chẳng lẽ niềm vui hạnh phúc lại đến từ nơi thiếu thốn mọi thứ, ở đó chỉ có ho hen bệnh hoạn, lụ khụ và lẩm cẩm. Đã đôi lần bà nghĩ sẽ đến đó sống thử một thời gian xem sao, nhưng rồi bà không đủ dũng cảm làm cuộc

trải nghiệm điền khùng đó. Tiền sảnh nhà dưỡng lão mấy cây mai già đã bắt đầu cho nụ, có hơi trễ nhưng rồi cũng sẽ rực vàng mừng xuân đón Tết, hy vọng là thế. Những cây mai già ở đó có gì khiến bà quan tâm, say sưa ngắm nghía đến vậy?

Trời ấm dần lên khi những tờ lịch tháng Chạp với dần. Bánh mứt, thức ăn, nước uống, rau quả cũng đâu vào đấy. Một trăm phần trăm không đứa nào về với bà được, chẳng có chuyến bay quốc tế nào, các nước vẫn còn lây lan dịch bệnh. Bà sẽ chuyển tất cả cho trại trẻ mồ côi và cho nhà dưỡng lão như năm qua. Rồi bà sẽ ở lại ăn cái Tết cùng họ vài ngày, chỉ vài ngày thôi.

Chỉ giúp việc gọi xe chuyển quà đến nhà dưỡng lão. Bà mặc chiếc áo màu trắng, màu của chiếc áo bà thường mặc lên lớp thuở trước. Bà buộc tóc bằng sợi dây thun cũ. Một chút phấn nhẹ lên má, một phớt son lên môi. Trông bà tươi trẻ như cô giáo ngày xưa vậy.

Ban quản lý nhà dưỡng lão đón bà và nhận quà không được vui vẻ phấn khởi như những lần trước. Mình có sơ suất gì chăng? Không tự trả lời được buộc bà phải hỏi:

- Có gì khiến các anh các chị không được vui?
- Đúng vậy, nhà chúng tôi có sự cố, bác
Thường bị đột quỵ phải đưa đi cấp cứu ở bệnh viện
trên thành phố.

Bà sửng ngờ:

- Có chuyện gì với anh ấy vậy?
- Con trai gọi điện về nói sau Tết sẽ đưa bác
qua Mỹ, bác không chịu, hình như nó nặng lời làm
bác không chịu được nên bị ngất.

- Có ai thân thích để lo cho anh ấy không?
- Chúng tôi đã liên hệ được với em trai của
bác ấy, nhưng từ miền Nam về cũng lâu, nghe đâu
nếu về được còn phải cách ly phòng bệnh nửa
tháng nữa.

- Tôi hiểu rồi, các anh chị yên tâm, tôi sẽ chăm
sóc cho anh ấy.

Không kịp nghe tiếng cảm ơn của nhà dưỡng
lão, không kịp vào từng phòng thăm hỏi các bác,
bà vội vã đón xe lên thành phố.

Ra đến tiền sảnh, cây mai già nụ vẫn chưa
bung vỏ lụa, muộn rồi chẳng? Mà, hình như nở
muộn sẽ lâu tàn thì phải!?!✽

THANH XUÂN Ở LẠI

Vũ từ ngoài Bắc về quê Mận đòi ăn mít hông. Nói rõ một chút để bà con biết mít hông là cái món gì. Hột mít luộc chín, lột vỏ bỏ đi, rồi quét nhuyễn với gia vị muối đường bột nêm..., sau đó xào với dầu phụng cho thêm béo, để nguội rồi đập căng dầy vào trong múi mít vàng ươm đem hông, hông tức là làm chín bằng hơi nước. Những múi mít bày trên chiếc đĩa, rắc lên một ít đậu phụng rang và vài sợi dừa nạo. Ngon không chịu nổi nhưng là món quê, sao bạn lại biết, lại đòi ăn? Tưởng gì chứ món này thì tha hồ, vừa rẻ vừa no lâu.

Mận dẫn Vũ vào một quán nhỏ ngay trung tâm phố, ăn cả đĩa mà còn thèm, chẳng chịu đứng lên, cứ nhìn quanh rồi hỏi ở thành phố sao có con đường vừa nhỏ vừa ngắn, lại có cái cầu cũng nhỏ

xíu vậy. Mận ngạc nhiên về sự phát hiện thú vị này. Giải thích sao đây, ừ thì lịch sử để lại hay quan trọng hơn là di sản cần gìn giữ. Nói kiểu gì mà không được. Những bạn trẻ cùng ăn nhìn chúng tôi tò mò, có lẽ những người lớn tuổi như chúng tôi ít vào đây thì phải!

Mận quen Vũ tình cờ thôi. Vũ trong đoàn thiện nguyện về quê Mận công tác vào dịp cuối năm, Mận ở hội Chữ thập đỏ, nên được phân công cùng đi theo đoàn thiện nguyện đến một số nơi vùng khó khăn trong tỉnh. Phải nói, Vũ không chỉ nhanh nhẹn hoạt bát, có tâm có nghĩa có tình mà còn hiểu biết rất nhiều về những nơi đặt chân đến.

Hai đứa con gái, trạc tuổi nhau, nên cũng dễ thân. Tò mò Mận hỏi Vũ:

- Sao bạn biết nhiều về quê tôi thế?
- Mẹ mình cứ nhắc đến hoài nên mình nhớ!
- Mẹ bạn đã sống ở quê mình?
- Ừ, nhưng không lâu mẹ lại ra...

Vũ không nói hết câu, đôi mắt thoáng buồn, Mận ngại không dám hỏi thêm.

Khi đoàn từ miền núi trở lại thành phố, Vũ hỏi về một ngôi trường, theo diễn tả của Vũ, Mận

hình dung ra có một ngôi trường tranh tre vách đất nằm cạnh bờ kênh, ở tận trong một thôn xóm nghèo đầu đó xa lơ xa lắc. Mà sao cái tên trường thì quen thuộc quá, đó là ngôi trường hai tầng trên một khu đất rộng cũng gần đây thôi, trùng tên chẳng? Vũ muốn Mận đưa đến đó, Mận giải thích với Vũ nơi ấy trường lớp khang trang lắm, trẻ con cũng không đến nỗi cần hỗ trợ gì. Vũ cười. Vũ lại nhờ chỉ đường rồi đi đầu đó một mình, hình như đi tìm người quen gì đó. Mận hứa với Vũ sẽ giúp bạn hết mình, nếu cần sẽ nhờ ba mẹ hỗ trợ. Chưa giúp gì được cho Vũ thì đoàn vội đi qua tỉnh khác.

Khi về quê, Vũ gửi thư cho Mận tâm sự, Mận khá bất ngờ về chuyện của Vũ.

Mẹ của Vũ, bà Vân, học Cao đẳng Sư phạm Văn, sau khi ra trường đã tình nguyện vào Nam giảng dạy, giai đoạn sau 1975, trong này thiếu giáo viên, nên giáo viên miền Bắc vào Nam chi viện là chuyện bình thường. Bà Vân được phân công về một trường ven thị xã. Mới ra trường, tay nghề còn non nhưng bù lại nhiệt huyết của tuổi trẻ, sự tận tụy với công việc bà được đồng nghiệp yêu mến, học sinh thương kính. Những năm công tác ăm ắp bao

kỷ niệm buồn vui với vùng đất mới mà theo bà đây tình nghĩa và có sức hấp dẫn kỳ lạ. Đồng nghiệp đưa bà đi thăm thú nhiều nơi, ăn nhiều món quê lạ lẫm, kể cho bà nghe nhiều câu chuyện về đất và người nơi đây. Bà yêu thiết tha mảnh đất này, yêu lắm lắm những con người có giọng nói khó nghe nhưng thật lòng tốt bụng. Có một người, một thầy giáo đẹp trai tài giỏi, đã khiến bà muốn gắn bó đời đời với vùng quê này, nhưng rồi...

Trong thư Vũ hện, có dịp sẽ lại vào quê Mận, còn nhiều điều muốn nhờ giúp đỡ.

Mận hình dung ra một câu chuyện tình đầy bi lụy. Thầy giáo và cô giáo Vân yêu nhau, nhưng vì hoàn cảnh hai người chia tay nhau, bà Vân về Bắc lấy chồng sinh con đẻ cái, ông ở lại buồn thương nhung nhớ. Bây giờ có dịp con gái đi vào Nam, bà muốn con thay bà đi ăn món quê, về thăm ngôi trường cũ, tìm lại kỷ niệm tuổi thanh xuân, cũng có thể dò hỏi thầy giáo ngày xưa hiện giờ ở đâu, làm gì...

Chuyện ấy cách đây đã một năm rồi.

... Bây giờ cũng đã là tháng Chạp rồi, cái rét cửa da cửa thịt khiến ai nấy cứ co ro chẳng muốn

đi đâu. Quê Mận đã trải qua những ngày mưa bão, lụt lội khắp nơi, đồi núi sạt lở vùi lấp biết bao nhiêu người và nhà cửa, gây đau thương mất mát không thể nào kể hết được. Nhiều đoàn thiện nguyện trong Nam ngoài Bắc đã đến với bà con đang gặp khó khăn. Mận cứ chờ mãi, chờ mãi, biết đâu sẽ được gặp lại Vũ!

Một sáng sớm, trời chưa tỏ, mà làm gì có mặt trời, chỉ có sương mù và giá lạnh, Vũ đến thăm Mận.

- Ui! Bạn ở đâu đến sớm vậy, sao không báo mình biết?

- Mình đến đã mấy hôm rồi, đêm nghỉ lại với đoàn ở một nhà nghỉ, sáng nay tranh thủ đến thăm bạn.

- Ở lại được nhiều ngày không?

- Ngày mai đoàn về, mình có thể ở lại một thời gian nếu như bạn cho mình ở lại nhà và giúp mình một số việc, xong việc mình sẽ về.

- Được mà, nhà mình chỉ có ba mẹ con, anh ấy đi công tác rồi.

Việc đầu tiên Vũ yêu cầu là đưa bạn đến thăm ngôi trường gần bờ kênh nơi mẹ bạn đã từng gắn bó thời tuổi trẻ. Vũ nói nó cách quán mít hông

đã ăn nằm trước chùng mười lăm phút đi bằng xe đạp. Mận cố vận dụng hết trí nhớ nhưng không thể nào biết được một con kênh nào quanh đây cả. Không thể không giúp bạn, Mận gọi điện cho ba mẹ, cũng là giáo viên, có thể cùng thời với mẹ của bạn. Ba Mận chỉ ngay, đó chính là ngôi trường gần nhà mình, con kênh xưa đã bị lấp đi rồi.

Vũ chụp hình ngôi trường, nhờ Mận chụp cho vài kiểu đứng trước cổng trường. Vũ muốn vào trường thăm hỏi, thầy Hiệu trưởng đi vắng, không ai có trách nhiệm tiếp Vũ. Hai đứa về nhà, mặt Vũ buồn hiu. Vũ kể, ngày xưa bà Vân và ông giáo thường đèo nhau đi ăn mít hông ở một quán nằm trên một con đường nhỏ, gần một chiếc cầu nhỏ... Hèn gì! Mận biết Vũ muốn hỏi thăm tin tức các thầy cô giáo cũ của trường, đặc biệt là tin tức về ông giáo ngày xưa. Mận nghĩ thầm, bà Vân thật chí tình chí nghĩa, mấy chục năm rồi mà còn thương còn nhớ nơi này! Đứa con gái cũng nhiệt tình với mẹ, thật đáng quý.

Tưởng gì quan trọng, việc đó với Mận không khó, nghe Mận nói thế, Vũ rất mừng. Mận hứa, chiều nay sẽ gọi ba mẹ lên chơi, ba cũng đã từng

dạy ở đó một thời gian, chắc ba mẹ sẽ giúp được Vũ.

Mận đúc bánh xèo đãi khách, cũng là món ăn Vũ và mẹ bạn đều ưa thích. Vừa làm vừa trò chuyện vui vẻ. Chuyện quê Vũ, chuyện quê Mận, chuyện đi cứu trợ đồng bào bị bão lụt... Vũ đề nghị:

- Bọn mình gọi tên cho thân mật nhe! Vũ làm phiền Mận nhiều quá, khi nào biết được tin tức thầy giáo, bạn của mẹ, Vũ sẽ về. Có dịp Mận ra quê mình chơi nhe!

- Không dám hứa đâu! Nhưng ông giáo ấy tên gì?

Vũ chưa kịp trả lời, có tiếng xe máy, chắc ba mẹ của Mận đến, ông bà đến sớm hơn dự định.

Vũ và Mận chạy lên nhà, chỉ có ba thôi.

- Mẹ không đi hả ba?

- Mẹ bận rồi!

Ông nhìn Vũ, một chút ngạc nhiên, rồi nói tiếp:

- Có phải bạn của con?

Vũ nhìn ông ngại ngùng:

- Cháu chào bác! Cháu tên là Vũ, cháu và Mận quen nhau từ năm ngoái trong một chuyến cùng đi làm thiện nguyện, năm nay cháu cũng theo đoàn

vào đây.

Mận giải thích:

- Vũ nhờ con hỏi thăm các thầy cô giáo ở trường, con phải nhờ ba thôi. Con đúc cho xong mấy cái bánh xèo. Ba và Vũ nói chuyện đi.

Ông nhìn Vũ một lần nữa, con bé này mình gặp ở đâu rồi nhỉ? Dạy học mấy chục năm, bao nhiêu thế hệ học trò làm sao mà nhớ hết! Ông hỏi Vũ quê ở đâu, vì sao lại hỏi thăm thầy cô giáo ở trong này.

- Cháu muốn tìm thầy giáo Dương dạy trường này cách đây hơn bốn mươi năm.

Ông trở mắt nhìn Vũ:

- Dạy thời đó chỉ có bác tên là Dương thôi! Nhưng vì sao cháu tìm thầy Dương?

- Trước đây mẹ cháu cũng dạy ở trường, có thân thiết với...

Ông ngắt ngang lời Vũ.

- Mẹ cháu là Vân, đúng không?

Không nghe Vũ nói gì, ký ức ngày xưa ủa về mơ mơ hồ hồ chập chờn trong ông.

Ông và Vân yêu nhau nhiều lắm, cả trường ai cũng biết, mọi người đều mong cho họ thành đôi

thành lúa. Trước ngày nghỉ Tết Nguyên đán, sau buổi tiệc liên hoan chia tay cuối năm, ông đưa bà Vân đi dạo, trăng đêm tháng Chạp tỏ tỏ mờ mờ, họ say sưa chuyện riêng tư, chuyện tương lai. Khi trăng khuất sau hàng tre, họ đưa nhau về khu nội trú giáo viên của trường, đồng nghiệp đã về hết, cái lạnh của sương đêm và gió khuya khiến họ gần nhau hơn và đêm đó họ đã thuộc về nhau. Sáng hôm sau, Vân về quê ăn Tết, khi tàu rời ga, ông thả bộ nhìn theo cho đến khi không còn bóng dáng và tiếng xình xịch dễ ghét của con tàu.

- Bác là thầy giáo Dương, là bạn của mẹ cháu, thật sao?

Ông giật mình khi tiếng của Vũ hơi lớn.

- Phải, bác là bạn của mẹ cháu đây! Có phải cháu tên là Vũ?

Ông không nhìn thấy gương mặt biến sắc của Vũ, không nhìn thấy hai hàng nước mắt tội nghiệp đang lăn dài trên má. Trước mắt ông là Vân ngày xưa với giọng nói tha thiết ngọt ngào đầy ấp yêu thương nếu sau này mình sinh con trai sẽ đặt tên là Phong, sinh con gái sẽ đặt tên là Vũ.

Vũ đang đứng trước mặt ông đây sao!?! Ông

ngước nhìn Vũ, con bé ôm mặt khóc nức nở, nghĩa là nó cũng đã biết ông chính là bố đẻ của nó!? Nhưng sao bà ấy lại không vào Nam sau cái Tết ấy? Sao hôm nay mới cho nó đi tìm ông chứ?

- Cháu đừng khóc, hãy kể cho bác nghe!

- Cách đây hai năm cháu đọc nhật ký của mẹ. Sau cái Tết ấy, mẹ đi khám bệnh bổ sung hồ sơ trước khi vào Nam, phát hiện ra đã có thai. Ông bà ngoại giận dữ không cho mẹ trở lại trường, sợ xấu hổ với bà con làng xóm nên dời nhà đi nơi khác. Mẹ sống một mình nuôi cháu.

- Trời! Thật vậy sao?

Ông kêu trời kêu đất. Thảng thốt như vừa tỉnh dậy sau cơn mơ.

- Bây giờ mẹ con cháu ở đâu?

- Mẹ cháu mất cách đây hai năm, kỷ vật duy nhất của mẹ là cuốn nhật ký đã ngả vàng. Bây giờ cháu đã tìm được bác, như thế là vui rồi, chẳng có gì để nói nữa. Cháu xin phép về theo đoàn kéo ngoài đó ông bà ngoại trông, cũng sắp Tết rồi.

Mận đã nghe thấy tất cả, đã hiểu ra mọi chuyện. Vũ là chị của mình. Mùi khét lẹt của bánh xèo cháy không ai để ý. Trong đầu Mận lùng bùng

hàng ngàn câu hỏi, ba sẽ quyết định như thế nào, nói với mẹ làm sao, có để Vũ đi dễ dàng như thế, rồi có ra thăm mộ bà Vân...

Cái rét tháng Chạp dù khó chịu đến mức nào rồi cũng qua đi, nắng ấm sẽ về mang hơi xuân rắc vào đất quê hương vị mới. Cuộc sống vẫn tiếp diễn, quả đất vẫn quay tròn, vầng trăng tháng Chạp năm nào mà chẳng có! ✨

ÔNG TRẺ CỦA LÀNG

Ca Phin coi trời bằng vung, đó là nhận xét của dân làng Trong, chẳng biết là khen hay chê, nhưng dù khen hay chê, cũng nói lên ít nhiều tính cách dị biệt của hân. Ca Phin mới “ngũ thập tri thiên mệnh” mà đã như cụ “thất thập cổ lai hy”. Không chỉ cái dáng đi tỏ ra lụ khụ, cái kính râu đen cố tình trề trề trên mũi, mà hơn hết là cái giọng trịnh trọng pha chút lè nhè. Người thấp, cổ nhướn lên cũng chưa được một mét năm mươi. Bộ ria mép cắt tỉa mỗi ngày, có phải được xông tẩm mùi rượu và thuốc lá mà cứng trơ và ngả màu nâu đen. Khuôn mặt loắt choắt không có gì nổi bật, ngoại trừ đôi mắt lúc nào cũng như muốn quán xuyên tất cả mọi việc chung quanh, cái nhìn lảo liên kín đáo, cái liếc dò xét đáo để.

- Chào ông Ca Phin! Ông vẫn khỏe luôn chứ?

- Chào Hai Dong tiên sinh! Thuận thiên nên tại hạ vẫn khí huyết tuần hoàn âm dương hợp đạo.

Lúc nào ngôn ngữ của Ca Phin cũng nửa nạc nửa mỡ, người ít chữ phục lẫn, người có chút chữ cố giấu nụ cười diều cọt. Có gì phải giấu, cứ cười toẹt ra cho hăn bỏ cái thói “hợp chữ” đi chứ! Đời nào hăn chịu bỏ, hăn từng bảo với mọi người là hăn bao giờ cũng đúng kia mà! Lại nữa, ông Muôn, Trưởng làng Trong này còn mời hăn đến nhà dạy học cho bọn nhỏ, ai mà dám đụng đến hăn kia chứ?

- Ông lại nhà ông Muôn?

- Chí phải!

Nghe đồn Ca Phin tốt nghiệp cử nhân tận ngoài Huế, xin dạy hợp đồng được mấy năm thì bỏ việc. Người thì bảo hăn chê nghề giáo mẫu mực không phù hợp với tính cách tự do phóng túng của hăn, người bảo hăn bị đuổi ra khỏi ngành... Nguyên nhân chính xác chẳng ai biết vì hăn không phải dân làng này.

Ngày đầu tiên dân làng biết đến hăn với cái tên Ca Phin gắn với một bài viết trên một tờ báo, được ông Muôn mang ra giới thiệu với dân làng.

Hắn viết về sự ra đời của làng Trong, về những vị tiền bối thuở lập làng... Từng câu chữ đậm đặc tính huyền thoại, thực hư cứ đan xen trôi bồng bềnh trên những từ ngữ cũ mềm nặng nề đậm mùi “kiếm hiệp”. Người dân bắt đầu nể trọng một người đã viết về những điều họ muốn biết về gốc gác làng quê mình.

Ngày đầu tiên dân làng nhìn thấy hắn trong vai trò cố vấn cho Trưởng làng, trong một đại lễ của làng, lễ cúng Xuân tưởng nhớ những bậc đã có công lớn lập làng từ thuở xa lơ xa lắc. Cảm giác thú vị về một “Ông Trẻ” của làng xuất hiện mang đến cho họ một niềm tin dù lãng mạn, một sức mạnh tinh thần dù rất đổi mơ hồ và dĩ nhiên Ca Phin phải trong bộ dạng chinh chu với vị trí mới của mình.

Những trang báo cũng thường xuyên đăng tải về một làng Trong đang bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa một cách đúng hướng, một làng Trong đậm nét lịch sử hình thành và phát triển... Người theo chủ nghĩa hoài nghi không tin những gì Ca Phin đã viết đã làm, họ nghĩ đến một Ca Phin lừa đảo nhưng cũng không có chứng cứ hay lập luận gì để mạnh miệng nói ra điều đó. Cái số đông người

thật thà nhưng viễn vông đã tin vào những bài văn viễn tưởng của Ca Phin, vì thế một Ca Phin trình độ hơn người đang được ngưỡng mộ. Có người ngờ ngợ về một mối quan hệ giữa Ca Phin và ông Muôn, một quan hệ đôi bên cùng có lợi, chẳng hạn, nhưng đã không tìm thấy manh mối gì. Công bằng mà nói, một Ca Phin trong sạch đang ở trọ một căn phòng nhỏ của một ngôi nhà cuối làng, sống bằng nghề cầm bút và dạy học. Không chỉ có ông Muôn, đã có nhiều gia đình nhờ cậy Ca Phin làm gia sư, một sự kính nể thật lòng về cái tâm và cái tài của hắn.

Phòng ở của Ca Phin còn là nơi hội ngộ luận đàm thế sự của những người xem Ca Phin là thần tượng. Rượu dầm với rễ cây, rót vào ly nhỏ, khê khà khai khẩu. Nơi đây là trung tâm truyền đi những câu nói bất hủ, những phát ngôn đầy khí phách của Ca Phin sau khi từu nhập. Nào là hắn đã đọc hết sách của nhà Phật, chữ nào cũng thích cũng thông chỉ có điều hắn không thể bỏ được rượu. Nào là hắn đã dịch tất cả các văn tự trên lăng mộ các đời vua triều Nguyễn sang tiếng Việt, nhiều chữ các ông cụ ngày xưa viết lỗi, hắn cần phải chỉnh sửa...

Giọng lè nhè và đôi mắt hấp háy tạo nên những âm vị nhừa nhựa.

- Nghe nói thầy đã từng tranh cãi với cụ Tuyết về nhiều chuyện?

- Vâng, khi tìm hiểu về làng Trong, chính cụ Tuyết đã cho tại hạ xem gia phả, ông tổ của cụ Tuyết là một tiên bối đã khai sinh ra làng này.

- Thế thì quá chuẩn rồi!

Ca Phin rót thêm một ly rượu cho mỗi người rồi tiếp.

- Tại hạ có điều chỉnh lại cái xuất thân của cụ tổ của cụ ấy cho phù hợp với thời đại, cụ ấy không đồng ý, còn dám nói tại hạ làm càn làm ẩu, yêu cầu phải xin lỗi và viết lại đúng sự thật.

- Rồi sao nữa?

Chẳng thèm mời ai cả, Ca Phin đưa ly rượu hất vào mồm, rồi như nói với cụ Tuyết:

- Cụ biết một mà chẳng biết hai, góp ý thì cứ góp ý, Ca Phin này chẳng chịu nghe ai đâu, Ca Phin này bao giờ cũng đúng, chưa bao giờ xin lỗi ai đâu nhé!

Bọn người ngắm hơi men đồng tình ngay.

- Cái xuất thân tổ của cụ Tuyết chỉ có cụ Tuyết

biết, còn thiên hạ cần gì biết, thầy giáo đã đúng! À, mà nhà tôi định lập lại cái gia phả, thầy giáo giúp giùm nghe!

Ca Phin nheo mắt nhìn bình rượu với một nửa rồi lắc đầu.

- Xin khát bác sang năm, đang nhiều việc lắm, vừa mới hoàn thành bản gia phả cho nhà Trưởng làng Muôn, còn hai nhà nữa, đợi xong rồi hãy tính.

Ai đó thập thò trước cửa phòng, hình như là một phụ nữ.

- Anh Hai có ở trong không? chị Hai bảo gọi anh về.

Thì ra con Tịnh, em gái bác Hai Dong.

- Mà về trước, anh Hai về ngay.

Rồi chợt nhớ ra điều gì, bác Hai đứng dậy, không quên cầm ly rượu.

- Thưa với thầy, thưa các ông đây, tôi có điều tâm huyết muốn nói.

Ai đó xì một tiếng rõ to.

- Bác Hai hôm nay sao trịnh trọng thế, có gì nói nhanh rồi về.

- Thầy giáo đây chưa lập gia đình, em gái tôi... cũng vậy, tôi muốn mai mối cho thầy...

Ca Phin khoát tay lia lịa:

- Bác Hai say rồi! Uống hết ly rồi về kéo bác gái đợi!

- Tôi không say mà...

- Tôi bảo bác Hai say rồi là bác Hai say rồi, tôi ghi nhận thành ý của bác, chứ bác về cho... Mà tôi cũng có việc, bữa sau chúng ta sẽ còn gặp lại.

Giọng từ tốn nhưng ẩn chứa mệnh lệnh của Ca Phin có chút ngập ngừng. Mấy tay nhậu lục đục kéo về, không quên đi thụt lùi và cúi đầu lễ phép.

Chờ bọn người vô công rồi việc khuất sau cổng nhà, Ca Phin bỏ chiếc kính râm đen xuống bàn lộ ra đôi mắt sâu trắng bệch. Khuôn mặt xa lạ với cái nhìn của mọi người, ngay cả hăn cũng không nhận ra mình mỗi khi nhìn vào gương soi nữa. Hăn đã quá quen với một Ca Phin trái đời, một Ca Phin thần thái. Bỏ kính mắt ra như bỏ đi chiếc mặt nạ, hăn trở về nguyên thủy một con người ở tuổi năm mươi. Không đợi Hai Dong mai mối, hăn biết con Tịnh từ khi mới đến làng này. Con Tịnh đã một đời chồng, đã một mặt con, vẫn còn rất xinh đẹp. Chồng con Tịnh chết trôi trong một trận lụt cách đây độ năm năm, khi ấy con Tịnh cũng độ chừng

ba lăm ba sáu tuổi. Hăn để ý đến con Tịnh nhưng không dám hé nửa lời bởi trước đây trong một lần cao hứng và cao ngạo hăn đã từng tuyên bố: “Ca Phin này chỉ lấy vợ khi tìm thấy một người xứng tầm, có trình độ, trung trinh, công dung ngôn hạnh đủ đầy”. Trời xui đất khiến làm sao, dần dần hăn phải lòng con Tịnh, mà con Tịnh ngay trong mắt bàn dân thiên hạ thì chẳng ra cái thể thống gì. Hăn ngậm miệng đau khổ vì muốn bảo vệ lời tuyên bố của mình, hăn nuốt nỗi tương tư vào lòng để mọi người thấy hăn chẳng bao giờ sai. Bữa rượu hôm nay bác Hai đã đâm vào tim nó những nhát dao mang tên tình ái. Ca Phin có thể vì thâm tình với bác Hai, có thể hạ mình đồng thuận với thành ý của bác, được cả đôi bên. Nhưng rồi còn ai tin hăn đúng nữa, nghĩa là hăn sẽ mất tất cả. Hăn thà sống cô độc, thà nát nẫu ruột gan, chứ nhất quyết không làm trái ý Ca Phin.

Hăn đau cả đầu không phải vì mấy ly rượu, hăn thở hắt ra rồi vội vàng mang chiếc kính mắt vào và hăn lại hoàn hăn, một Ca Phin “Ông Trẻ” của làng. Dẹp bình rượu vào góc phòng, xếp gọn mấy cái ly vào cái khay nhỏ, lau chùi qua loa bàn nhậu,

lôi giấy tờ từ túi vải sẫm màu ra định ngồi viết.

- Thầy giáo có nhà không?

Giọng một đứa trẻ, Ca Phin nhận ra, là thằng con út của ông Muôn.

- Có chuyện gì?

- Cha cho mời thầy sang nhà có việc!

Không trả lời thằng Út, Ca Phin uể oải đứng dậy, xếp gọn giấy tờ vào túi vải, cẩn thận mang lên vai rồi đi ra khỏi phòng. Thằng Út đã chạy đi từ hồi nào. Đi chưa được nửa đường đã gặp Hai Dong.

- Thầy lại đi có việc? Khi này tôi...

Ca Phin biết bác Hai muốn nói gì, nên chặn lại ngay.

- Tôi bận lắm, việc nước việc làng, bác đi nhé!

Nói xong Ca Phin ngửa mặt lên trời hít một hơi thật sâu rồi vội vàng bước đi trong cái nhìn với theo của bác Hai. Lại chuyện con Tịnh? Hẳn hít thật sâu, một thói quen khi gặp chuyện không vui.

Nhà ông Muôn hôm nay có khách, trước nhà là một chiếc ô tô bốn chỗ màu trắng lấn cả cửa ra vào, một thoáng ngập ngừng, nhưng rồi hẳn vẫn phải vào.

- Thầy đã đến!

- Vàng tôi đã đến!

Ở gian giữa nhà khách, một ông đeo kính trắng, không còn trẻ lắm, đang chăm chú xem một quyển sách gì đấy. Ông Muôn nghiêm mặt vào chuyện ngay.

- Đây là thầy giáo Ca Phin, còn cậu Mẫn đây là em họ tôi. Chuyện cái gia phả nhà tôi, mong thầy giải giùm.

Ca Phin nhìn ông Mẫn dò xét, vẫn cái nhìn kín đáo sau chiếc kính râm đen. Ông Mẫn ngược nhìn Ca Phin một cách thờ ơ.

- Thầy giáo giúp anh tôi viết cái này? Sai be bét từ thể thức đến nội dung!

Chưa một ai dám bảo Ca Phin sai, lại là sai be bét, ông Mẫn này to gan thật! Da mặt Ca Phin vốn đã tái rồi nên có tái thêm cũng chẳng dễ nhận ra. Ông Mẫn quay lại nhìn ông Muôn rồi nói tiếp:

- Anh có biết không, người viết hoặc là quá cầu thả coi thường nhà anh hoặc là không có chút kiến thức nào. Câu chữ rối rắm không đầu không đuôi, tên họ còn viết sai chính tả thì không thể chấp nhận được!

Hàng rìa mép Ca Phin giật giật, chắc định

nói gì đó nhưng vẫn không có âm thanh nào phát ra. Ông Muôn nhìn Ca Phin thở dài thườn thượt.

- Tôi đã tin thấy, bà con cả làng này đã tin thấy, nhưng tôi cũng tin cậu em tôi, người đang giảng dạy ở trường đại học trong thành phố.

Nghe ông Muôn giới thiệu, biết mình đã gặp người nhiều chữ, Ca Phin tỏ ra vẻ thành tâm:

- Thưa các ông, tôi bận quá nhiều việc, lại có chút chủ quan, nên ra thế. Sẽ chỉnh sửa theo góp ý của ông đây!

Ông Mẫn nói dứt khoát:

- Chuyện chỉnh sửa không cần nữa, thấy phải nhận mình sai và xin lỗi anh tôi.

Ca Phin bậm môi:

- Sai ư? Xin lỗi ư?

- Nếu thấy không thấy sai, tôi đưa lên mạng xã hội để mọi người cho ý kiến, rồi thấy sẽ tin là mình đã sai!

Ca Phin đã không còn nói cứng nữa:

- Có gì phải đưa lên mạng xã hội chứ! Ừ thì tôi đã sai, tôi xin lỗi!

Nghe xong, mặt ông Muôn dịu lại, ông Mẫn cũng không nói gì nữa. Ca Phin thở phào nhẹ

nhóm, chỉ có ông Muôn biết mình sai, biết mình đã xin lỗi, còn ông Mẫn kia rồi sẽ lại đi vào thành phố, chẳng mất mát gì! Có tiếng con nít xì xào ở phòng sau, chắc là tiếng anh em thằng Út. Ca Phin giật mình, hần từng nói với bọn học trò là hần chưa hề xin lỗi ai bao giờ vì hần luôn luôn đúng, nếu bọn nhỏ nghe được chuyện này thì khó cho hần rồi. Lại có tiếng chân gấp gấp trước cổng nhà, mọi người nhìn ra, một bóng người vừa quay lưng bỏ chạy. Ông Muôn giải thích:

- Chắc có người thấy xe ô tô nên tò mò thôi, bao giờ cậu Mẫn lên phố cho anh đi nhờ một đoạn.

Không ai ngờ, đó là Hai Dong theo chân Ca Phin đến đây, chắc muốn gặp Ca Phin để nói chuyện con Tịnh và... chắc đã nghe lén được chuyện vừa rồi. Ông Mẫn xếp tập gia phả đẩy về phía Ca Phin. Tất cả đều yên lặng. Thời gian trôi đi nặng nề. Một lát sau, Ca Phin quơ vội bản gia phả bỏ vào túi vải, cáo từ mọi người ra về. Trời không nắng lắm mà mồ hôi cứ chảy dài trên trán, dừng lại lấy khăn, chưa kịp lau mặt đã nghe giọng Hai Dong cất lên từ phía sau.

- Tưởng thầy không biết xin lỗi ai chứ? Bỏ

qua giùm chuyện con Tịnh thầy nghe, xem như tôi chưa nói gì!

Mặt Ca Phin nóng phừng phừng, mồ hôi toát ra ướt đầm khuôn mặt đang biến dạng. Trên đường Ca Phin đã gặp nhiều người quen, kể cả những người từng ngưỡng mộ hẳn, họ nhìn Ca Phin như người xa lạ, thì ra họ đã biết... Thăng Út ở đâu xuất hiện cùng tụi học trò nhỏ, bọn chúng nhìn Ca Phin bằng ánh mắt lạnh lùng. Trái tim Ca Phin đập nhanh đến nỗi khiến không thở được. Rồi chỉ nội nháy mắt này, cả cái làng Trong, từ già đến trẻ, sẽ biết chuyện. Lê lét về đến căn phòng nhỏ, Ca Phin đỡ người lên chiếc giường bố nằm bất động.

Tin Ca Phin ồm nặng lan đi nhanh chóng, chủ nhà chạy tìm bác sĩ, kêu cứu ông Muôn, mọi người ai cũng lo lắng cho sức khỏe của “Ông Trẻ” làng Trong. Ba ngày trôi qua, Ca Phin mở mắt nhìn quanh, cái nhìn thèn thẹn biết mình biết ta, rồi thều thào:

- Có bác Hai ở đây không?
- Dạ, tôi đây! Thầy muốn nói chuyện với tôi?
- Cho tôi gặp cô Tịnh, tôi muốn nói...
- Con Tịnh nhà tôi không dám đến thăm thầy

đâu, nó sợ thầy khinh mà!

Ca Phin nhướn mắt nhìn lên, chỉ được mấy giây lại nhắm nghiền mắt lại, rồi... hình như cả người không còn động đậy nữa.

Mọi người có mặt lúc Ca Phin ra đi đã quá bất ngờ, đã quá sợ hãi. Ai đó đề nghị cần báo tin với gia đình Ca Phin, chủ nhà cuống cuống lục trong túi vải, bất ngờ một chiếc điện thoại di động rơi ra. Sao không bất ngờ cho được chứ! Ai trong làng này mà không biết Ca Phin không hề có điện thoại mà! Một thanh niên giật chiếc điện thoại từ tay chủ nhà.

- Để cháu tìm thông tin.

Loay hoay một hồi anh gọi điện cho ai đó. Tiếng từ đầu bên kia:

- Thăng Phin đó hả? Máy ngày nay mà đi đâu mà không gọi về cho mẹ chứ!?

- Dạ thưa bác, anh Phin mất rồi, bác đến đây đưa anh ấy về nhà...

Bên kia hình như mẹ Ca Phin đã đánh rơi chiếc điện thoại.

Ông bác sĩ buột miệng:

- Ông Ca Phin chết vì ngột thở trong cái vỏ

bọc huyễn hoặc mang tên ông ấy. Có nhiều loại vở bọc mang tên khác nhau và... cũng có nhiều cái chết tương tự.

Chẳng ai hiểu ông bác sĩ này nói cái gì. Mọi người hồi hộp chờ đợi tín hiệu của người mẹ từ chiếc máy điện thoại. Trời ngả màu tím tái, hình như sự ngọt ngào bay lên từ những đám mây sẫm màu chiều. ✨

CÚC HỌA MI TRẮNG

1.

Chưa khi nào nhà Huyền ăn Tết ở khu đô thị sinh thái, một khu dân cư mới thuộc thành phố, lớn vào bậc nhất nhì cả nước. Ngôi nhà mới đã có cách đây cũng hơn năm năm rồi, nhưng chỉ có Huyền ở, như một nhà trọ, bởi công việc đã kéo Huyền đi suốt ngày. Ba mẹ vẫn ở quê nhà, khoảng cách chẳng xa xôi gì, chỉ hơn một giờ chạy ô tô, nhưng ông bà không chịu về phố ở. Muộn mằn ông bà sinh được Huyền, là con một, nhưng ông bà còn quê xứ, tổ tiên mồ mả, thấy con khó khăn mà chưa sắp xếp được.

- Bà này, khi nào thằng Huyền cưới vợ mình dọn ra ở chung với tụi nó.

- Ông đã nói đến hơn chục lần rồi! Ừ, tôi nhớ

rồi!

Ông bà đều trong ngành y, có lương hưu không phải lo cái ăn cái ở, sống an nhàn ở quê, có bà con bạn bè không đến nỗi nào, khi vui rủ ra phố thăm con đôi ba ngày, cuối tuần hay dịp lễ chẳng Huyền về với ba mẹ. Hai ông bà tuổi hơn lục tuần nhưng vẫn còn khỏe mạnh yêu đời và lãng mạn lắm. Mỗi dịp Tết đến xuân về ông mua hồng trắng, cúc họa mi trắng, toàn hoa màu trắng tinh khiết mà bà yêu thích để trang trí nhà cửa. Bà sắm sửa thức ăn món uống toàn thứ mà ông chuộng, Huyền lại về đoàn tụ với gia đình, cả nhà vui vẻ.

Rồi năm qua, theo lời rủ rê của Huyền, cả nhà ăn Tết nơi phố lạ, mà nghĩ cho cùng đây cũng là quê hương thứ hai của ông bà chứ còn phố lạ phố quen gì nữa! Thực ra ông bà có xa lạ gì thành phố này đâu, thời thanh niên ông bà đã học hành ở đây, nhiều nơi chốn đã lưu giữ trong họ bao nhiêu là kỷ niệm, bạn bè người quen nơi này cũng chẳng ít.

Sau Tết, chẳng Huyền cưới vợ. Không bút mực nào diễn tả hết nỗi mừng vui của bà con tộc họ, ông bà thu xếp ra ở hẳn với Huyền. Huyền mừng vì có ba giúp sức trông coi nhà cửa, con dâu mừng

vì có mẹ chồng lo cơm lo nước. Những ngày đầu tuy vất vả nhưng bà vui lắm, con dâu xăng xái phụ giúp mẹ chồng, thằng Huyền xong việc công ty lại lo về nhà, ông chăm chút hoa lá, ngôi nhà như lột xác từ vắng vẻ hiu quạnh bỗng rộn rã tiếng chân người, âm vang tiếng nói tiếng cười.

Nhưng những ngày vui qua nhanh, một hôm bà bị chóng mặt muốn gắng gượng dậy rửa cái chén mà không dậy nổi.

- Bà cứ ráng quá sức chừ đổ đau đổ bệnh ra đó ai lo? Đã bảo làm vừa thôi, mình giúp cho nó chứ phải đi làm ôsin cho nó đâu!

Buổi trưa con dâu về không thấy cơm nước gì, mặt mày cau có.

- Mẹ đau hay sao mà không thấy cơm nước chi hết, bọn con phải đi làm buổi chiều làm sao nấu ăn cho kịp.

Ông bực mình nhưng cố kiềm chế:

- Mẹ con làm quá sức chừ đổ bệnh rồi, phải phụ với mẹ chớ giao hết cho bà sao được!

Con dâu nổi lên khóc lóc:

- Con có bảo mẹ giúp đâu, mẹ tự nguyện mà, không có ba mẹ bọn con vẫn có thể tìm người giúp

việc.

Nghe con dâu trả lời, bà quay mặt vào trong, nước mắt chảy dài.

Kể từ hôm đó, hai vợ chồng thằng Huyền ít về buổi trưa, hai vợ chồng già khổ tâm lắm nhưng yên lặng chịu đựng, những bữa cơm của ông bà nhàn nhạt làm sao! Từ ngày con dâu có bầu, lại đâm ra khó tính khó nết hơn nữa, hay cãi lại ông bà, hay nhăn nhó mỗi khi không vừa ý. Thương con trai, thương con dâu bụng mang dạ chứa, bà cố hết sức quần quật suốt ngày để nhà cửa luôn sạch sẽ gọn gàng, bữa ăn luôn thơm tất cơm nóng canh ngon. Huyền thấy mẹ vất vả cũng thương lắm nhưng biết phải làm sao!

Trước đây khi cả nhà còn vui vẻ, ông thường lấy xe đạp chạy lòng vòng khu phố mới, vừa để thư giãn, vừa để đi cho biết đó biết đây, lạc quan phần chấn yêu đời. Chừ thì khác, ông phải ở nhà phụ giúp bà việc nhà, lại nữa kéo khi bà chóng mặt hay đau ốm gì đó thì có ông. Cuộc sống bó buộc không chỉ khiến thân xác ông rã rời mà cả tinh thần cũng sa sút. Ông lại muốn quay về quê gặp bạn gặp bè, sống như đã từng sống, an nhàn, hạnh phúc. Trao

đổi với bà, bà gạt phắt:

- Bỏ mặc tụi nó sao đành, ráng chịu đựng, dần dần cũng quen thôi!

Đúng như bà nói, ông bà đã quen với công việc phải làm mỗi ngày, quen với cảnh buồn thiu khi hai con đi vắng, quen với những câu móc gan móc ruột của con dâu, quen với sự yên lặng đến lạnh lùng của Huyền. Thời gian trôi đi không hề hững như người ta thường nói, hết mùa thu gió mưa quặn thắt đến mùa đông căm căm cái lạnh tận đáy lòng.

Một sáng mùa đông bà nói với ông:

- Chủ nhật đến phải về quê lo ngày chạp mả, không biết vợ chồng thằng Huyền có về được không?

- Mặc kệ nó, về hay không cũng không quan trọng.

- Thì cứ bảo cho nó biết.

Bà thở dài nhìn ra ngoài cửa kính, cái se se lạnh đã bắt đầu.

- Ngày mai tôi với bà đi chợ quận, mua sắm ít đồ mang về luôn cho tiện.

Ông có thói quen gọi chợ Cẩm Lệ là chợ

quận để phân biệt với các chợ khác mà ông biết. Thực ra ông muốn cùng bà đi dạo phố để hít thở chút khí trời “tự do”, để mong gặp được ai đó, một đồng hương chẳng hạn, để con mắt thoáng hơn, tầm nhìn rộng rãi hơn. Bà vui vẻ đồng ý ngay, bởi bà cũng ngao ngán cảnh trời chân trời tay nơi xó bếp góc nhà. Con đường mùa đông phố mới thật đẹp, hàng cây hai bên đường đan cành vào nhau tạo nên một vòm trời xanh lá gần gũi thân thiện. Những ngã tư nối tiếp nhau, nhà hai bên hàng quán nhộn nhịp, xe cộ lại qua tấp nập. Gió bốn hướng sông cũng men theo những ngã đường mang chút hương vị se dịu của mùa đông phả vào tận mỗi nhà.

Ông thích thú reo lên như một đứa trẻ:

- Tuyệt vời!

Xe cộ mỗi lúc một nhiều, ngược xuôi qua cầu khiến ông ngại ngại, nhưng vẫn nói cho bà yên tâm:

- Qua khỏi cầu Nguyễn Tri Phương rẽ trái là đến chợ.

Bà không nói gì, yên lặng để cảm nhận niềm vui hiếm hoi vừa ập đến, phải chi mấy đứa nhỏ biết ăn biết ở thì đâu đến nỗi nào! Hàng hoa rực rỡ sắc màu đập vào mắt ông.

- Tôi mua một bó hoa về cắm bình cho ngôi nhà có chút duyên bà nhé!

Bà muốn lắm nhưng rồi ngập ngừng:

- Thôi ông, lũ bọn nhỏ không thích nói này nói nọ thêm rầu, để dành cho Tết cũng được, cũng chẳng còn bao nhiêu ngày.

- Tôi mua một bó cúc họa mi trắng tặng bà nhé!

Ông bà lợi chợ, mua sắm cũng chẳng nhiều, bởi thứ gì ở quê cũng có, chỉ mang đi cho thêm nặng. Vừa về đến nhà đã thấy con dâu ngồi ở phòng khách có vẻ mệt mỏi, Huyền đang cầm cùi sữa cái quạt máy.

- Sao hôm nay các con về sớm vậy?

- Trưa rồi mà mẹ!

Thì ra ông bà mãi vui nên quên cả thời gian. Bà như người có tội lật đật vào bếp, ông tìm cái bình cắm hoa. Bỗng nghe con dâu lớn tiếng:

- Sao ba mẹ lại mua hoa màu trắng, cái màu tang chế rùng rợn, ba mẹ trù ẻo con sao?

Ông run người đánh rơi bình hoa, những mảnh thủy tinh bắn tung tóe lẫn trong những cánh hoa rơi vãi. Tức giận, đau khổ khiến ông không thốt

nên lời. Bà dưới bếp chạy lên sững sờ nhìn ông!

Sau mấy giây ngập ngừng, Huyền nói thật nhanh:

- Lần này vềchap mả, ba mẹ chơi ở quê lâu lâu cũng được, khi nào cần con báo ba mẹ hãy ra.

Ông nhìn bà, bà nhìn ông. Rồi như chợt hiểu ra, ông bật cười:

- Là ý con dâu phải không?

Bà không cười mà lại khóc:

- Chỉ vì thương con nên mẹ mới nhẫn nhục ở đây, về quê ba mẹ vui lắm, thế ngày mai ba mẹ về nghe, các con nhớ ăn uống đừng bỏ bữa, con quan tâm đến vợ nhiều hơn cho sau này mẹ tròn con vuông.

Sáng hôm sau, đợi hai đứa con đi làm, ông bà gọi xe dịch vụ lạng lẽ về quê, nói là về quê ba mẹ vui lắm nhưng sao đôi mắt già cứ đăm đăm cái nhìn khiến mọi vật càng thêm da diết, lòng cứ buồn rười rượi, hồn cứ chao nghiêng, hơi thở cứ dập dờn.

2.

Vài ngày nữa thôi là 23 tháng Chạp, Tết cận kề. Ông tất bật dọn dẹp mấy đám cỏ mọc quanh vườn,

bà loay hoay đi gom củ chuẩn bị cho nồi bánh tét. Nhà anh Tư hàng xóm kêu thợ quét vôi lại nhà cửa và cổng ngõ. Ai nấy đều hồ hởi, không khí đón Tết rộn ràng vui vẻ. Từ hôm về chạp mả đến giờ cũng đã gần một tháng rồi mà thằng Huyền không một lời gọi về thăm hỏi. Nhớ con để trong lòng, ông không nhắc, bà cũng lặng thinh! Nhiều lúc ông tự trách mình, phải chi không có bình hoa cúc họa mi màu trắng thì ông bà cùng con cái đoàn tụ đón Tết vui vẻ rồi, chắc gì Tết này tụi nó về cùng ông bà! Đang lui cui phát củ, ông giật mình khi nghe tiếng anh Tư hàng xóm:

- Nhà có cái thang không ông Ba?

- Ừ có, chịu khó qua mang về nghe!

- Khi nào ông bà ra phố cho tôi gửi lời thăm vợ chồng thằng Huyền nghe! Vợ chồng ông bà tốt phước thật, có thằng con giỏi giang hiếu thảo, có con dâu ngoan hiền, nhà cửa công ăn việc làm ổn định!

Ông ậm ừ cho qua chuyện.

- Ừ! Trời cho cái gì thì hưởng cái nấy!

Bỗng có tiếng chuông điện thoại, ông móc túi, đôi mắt sáng lên khi biết thằng Huyền gọi, mừng

không tả được.

- Ba ơi! Mẹ đâu rồi?

Một thoáng hụt hẫng, nó không hỏi thăm sức khỏe của ông với bà, chắc lại có chuyện gì rồi.

- Mẹ đi quơ củi, có chuyện gì con cứ nói!

- Ba mẹ ra gấp, chị giúp việc về quê rồi, vợ con cũng gần đến ngày sinh nữa!

Ông hốt hoảng:

- Sao lại thế, để ba mẹ ra ngay!

- Ba mẹ ra ngay đó!

Bên kia tiếng thằng Huyền thúc giục rồi cắt máy. Bà đã chạy vào đứng bên ông từ bao giờ.

- Gọi chú Tư lo cúng quảy ba ngày Tết, lại phải gọi nhà cho anh Tư thôi! Ông gọi xe, tôi thu xếp áo quần, chạy đi mua ít tôm cá.

Chưa đầy hai tiếng đồng hồ, ông bà đã có mặt, nhà Huyền vắng tanh, ông lo lắng gọi điện mới biết Huyền đưa vợ đi khám thai. Nhà cửa dơ bẩn không chịu nổi, ông xắn tay áo dọn dẹp, bà xuống bếp rửa chén bát lau bếp lau nền.

Con dâu được nghỉ chờ sinh, nghe dâu chùng sau Tết mấy ngày. Không khí đón Tết cứ rạo rức quanh xóm, những cung đường cờ hoa đã bắt đầu

xuất hiện. Thăng Huyền tranh thủ giờ nghỉ đi siêu thị mua thực phẩm thức ăn cho mỗi ngày và cho cả Tết nữa. Ông bày biện lại phòng khách, bà sắp xếp phòng ăn, con dâu nhìn ba mẹ chồng bận bịu với công việc cũng có chút cảm động. Nói đúng hơn, từ ngày ông bà về quê, hai vợ chồng Huyền rất vất vả dẫu đã thuê được người giúp việc, không nghe tiếng ông cười, không nghe tiếng bà thủ thủ nhiều lúc cũng buồn buồn nhớ nhớ. Đợt này ngồi không ở nhà tận mắt thấy ba mẹ chồng lao động nhọc nhằn, rất muốn mở lời xin lỗi nhưng cứ ngưỡng ngưỡng. Chẳng hiểu do xuân về Tết đến hay do ông bà sắp có thằng cu con mà làm không biết mệt, mắt vui miệng cười, không để con dâu phải phiền hà mà sinh bệnh. Đó không phải là sự nhẫn nhục hay chịu đựng mà là tình yêu!

Chiều 30, tự nhiên con dâu đề nghị:

- Ba ra chỗ mấy nhà vườn đường Phạm Hùng mua ít cúc họa mi trắng về cắm bình.

Ông giật thót tim, những mảnh thủy tinh vỡ lẫn trong những cánh hoa lần trước đã ghim vào tim ông, chừ nó nhắc lại, nói móc hay nói thật đây?

Thấy ba chồng đứng sững, con dâu lại nhắc:

- Ba đi ngay kéo hết hoa đẹp, anh Huyền nói mẹ con rất thích loại hoa này.

Tự nhiên nước mắt ông ứa ra, sợ con dâu nhìn thấy ông giả vờ quay ra gọi bà:

- Bà ơi! Tôi ra chợ một lát rồi về ngay!

Ôm bó cúc họa mi trắng trong tay, ông hồ hởi về nhà. Thấy dáng thẳng Huyền cứ đi ra đi vào lo lắng, ông bước nhanh vào nhà.

- Có chuyện gì nữa đây?

- Vợ con nổi cơn đau bụng, hét la dữ dội, con sợ...

- Sợ gì chứ, mẹ con có nghề mà! Mẹ con đâu?

- Ở trong phòng vợ con!

Hai cha con ngồi phòng khách chờ đợi, nhà bên xiu thịt thơm lừng, nhà trước đã vớt bánh tét ra nia, khói lên nghi ngút, cả phố đã lên đèn. Đêm 30 cứ nhích dần chậm chậm, trong phòng tiếng con dâu kêu la, tiếng bà dỗ dành.

Đã đến giờ giao thừa mà chưa ai cơm nước gì, ông đốt nhang vái thầm những gì không rõ. Nghe con dâu la lớn, Huyền giật mình chạy lại cửa phòng nghe ngóng. Tiếng bà như ra lệnh:

- Ráng đi con, ráng lên con!

Bỗng có tiếng trẻ khóc oe oe, Huyền mở cửa nhìn vào, một thằng cu con ra đời, vợ Huyền đang cầm tay bà nước mắt ràn rụa vì hạnh phúc.

- Con cảm ơn mẹ! Con xin lỗi mẹ!

Tiếng khóc oe oe vang lên trong đêm giao thừa, ngoài kia mùi hương hoa cúc họa mi dịu dàng mà ngậy ngất. ✨

ĐỢI RÉT NÀNG BÂN

Mưa rả rích cả ngày cả đêm càng làm cho cái lạnh khó chịu hơn. Mới sập chiều mà trời đã tối mịt. Sân ký túc xá vắng hoe dưới ánh đèn vàng ướn. Bạn cùng phòng đưa đi tập thể dục, đưa đi ăn tối, đưa đi chơi. Ban ngồi một mình nhìn qua ô cửa. Bên kia bờ thành khuôn viên trường là con đường lớn của phố, xe cộ vẫn qua lại, hàng quán vẫn đèn sáng giăng, tiếng nhạc vẫn xập xình.

Một chút gió thổi cũng mang cái rét len qua khe cửa, Ban hơi rùng mình. Lôi trong cái thùng thiếc ra một chiếc áo cũ mặc thêm vào người. Cái thùng bằng thiếc chính là cái va ly sinh viên được cha mua cho ngày mới lên phố nhập học. Bạn cùng phòng ban đầu cứ cười chọc quê nhưng rồi thấy nó cũng tiện nên thôi. Vừa để quần áo vừa để sách

vở, có khi làm bàn học, có khi làm bàn ăn. Mẹ mất sớm, cha không lấy vợ nữa, ở vậy nuôi Ban khôn lớn. Cha khắc khổ từ gương mặt đến tính cách. Ít nói, ít giao tiếp chỉ chăm bẵm làm việc kiếm tiền lo cho Ban ăn học. Chẳng biết giờ này cha đang làm gì, trời lạnh thế này mà cha cứ phong phanh chiếc áo công nhân cũ, biết làm sao đây! Thôi cứ lo học, mai mốt ra trường kiếm việc làm cho cha vui. Yên tâm với suy nghĩ của mình, Ban lấy quyển sách Nhân tặng ra đọc. Chưa được mấy phút, Ban ném quyển sách lên giường, đúng là sách chẳng ra sách, viết tào lao đủ thứ! Không biết Nhân đã đọc sách này chưa mà mua tặng mình, con người hậu đậu thật! Nhân hậu đậu học trên Ban hai khóa, người cùng quê, trông cũng dễ nhìn chỉ cái tính hời hợt vô tâm là đáng trách. Con My tính tình khó ưa ở cùng phòng thích Nhân ra mặt mà anh chàng hậu đậu này cứ nhờn nhờn mua quà tặng cho Ban, chẳng ý tứ gì. Một lần còn dám mở miệng chê cả phòng chẳng ai nét na thùị mị như Ban, lần đó Ban khổ sở biết chừng nào bởi sự lạnh nhạt của các bạn. Cũng may bọn nó chẳng ai để ý đến Nhân, dĩ nhiên trừ con My khó tính ra. Mà đến chừ con My còn ghét

cay ghét đấng Ban luôn.

- Bạn không đi ăn tối hả?

Con Nhiên, một đứa kỹ tính nhất phòng, về từ bao giờ, thùng thình trong chiếc áo khoác mới mua. Không kịp trả lời nó đã hỏi tiếp:

- Bạn xem mình mặc có được không? Lạnh quá mua đại mặc tạm, hết lạnh tổng đi ngay!

Ban âm ừ cho qua chuyện. Ban cũng đã định mua một cái như vậy nhưng rồi lại thôi. Cha gọi tiền lên dặn mua mặc kéo lạnh, chần chừ miết bởi vừa tiếc tiền vừa thấy trời cũng chưa lạnh lắm.

- Mình đi đây! Nhiên ở lại coi phòng nhe, đi đâu nhớ khóa cửa.

Nhắc Nhiên kỹ tính như vậy là thừa. Ban cầm theo cái ví nhỏ, có mấy trăm cha gọi lên bữa trước. Vừa ra đến hành lang gặp ngay các bạn. Đứa nào cũng than trời lạnh thấu xương, con Nhi thông thái còn dặn Ban mặc áo ấm vào không thì chết cóng, con Thủy xởi lởi định cho mượn cái áo len đang mặc.

- Cảm ơn các bạn, mình chạy đi mua áo đây!

Tiếng cười vui, sự thân thiện của các bạn khiến Ban không cảm thấy buốt rét nữa. Ăn vội ăn

vàng đĩa cơm ở quán quen, lội chợ đêm một vòng thế là Ban đã mua được những thứ mình cần. Trên đường về ký túc xá gặp ngay con My khó tính ở cổng. Nó diện ghê, mũ len, khăn quàng cổ, áo da hai lớp. Thấy Ban hấn chằm ngay:

- Hồng lạnh hả bạn tui!? Sao không bảo huynh ấy kiếm cho cái áo tử tế mà mặc!

Hiểu ngay con My nói gì nhưng mặc xác nó, Ban đang vui vì những dự định của mình. Cả phòng thấy Ban và My cùng về tỏ ra ngạc nhiên lắm:

- Ồ! Mai nắng nóng lên rồi các bạn ơi!

- Cái gì? Nắng nóng lên ư? Có điên cũng không nghĩ vậy!

- Ban dễ tính với My khó tính tử tế với nhau như thế này mà trời không nắng lên mới là lạ!

Thì ra..., con Nhiên này cũng lắm chuyện! Thủy xởi lời tra hỏi.

- Mà Ban mua cái gì trong xách kia, áo ấm hả?

Con Nhi giật cái xách rồi mở ra xem.

- Là len, là que đan, ối trời, tự đan bao giờ cho có áo mà mặc, không khéo đan chưa xong đã sang mùa hè mất!

Ban phân trần:

- Mình đan nhanh lắm, có để mặc ngay cho các bạn xem.

Con Nhi thông thái chen vào:

- Đã nghe chuyện nàng Bân may áo chưa? Mùa rét đến, nàng Bân định may cho chồng cái áo nhưng do vụng về chậm chạp loay hoay mãi qua đến mùa xuân mới may xong cái cổ tay, không nản chí, Bân miệt mài đến khi may xong áo thì đã tháng Ba trời hết rét.

Cả bọn cười, Ban không nghĩ là các bạn đang cười mình, Nhiên kỹ tính hình như chưa nghe chuyện này.

- Đang nói chuyện nàng Ban sao lại lẫn sang chuyện nàng Bân, Bân nào vậy?

Nhi vừa giải thích vừa kể tiếp:

- Đang kể chuyện trên trời mà! Nàng Bân là con gái Ngọc Hoàng. Thấy công chúa buồn rầu, hỏi ra mới biết chuyện, Ngọc Hoàng thương con làm cho trời rét lại mấy hôm nữa để chồng của Bân được mặc áo.

Thủy xởi lời:

- Hèn gì tháng Ba có mấy ngày rét, gọi là rét nàng Bân.

My khó tính:

- Thời đại này mà còn có chuyện cổ tích! Thời yên lặng hết để tui ngủ sớm.

Ban lấy cuộn len xem lại lần nữa, màu này rất đẹp. Không chậm chạp, không vụng về nhưng phải bắt đầu công việc ngay kéo các bạn lại nhạo mình là nàng Bân.

Được gần một tuần, Ban đã đan được kha khá rồi, cũng ra hình ra dáng cái áo, chỉ ngại là không biết rộng hẹp thế nào đây! Tin không khí lạnh từ phía Bắc tràn sâu xuống khiến Ban quyết tâm hơn. Trừ con My ra, đứa nào cũng động viên cũng hối thúc, đứa chưa biết đan thì tò mò, muốn đan thử, vất vả một chút nhưng rất vui.

Con Nhi nhìn cái áo tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Có biết đan không vậy, sao giống cái áo con trai thế không biết!

Cả bọn ồ lên xúm lại xem, đúng là áo nam rồi.

- Bạn đan áo cho ông Nhân hả?

Nghe con Nhiên hỏi thẳng thừng như vậy, cả bọn bụm miệng cười. Con Nhi liên hệ ngay chuyện bữa trước:

- Thời nào cũng có chuyện nàng Bân đan áo

cho chồng, có gì lạ đâu, nhưng đừng để đến tháng Ba mới xong là được!

Con My từ trước đến nay không hề đá động gì đến chuyện của Ban, bỗng lên tiếng:

- Ra ngoài kia mua một cái mà tặng có nhanh hơn không, bày đặt đan đất, hay là không có tiền, tui cho vay nè!

Ban không thèm ư hủ với My, cũng không muốn giải thích với các bạn, chỉ cười rồi tiếp tục công việc của mình. Cả bọn còn nửa nghi nửa ngờ, chuyện chẳng đâu vào đâu thì Nhân đến. Anh chàng hậu đậu này đến không đúng lúc chút nào. Thấy ai cũng nhìn mình với đôi mắt to tròn, hơi mất tự tin một chút nhưng rồi Nhân cũng lộ ra cái hời hợt của mình:

- Nhìn cái gì mà nhìn, hôm nay có quà cho cả phòng đây!

Nhân để túi nylon trái cây lên bàn, bọn con gái không trả lời, yên lặng ra khỏi phòng có ý muốn cho Nhân và Ban tự do trò chuyện. Con My hứ một cái rõ lớn, là người ra khỏi phòng cuối cùng.

- Ban đan áo hả?

- Ủ đan áo, anh Nhân đứng lên cho mình ướm

thử xem kích cỡ ra sao?

Nhân ngạc nhiên nhưng cũng làm theo. Ban vừa ướm vạt áo lên người Nhân thì con Nhi chạy vào bắt gặp.

- Trời ơi là trời, đây đoán trúng phúc mà!

Không đợi Ban giải thích, con Nhi chạy ra loan tin ngay. Cái tin nàng Ban đan áo tặng chàng Nhân chẳng mấy chốc lan từ khu nội trú này đến khu nội trú khác, từ khu nữ sang khu nam. Tin hot này càng nóng lên khi cái rét buốt vẫn còn dài.

Nhân hậu đậu không dám bén mảng đến khu nội trú nữ, Ban lặng lẽ một mình một bóng trong phòng bởi đi đâu ai cũng xì xầm rất khó chịu. Được một cái, càng một mình càng đan được nhiều không bị ai quấy rầy cả.

Trời mấy hôm nay bỗng hửng nắng, cũng may chiếc áo đan đã gần xong, Ban tự an ủi mình, mới là đợt lạnh đầu tiên mà, giải lao một chút cho đầu óc thanh thản. Ban nhét cuộn len và chiếc áo đan dờ dưới gối rồi ra phố dạo một vòng.

Trời nắng lên thật rồi, nhạc Giáng sinh, nhạc xuân từ các quán cà phê hai bên đường vang lên khiến tâm trạng của Ban cũng không còn ảm đạm

như trước nữa. Nhớ lại, còn một ít sữa đặc, Ban chỉ mua hai ổ bánh mì, buổi trưa như thế tạm ổn rồi.

Mặc ai nghĩ gì thì nghĩ, nói gì thì nói, việc của mình thì mình cứ làm, vui với ý nghĩ đó, Ban nháy chân sáo về phòng. Bọn con gái hôm nay chẳng đùa giỡn như mọi ngày, đứa thì đọc sách, đứa thì trùm chăn kín mít nằm ngủ, chỉ có con My là chưa về thôi!

Ban lật chiếc gối lấy cuộn len định tiếp tục đan thì... trời! Ai đã tháo gân hết chiếc áo rồi?! Không thể kiểm chế được Ban òa lên khóc. Công sức cả nửa tháng trời đổ sông đổ biển hết rồi, ai mà độc ác đến vậy chứ?! Còn ai vào đây nữa? Con Nhi đang đọc sách nghe tiếng Ban khóc giật mình buông sách chạy lại.

- Bạn làm sao vậy?

Nhìn đồng sợi len xà bần trên giường Nhi hiểu chuyện gì đã xảy ra.

- Không thể nào tin nổi! Tổng cổ nó ra khỏi phòng ngay!

Ban nín khóc lấy tay quạt nước mắt.

- Không sao đâu, mình sẽ đan lại, cho dù đến rét nằng Bân cũng phải đan xong, bạn đừng làm

lớn chuyện!

Nhi nổi nóng:

- Dễ tính như bà có ngày nó đề đầu cỡi cổ. Thôi kệ bà! Nhưng ông Nhân có hiểu chuyện này không đây?

- Nhân chẳng liên quan gì đến chuyện này!

- Sao không liên quan, nếu áo này không phải đan cho ông Nhân thì con My chẳng phá làm gì!

- Con My hiểu lầm, các bạn hiểu lầm! Áo này mình đan cho cha mình, bốn mùa ông chỉ phong phanh chiếc áo công nhân, tất cả no đủ ấm áp ông để dành hết cho mình...

Ban nói không thành lời rồi nước nở khóc. Cha phải đợi đến rét nằng Bân thôi cha ơi!

Nhi hiểu ra chuyện, không dỗi dành Ban như những lần trước mà đôi mắt nhìn thật xa, một nỗi buồn man mác len vào hồn, dễ chịu thật! ✨

LỜI CỦA BÓNG

Trước nhà Huỳnh là con đường nhỏ dẫn vào trung tâm phố. Bên cạnh hàng quán cố định còn cả những hàng quán di động. Những chiếc xe máy chạy qua với tiếng rao quen thuộc: *Bánh chưng đây!... Chả đây!...* Không thiếu thứ gì cả: Vong xếp, màn sáo trúc, chổi lông gà... Không có xe máy thì đi xe đạp: Bánh ú, bánh mì..., những chiếc xe đạp cũng len lỏi từ đường chính đến từng con hẻm nhỏ. Những tiếng rao ghi âm trước phát qua một chiếc loa nhỏ, lặp đi lặp lại đều đặn. Công nghệ đã giúp người bán đỡ nhọc nhằn, ít hao hơi tổn sức và người nghe cũng chỉ xem đó là tín hiệu để biết người ta bán thứ gì, thế thôi!

Ngày xưa, một gánh chè khuya và tiếng rao nẫu ruột ngân vang trong đêm: *Ai ăn chè... không...?*

Tiếng rao mỗi lúc, mỗi đêm khác nhau bởi tâm trạng vui buồn, bởi không gian và thời gian, bởi nhiều yếu tố khác nữa... Và người nghe cũng nổi niềm như thế.

May thay, trước nhà Huỳnh vẫn còn đó một gánh đậu hũ của chị cùng với tiếng rao bằng hơi thở nóng: *Đậu hũ nóng đây!... Đậu hũ nóng đây!...* Khoảng nửa buổi sáng ngang qua nhà Huỳnh, thường đến trưa chị gánh về và nửa buổi chiều gánh ngang qua, chạng vạng lại gánh về. Gánh đi thì nặng còn gánh về thì... tùy, không hiểu từ bao giờ Huỳnh cứ thấp thỏm theo những bước chân của chị. Nhìn những bước chân nhanh, đôi vai nhẹ tênh, nghĩa là chị đã bán hết, Huỳnh vui lắm! Bữa nào chị không bán được, đôi chân nặng trĩu, đôi vai oằn oằn làm Huỳnh lo lắng buồn thiu, nổi buồn cứ vời vợi kéo dài đến tận hôm sau. Một sự đồng cảm? Một duyên tiền định? Hay chỉ Huỳnh là con gái nên ủy mị yếu mềm thành ra thế?

Đã quen nhau đâu, chỉ vài lần trò chuyện khi Huỳnh gọi chị mua chén đậu.

- Đậu chị làm hay nhận của người ta?
- Chị tự làm, nghề gia truyền mà!

Nói xong chị cười nhưng rồi lại ngượng ngùng như người có lỗi.

- Chị xin lỗi đã nói hơi quá, mẹ chị bày chị làm, trước đây mẹ chị cũng đòi gánh này nuôi chị lớn.

Nghe chị nói mà thương quá, thật thà, chân chất nhưng lễ nghĩa, văn minh. Đậu hũ nóng hồi trắng đục, nước đường đen sóng sánh, hai màu tương phản mà hòa quyện trong mắt, trong miệng và trong những ký ức buồn vui từ ngày xưa ngày nữa.

Ngày ấy Huỳnh học lớp 12, con gái mười tám đôi mươi được bạn trai mời đi ăn vặt, thích lắm nhưng ậm ừ, giả bộ thôi, rồi cũng đi theo. Tưởng món gì cao sang hay lạ miệng, ai ngờ chỉ là món đậu hũ đậu xóm. Nhìn cái quán lụp xụp chẳng muốn bước vào. Bạn trai đẹp người đẹp nết chỉ cái tội chẳng biết ga lăng, chẳng biết bạn mình muốn gì thích gì. Bưng chén đậu hũ húp vội cho xong, ai ngờ đậu nóng nuốt không được nhả không xong, nước mắt ràn rụa. Khóc vì nóng, vì tức, vì xấu hổ, vì... anh chàng lại cười như không có chuyện gì xảy ra. Phải trị ngay cái tội vô tình, hôm sau gặp lại, mặt mày bí xị vùng vằng dọa dẫm chia tay. Ai

ngờ lại chia tay thật. Có phải vì hời hợt nông nổi mà mất người yêu? Có phải vì mất người yêu mà nhớ mãi... món hàng ăn vặt này.

Đậu hũ nóng đây!... Có tiếng rao của chị, đương ngồi mãi mê chuyện xưa, Huỳnh nhòm dậy chạy ra cửa.

- Chị ơi! Cho em một chén!

Chị tươi cười đặt gánh đậu sát cổng nhà. Chị lấy chén, lấy muống trong cái tủ gỗ nhỏ ở một đầu gánh, mở nắp hũ ở đầu này, lấy cái vá trệt hớt đậu cho vào chén, trông chị làm cẩn thận nhưng không chậm chạp. Tòì gợi chuyện:

- Nhà chị gần đây chứ?

- Cuối con đường này, rẽ vào đường bê tông hẻm cụt là đến.

- Chị quê ở đâu?

- Hình như là ở đây!

Tiếng xe lòi máy bóp còi khiến Huỳnh không nghe rõ chị nói gì nhưng không dám hỏi lại. Đồi mắt chị thoáng buồn khiến Huỳnh áy náy.

- Chắc phải thức khuya dậy sớm mới có đậu để bán một ngày hai gánh?

- Chị quen rồi nên chẳng vất vả gì!

- Có ai phụ giúp chị không?

- Con còn nhỏ chẳng giúp được gì, hẳn vui khỏe cho mình làm là tốt lắm rồi! Em mua giúp, chị rất vui, nhưng ăn hoài một món cũng ngấy phải không?

- Lâu lâu mới mua mà chị, món này gợi nhớ những kỷ niệm xưa của em...

Không thể kể với chị chẳng phải vì chén đậu đã ăn hết mà vì kể ra sẽ bị cười, nghĩ thế Huynh nói cho qua chuyện:

- Chiều hôm qua thấy chị gánh về nhẹ tênh em mừng lắm, chị bán hết sớm hơn mọi ngày?

- Cảm ơn em, khi đến cây đa bên kia đường, đang ngồi nghỉ mệt thì một đoàn học sinh ủa đến, vừa ăn vừa chuyện trò vui vẻ, thì ra học sinh lớp 11 vừa thi xong môn cuối của học kỳ. Các cô, các cậu học trò dễ thương quá! Ước gì...

Chị bỏ lửng, chẳng biết chị ước gì! Chị quảy gánh đậu lên vai, cười tạm biệt. *Đậu hũ nóng đây!...* Tiếng rao của chị lại vang lên trong cái oi nồng ngọt ngào của đợt gió tây sớm đã về. Bóng chị ngẩn ngẩn xộc xệch, vấp vào đôi quang gánh, chênh chao.

“Các cô, các cậu học trò dễ thương quá!”

Lời chị khiến Huỳnh nhớ lại ngày xưa, đúng là dễ thương thật. Là con gái, con một, ba mẹ cưng chiều, muốn gì được nấy, ba hoặc mẹ đưa đón đến hết lớp 9 mới thôi. Lên cấp 3 đã có xe đạp, nhưng thỉnh thoảng ba mẹ vẫn đưa vẫn đón, mà trường cũng có xa nhà bao nhiêu đâu. Đến lớp 12 đã có người yêu, cũng vì chén đậu nóng chứ không thì chừ cũng con bế con bông. Huỳnh học xong đại học thì ba đổ bệnh, phát hiện ung thư giai đoạn cuối, thế là ba đi bỏ mẹ con Huỳnh ở lại. Phía bên nội chẳng có ai, vợ chồng bác của Huỳnh sống ở Mỹ, chỉ gọi ít tiền về cúng. Huỳnh hỏi mẹ vì sao bác không về, mẹ bảo gia đình bác cũng khó khăn lắm, mẹ về làm dâu thì hai bác đã đi hơn chục năm rồi, chỉ nghe ba kể lại, một đêm khoảng năm 81- 82 gì đó, gia đình bác vượt biển bằng ghe qua Malaysia để từ đó qua Mỹ, do tối trời, hai bác lạc mất đứa con gái mới ba tuổi, ghe phải đi khấn và lén lút, đành bỏ con lại. Bác gái từ đó sống thất thần trên đất Mỹ, bác trai chặt vật mưu sinh nuôi vợ. Mẹ còn nói gia đình bên nội chỉ làm ăn buôn bán chẳng biết chính trị là gì nhưng bạn bè rủ rê, bác trai bỗng bột nghe theo, dẫn đến cảnh tang thương như thế, âu cũng

là số mệnh.

Ba mất, mẹ đến tuổi nghỉ hưu, mẹ muốn Huỳnh học tiếp chương trình sau đại học để dễ xin việc làm, Huỳnh chỉ muốn đi làm giúp mẹ càng sớm càng tốt nhưng chiều theo ý mẹ Huỳnh lại cấp sách đến trường.

Ngày Huỳnh nhận bằng Thạc sĩ cũng là ngày mẹ được một trường tư thục mời dạy, mẹ vui vẻ nhận lời tiếp tục con đường đã theo mẹ mấy chục năm qua. Huỳnh vẫn chưa xin được việc làm, mà chẳng dễ gì xin việc, mấy đứa bạn bằng này bằng nọ ở nhà bán hàng online cũng không ít, đứa có việc rồi cũng nghỉ việc vì nhiều lý do khác nhau.

Những đêm buồn chán Huỳnh nhìn bóng mình trên vách, chiếc bóng không chịu đứng yên cứ chờn vờn gợi chuyện. Muốn kiếm một gánh đậu hũ nóng đi khắp phố, để kiếm tiền, để thư giãn, để giao tiếp, để không nhàn cư sinh nông nổi. Cứ thử đi! Tiếng ai như lời của bóng? Hình ảnh chị bán đậu hũ lại hiện về trong Huỳnh, thật thà chân chất, trên môi luôn nở nụ cười nhưng vẫn thấp thoáng nỗi buồn xa thẳm.

Một hôm, chị đi ngang qua nhà, vội vàng.

Huỳnh gọi, chị lắc đầu bước nhanh. Chẳng hiểu lý do gì, Huỳnh khoác vội chiếc áo rồi lặng lẽ đi theo. Đến cuối con đường nhựa, chị gởi gánh đậu một nhà quen, chắc vậy, ù chạy vào đường bê tông, nhà chị nằm cuối đường một con hẻm cụt. Rất đông người đang tụ tập phía trước.

- Bà Mai chết rồi, bệnh kéo dài lâu quá!

- Chỉ tội con Xuân!

- Biểu con Xuân báo tin cho thằng Danh về lo tang mẹ nó!

Huỳnh lờ mờ hiểu ra rằng chị tên Xuân, có anh hay em trai là Danh, mẹ chị vừa mới mất sau nhiều năm bị bệnh, ai đó đã báo tin nên chị bỏ bán chạy về. Sẽ đến thấp hương cho bác và chia buồn cùng chị, nghĩ thế, Huỳnh lặng lẽ quay về nhà.

Mẹ đã về, thấy Huỳnh mẹ ngạc nhiên:

- Có chuyện gì hả con?

- Dạ không! Con qua nhà bạn ở cuối đường, để con giúp mẹ làm cơm nghe!

- Ừ!

Huỳnh chẳng buồn ăn uống nhưng vẫn gượng vui cho mẹ yên tâm.

Trời vẫn ong ong cái gió khó chịu, phía trước

nhà xe cộ âm ỉ xuôi ngược. Ngả người trên chiếc giường nệm, nhắm mắt cố dỗ một giấc trưa nhưng Huỳnh vẫn không ngủ được. Chị Xuân, tên chị đẹp nhưng đời chị vất vả, hai gánh nặng mỗi ngày nuôi con nhỏ và mẹ già đau ốm, chẳng biết cậu Danh nào đó có hỗ trợ cho mẹ, cho chị! Cha chị ở đâu mà “Bảo thằng Danh về lo tang cho mẹ nó!”, vậy là cha chị đã qua đời rồi sao? Lo cái đám tang chắc cũng tốn nhiều tiền, chắc chị đã khó khăn càng khó khăn hơn? Cứ hết thắc mắc chuyện này lại đến bản khoản chuyện kia khiến Huỳnh như người mất hồn. Thực ra Huỳnh ít giao tiếp, sống nội tâm nên cái gì cũng suy đoán, chuyện gì cũng mang vào lòng để lo, để buồn, để khổ. Ngồi bật dậy, mở toang cửa sổ, vật nằng hắt nhẹ vào, một chiếc bóng mờ và giọng nói quen thuộc: “Ngày mai đi viếng tang, gặp chị Xuân hỏi là biết, sao cứ suy cứ đoán cho khổ vậy?!”.

Ngày mai, mẹ đến trường, Huỳnh mua một bó hoa huệ trắng, một bó hương, bỏ vào bì một ít tiền, đi viếng tang. Đến đầu con hẻm đã nghe trống chiêng vang lên. Huỳnh mừng thầm vậy là đám cũng chu đáo chứ không như Huỳnh nghĩ. Nhà

đông người nhưng sao chỉ thấy có chị và đứa nhỏ mặc áo tang. Chị Xuân ngỡ ngàng rồi bật khóc khi thấy Huỳnh, chị khóc vì trân quý tình cảm của một khách hàng thỉnh thoảng mới ăn một chén đậu của nhà chị. Thắp hương vái lạy lúng túng vụng về, lễ xong một bà cụ mời Huỳnh ra bàn ngồi uống nước. Huỳnh lại lúng túng, mình cứ tưởng nhà chị có chị Xuân nên mới dám đến, ai ngờ...

- Mời cô ra bàn ngồi!

- Dạ! Con...

- Là bạn con Xuân nhà tôi hả, quý hóa quá!

Thấy mọi người quý mình, Huỳnh bình tĩnh, mạnh dạn hơn.

- Thưa cụ, cụ là gì của chị Xuân ạ!

- Tôi là bà ngoại con Xuân. Còn mấy đứa kia là dì con Xuân, thằng kia là cậu con Xuân.

Tự nhiên mắt Huỳnh sáng rực lên, những tia mắt lấp lánh niềm vui, mình đã bi đát hóa cuộc đời chị Xuân quá rồi, chị còn cả đại gia đình đây mà, nhìn ngoại vẫn còn khỏe và có vẻ mình mãi nữa. Xuân nghe ngoại giới thiệu, chạy lại ôm ngoại rồi thút thút khóc.

- Con cảm ơn ngoại, không có gia đình nhà

ngoại thì đời mẹ con và cả đời con nữa chẳng biết ra sao...

Huỳnh nghe lời mờ khó hiểu, những tia mắt vui bay mất nhường chỗ cho những âu lo thường trực. Xuân nói vội để Huỳnh hiểu chuyện:

- Mẹ chị không biết cha mẹ mình là ai, cũng không biết quê quán là đâu nữa, may mà nhờ có ngoại nhận nuôi...

Bà cụ rót nước vào cái ly nhựa đẩy lại chỗ Huỳnh.

- Thời chiến tranh, năm Mùi, 1967 thì phải, địch xúc dân từ các vùng nông thôn miền núi dồn về đây, lập khu dồn khu định cư gì đó, con Mai lúc đó chưa được 10 tuổi bị xúc xuống không có ai thân thiết, nhà tôi thương hại nên nhận về nuôi. Là vậy đó!

Huỳnh vô cùng sửng sốt, trên đời này có người không cha không mẹ, không biết mình quê ở đâu, mới kỳ lạ làm sao! Bà cụ nhìn vào ảnh của bà Mai rồi thở dài:

- Đời con Mai khổ trăm bề, ưng chi cái thằng Ranh lừa đảo, ra ở riêng sinh được thằng Danh thì bỏ mẹ con con Mai lại theo người khác.

Bà con hàng xóm đến viếng, ngoại bỏ Huỳnh đi tiếp khách.

- Thăng Danh không về hả bà? Đúng là đồ con bất hiếu, đồ mất dạy!

Tiếng ai đó, giọng khó chịu, bà trả lời cũng cái giọng đó:

- Quân sì ke ma túy mà nghĩ đến ai, khi hết tiền mò về quây phá, kiếm được mấy đồng lại bỏ đi! Tội con Mai quá chừng, đau không tiền chữa bệnh mà phải lo tiền cho nó hút xách!

Khách viếng xong, Huỳnh ngoắc Xuân lại xin phép ra về. Mới chưa đến chín giờ sáng, nắng cũng không phải gay gắt, mà sao cái nóng cái khô rất mặt rất mày.

Đã một tuần rồi vắng tiếng rao quen thuộc *Đậu hũ nóng đây!...* khiến Huỳnh cảm thấy buồn buồn nhớ nhớ. Rồi sẽ còn không được thấy chị thường xuyên nữa, Huỳnh đã xin được việc làm ở Sở Văn hóa. Trời xui đất khiến làm sao, anh chàng ngày xưa dắt Huỳnh vào cái quán lụp xụp ăn đậu hũ nóng cũng làm việc ở đây. Anh hốt hoảng, nói đúng hơn anh bất ngờ khi nhìn thấy Huỳnh.

- Ô! Huỳnh!

Huỳnh vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ:

- Nghe nói Tú đi du học nước ngoài sao lại ở đây?

- Mình cũng mới về được mấy tháng nay...

Hành lang khu làm việc đầy nắng, bóng hai người bạn vô tình quần quýt lấy nhau. Tú không dám nhìn thẳng Huỳnh, chắc lời chia tay của Huỳnh vẫn còn khiến Tú e ngại.

- Huỳnh đã có gia đình chưa?

Huỳnh giả vờ không nghe rõ.

- Gia đình? Có rồi, từ hồi mới sinh ra kia, có cha có mẹ! Tú vợ con chi chưa?

Tú cười vui vẻ không nói gì, chỉ có lời của bóng, sao cuộc đời cô nàng may mắn thế!

Trên đường từ sở về nhà Huỳnh cứ luôn mỉm cười, nắng trưa không còn gay gắt như những ngày trước. Phía trước là ngã tư, nếu rẽ trái Huỳnh sẽ theo con đường về nhà, nếu rẽ phải biết chừng đâu sẽ gặp chị. Chẳng hiểu sao, Huỳnh lại rẽ phải, chị thường ngồi nghỉ mệt dưới bóng râm cây đa đường này. Một đám đông đang xúm lại vây quanh ai đó, có thể là một tai nạn? Xe chạy đến gần, Huỳnh hốt hoảng, trong vòng vây của đám đông là chị Xuân,

không thể bỏ mặc chị, Huỳnh dựng xe bên đường rồi xô đám đông tiến về phía chị.

- Chị Xuân, có chuyện gì vậy?

- Con nhỏ này là ai mà dám can thiệp chuyện nhà người ta chứ?

Giọng nói mất dạy nhưng lại không có uy lực, như của một người bệnh hoạn. Huỳnh lấy hết dũng khí quát lớn:

- Là ai không cần biết, dám đụng chị tao, tao xử ngay!

Thấy Huỳnh nói như một người có quyền lực, gã đàn ông đâm sợ hãi và xuống nước:

- Đây là em gái tao, chỉ xin vài trăm rồi đi thôi, chẳng có chuyện gì đâu!

Nhìn chị Xuân gương mặt còn nổi khiếp sợ, nước mắt đầm đìa, biết chị bị gã kia đánh đập hoặc dọa nạt dữ lắm. Được Huỳnh can thiệp kịp thời chị mừng lắm, mặc cho đám đông bàn tán.

- Thăng Danh hết tiền mua thuốc hút nên mò về, mẹ chết rồi nên cứ bám lấy con Xuân, tội!

- Mà có anh với em chi đâu, thằng Danh là con bà Mai với ông Ranh, con Xuân chỉ là con nuôi.

- Con ruột mà ác với mẹ, cái này thì giống cha

như đúc. Con nuôi mà chí nghĩa, chí tình. Cũng lạ!

Những câu không đầu không đuôi nhưng Huỳnh đã nghe đã hiểu, chị là con nuôi của bà Mai. Chị Xuân móc túi lấy ra bốn tờ năm chục đưa cho Danh.

- Chỉ có chừng đó, anh cầm lấy, nhưng là lần cuối, tôi sẽ không cho anh đồng nào nữa dù anh có giết chết tôi cũng cương quyết vậy.

Gã, thằng Danh, cầm mấy tờ bạc trước khi đi còn dọa:

- Tao sẽ về nhà, mày liệu hồn!

Ai đó lớn tiếng:

- Nể mặt bà Mai mới mất, mày còn mò về báo đời con Xuân thì dân xóm này không tha đâu!

Đám đông tan dần, chị Xuân gánh gánh đậu lên vai, cũng còn khá nhiều.

- Về nhà em nghỉ một chút nhé!

Chị gạt nước mắt lăn dài trên má, gạt đầu.

Hai chị em về đến nhà, cổng nhà không đóng, chắc mẹ đã về. Chị Xuân đặt gánh đậu xuống, không chịu theo Huỳnh vào nhà, ngồi khóc ngon lành. Huỳnh mang ly nước cam vắt cho chị, mẹ Huỳnh theo con bước ra, chắc đã nghe Huỳnh kể

sơ qua về chị. Nghe tiếng chân người chị ngược mắt nhìn lên, mẹ Huỳnh nhìn chị rồi nhú mày, rồi lại nhìn vào một khoảng không nào đó, rồi lại nhìn chị, đôi mắt ẩn chứa bao nhiêu nghi hoặc, trông quen lắm, nhưng không nhớ nổi.

- Con quê ở đâu?

- Con không cha không mẹ, không biết quê của mình ở đâu nữa!

Câu này Huỳnh đã nghe và lại được nghe, là bà Mai, là chị Xuân, sao lại thế!

- Con nói rõ thêm một chút nữa được không?

- Nghe mẹ kể lại, khi ông Ranh, chồng của mẹ bỏ đi, mẹ đi tìm, khi về xóm chài ở biển Hạ, mẹ thấy con khi ấy đang nằm tím lịm ở một kẽ đá, mẹ không nỡ bỏ...

Chị òa khóc, nghẹn lời không nói được. Như nhớ ra điều gì đó mẹ chạy vào nhà, mang ra quyển album ảnh. Mẹ lật vội lật vội rồi dừng lại, mẹ thảng thốt:

- Sao giống y bác gái vậy trời? Lẽ nào...

Mẹ giục Huỳnh đưa chị vào nhà, chị không dám, cứ ngồi dưới mái hiên mà khóc.

Mẹ nhìn chị hồi lâu mới nhỏ nhẹ hỏi:

- Nghe nói con có một cháu nhỏ?

- Dạ, đứa nhỏ là con nuôi của con, ai đó đem bỏ trước nhà, mẹ con bảo cứ nhặt nuôi, làm ơn làm phước!

Chị sực nhớ đến con, vội vàng đứng dậy, quệt nước mắt, quảy gánh đậu lên vai. Mẹ vẫn đứng như trời trồng, Huỳnh tiến chị ra cổng. Cái bóng của Huỳnh xuất hiện, tiếng thì thầm nhưng nghe rất rõ: Xuân là chị con bác của Huỳnh đó, hãy dang tay mở lòng đón nhận. ✧

NỖI NIỀM ĐÊM BA MƯƠI

 Ông Ba khép hờ cánh cửa, định ra đường dạo một vòng xem hoa, hoa Tết đủ chủng loại bày bán ở khu đất trống gần nhà. Mới đến đầu ngõ, đã nghe tiếng “meo... meo...”, ông nhìn quanh, một con mèo tam thể ngồi trên trụ cổng nhà bên, hình như đang nhìn ông. Chẳng có gì lạ, chỉ là một con mèo, ông bỏ hai tay vào túi áo khoác rồi rảo bước. Đã qua 23 tháng Chạp rồi, cái rét vừa đủ để các cô các cậu khoe áo ấm, ông mỉm cười nhìn dòng người ngược xuôi hối hả tất bật nhưng trong ánh mắt ấm áp niềm vui.

Nơi bán hoa Tết, ngày thường là khu đất hai mặt tiền, một vị trí dễ buôn dễ bán, chẳng hiểu là của ai mà bỏ hoang đã lâu lắm rồi. Người bán hoa

nhìn ông mời mọc.

- Chú Ba mua chậu mai về chưng Tết, búp đây cành, nở đúng mừng Một đó!

Ông cười nhưng lại lắc đầu:

- Chỉ đi xem thôi, con cháu nó lo chuyện này!

Người bán hoa lắm chuyện:

- Chứ không phải đợi người ta mang đến kính biếu sao!

Ông giả vờ không nghe, mắt dăm dăm nhìn chậu cúc, hoa to sắc vàng trông rất bề thế và sang trọng. Có tiếng “meo... meo...” đâu đó, ông lại nhìn quanh, con mèo khi nãy đang thập thò sau một chậu hoa hồng đỏ thắm.

Người bán hoa gắt giọng:

- Cái lũ mèo này xui lắm, hễ đến thăm chi có ế hàng thôi!

Không biết anh ta nói con mèo kia hay nói mình, ông Ba thoáng buồn rồi lặng lẽ quay về. Nhưng buồn làm chi cho hao tổn tinh thần, xã hội có người thế này người thế kia, đâu phải ai cũng xấu hết hay ai cũng tốt cả. Lại có tiếng “meo... meo...”, trời ạ, ông dụi mắt nhìn cho kỹ, con mèo tam thể vẫn còn ngồi trên trụ cổng nhà bên, lại nhìn ông,

đôi mắt màu xanh rầu rĩ, mà sao nhìn nó quen quen như đã gặp. Bà Ba cũng đã đi chợ về, mua sắm chẳng có chi mà tay xách nách mang. Bà thả phịch túi hàng xuống đất rồi than thở:

- Chợ đông ơi là đông, thờ không ra hơi, chỉ mua mấy thứ mai giỗ ông nội thằng Khoa, còn chuẩn bị Tết để vợ hãnh đi siêu thị mua.

Khoa là con trai của ông bà, làm ở trên phường, vợ Khoa là giáo viên, hai đứa cứ đi suốt, việc nhà việc cửa ông bà lo hết, lại còn đưa đón hai đứa cháu nội đi học nữa. Ông không nghe bà nói, cứ nhìn ra ngõ khiến bà ngạc nhiên:

- Ông nghe tôi nói gì không?

- Này bà, khi nãy đi chợ về bà có thấy con mèo ở trước cổng nhà ông Lệ không?

- Nhà ông Lệ đâu có nuôi mèo, nhưng sao ông hỏi vậy?

Ông không nói gì, ngày mai là đám giỗ cha ông, chuyện xưa, rất xưa, lại hiện về như mới hôm qua. Hồi ông mới lên mười, nhà có nuôi con mèo để bắt chuột. Con mèo tam thể mắt xanh, khôn lanh ghê lắm, không những bắt chuột giỏi mà còn biết giữ nhà giống y như chó. Nhà không nuôi chó

bởi có người ra vô nó sửa thì cả xóm đều biết. Ngày ấy, ngay trong nhà ông có một cái hầm bí mật nuôi giấu cán bộ, cha ông cũng tham gia kháng chiến, khi về thăm mẹ con ông cũng ở trong căn hầm ấy. Một đêm gần Tết, ông nhớ là sau 23 tháng Chạp ít ngày, cha ông về, bọn tề điệp phát hiện truy lùng. Chúng lăm le súng ống xông vào nhà, mẹ ông bình tĩnh ra đón.

- Đêm hôm khuya khoắt mấy chú đến nhà tôi có chuyện gì?

- Đừng hỏi lời thôi, nhà có mấy người?

- Có tui với thằng Ba?

- Chồng bà mới lớn về trốn ở đâu?

Có tiếng động trong bếp, bọn chúng ủa cả vào súng giương lên mắt nhìn trùng trùng vào bóng đêm. Chẳng có gì, yên lặng như tờ, định quay lui thì một tiếng kêu lạ, như ai đó đang cào vào mặt đất từ phía chuồng trâu, bọn chúng hí hửng xông ra chuồng trâu. Trong nhà, cha ông từ dưới hầm bò lên ra cửa trước chạy thoát. Lại yên lặng như tờ. Thằng chỉ huy bước từng bước một rồi ra lệnh:

- Hễ thấy bóng người chạy thì bắn bỏ nghe chưa!

Vừa dứt câu, một bóng đen phóng vội từ chuồng trâu qua hướng cây rơm. Một loạt đạn vang lên xé tan bóng đêm. Huych! Cái gì đó rơi xuống đất, cả bọn chạy ủa lại, con mèo đang nằm trên vũng máu quần quai.

Mẹ thấp đèn chạy ra, ôm con mèo ngồi khóc ngon lành. Bọn tể điệp quay vào nhà lục lợi một hồi rồi bỏ đi. Khi ấy con mèo đã có công lớn cứu cha ông thoát nạn. Mãi sau này, các chú các bác về báo tin, cái đêm hôm ấy cha ông bị bọn chúng phục vòng ngoài bắt rồi đem đi thủ tiêu, đến chử cũng không biết thân xác ở nơi đâu! Ông rất ghét loài mèo bởi trong ông chính hản đã làm cha ông chết, nếu không có nó dẫn bọn tể điệp ra chuồng trâu thì cha ông vẫn ở trong hầm bí mật. Ôi, mới có công trạng đó chử thành ra tội đồ, ranh giới giữa công và tội sao mong manh đến thế!? Từ đó, sau hai ngày ông Táo về trời là mẹ làm đám giỗ cha ông, cứ thế cho đến bây giờ.

- Này ông! Nghĩ gì mà thờ người ra thế?
- Có ma mèo không hả bà?
- Ông điên rồi sao? Nhà ông Lệ không nuôi mèo, chắc là mèo hoang thôi!

Phải rồi, ông bị ảo giác, ông bị ký ức dẫn đường, ông bị phân tâm khi đến ngày giỗ cha mình, chỉ có vậy! Nhưng không chỉ có vậy, biết chừng đâu một điểm báo chẳng lành đến với gia đình ông? Lời người bán hoa khi nãy cứ rên rỉ bên tai, “Cái lũ mèo này xui lắm, hễ đến thăm chỉ có ế hàng thôi!”. Phần ông thì chẳng có gì phải lo lắng cả. Là cán bộ cấp huyện một đời tận tụy cống hiến, gần dân, thanh liêm trong sạch. Khi về hưu chỉ có một ngôi nhà cấp bốn mà vợ chồng ông dành dụm được với tường xây mái ngói trong khu dân cư mới này, thế là quả đủ để ba thế hệ quây quần bên nhau đầy ắp hạnh phúc. Vợ ông, cũng mãi nguyện không hề so bì thiệt hơn, mà so bì với ai kia chứ! Ông Xanh, ông Đỏ cũng vai vế vị trí như ông mà xe hơi nhà lâu ư!? Ông Vàng ông Tím cũng đồng niên đồng hương mà thăng tiến chức này chức nọ ư!? Hơi đâu mà so hơn thiệt, phúc ai nấy hưởng, phần ai nấy nhận, ông không an phận nhưng cũng chẳng bon chen. Rồi thời gian, rồi lịch sử sẽ phán xét ai công, ai tội!

Thế tại sao cái con mèo tam thể mắt xanh kia làm ông lo lắng chứ? Ông bà vẫn khỏe mạnh, con cháu vẫn bình yên, chuẩn bị đón một năm mới

đầy niềm tin và hy vọng. Đúng là già hóa trẻ, lần thần mất rồi.

Ông giúp bà dọn dẹp nhà cửa, bà lo cơm nước buổi tối, rồi còn phải sửa soạn món cúng cho ngày mai nữa. Mà ngày mai vợ Khoa và hai đứa trẻ chính thức nghỉ Tết rồi, chỉ còn thằng Khoa vẫn phải đi làm.

Bỗng nhiên lại có tiếng mèo kêu, rất gần, khiến ông giật mình. Ngay mép cửa nhà trên, một con mèo vừa chạy ngang qua! Định đuổi nó đi, nhưng nó cũng đã đi mất rồi. Kỳ lạ quá, nó bám theo ông để làm gì kia chứ? Hay là... Ông bỗng chuyển nỗi lo sợ qua đứa con trai của ông, chính công việc của nó, chính quan hệ của nó cũng đã từng làm ông lo lắng. Đã nhiều lần ông kể về cái chết của ông nội cho nó nghe và căn dặn phải sống làm việc sao cho xứng đáng với sự hy sinh của nội. Đã nhiều lần ông kể về những khó khăn gian khổ phải vượt qua khi ông còn làm việc xem như một bài học thực tế cho nó. Trong những bữa cơm gia đình, ông kể chuyện những năm tháng ăn sắn ghế cơm, ăn bo bo trừ bữa mà vẫn sống vui sống khỏe đến bây giờ, cốt để nó không mơ cao mơ xa mà làm

chuyện xằng bậy. Bây giờ muốn ăn ngon mặc đẹp cũng phải bằng sức lao động của mình, vân vân và vân vân. Nghĩa là ông đã răn dạy, giáo huấn, rào trước đón sau, và ông đã mừng thầm, nó vẫn là đứa con ngoan, một viên chức nhà nước tận tâm, mẫu mực. Ngày mai giỗ cha, ông sẽ khăn vái cha phù hộ cho nó luôn nghĩ điều lành, làm việc thiện, tránh xa điều ác để tâm được an lạc, để lòng được thanh thản. Ông mỉm cười với ý định của mình.

Thật tuyệt vời, nhân ngày giỗ ông kết hợp tất niên mời vài người bạn thân thiết từ thời còn công tác, bà cũng vậy, vợ chồng Khoa cũng vậy, thêm hai nhà lân cận. Khoa mua một thùng bia đãi khách, rượu vào lời ra, náo nhiệt, vui vẻ. Ông Bình đồng liêu khen ông đạo này khỏe hản ra, đẹp lão. Bà Vân vợ ông Lệ thăm thì rủ bà nhà sau Tết tham gia đội dân vũ, đội dưỡng sinh của tổ dân phố. Bạn bè vợ chồng Khoa ngồi bàn bên kia cứ hô hoán “Một hai ba... dô! Một hai ba... dô!” rôm rả.

- Bao giờ vợ chồng mày làm nhà, cần gì tao hỗ trợ, cứ báo sớm một ngày là oke!

- Đã bàn bạc với ông bà chưa, ngôi nhà này tính sao?

Vợ chồng Khoa vui lắm nhưng vẫn cố giữ bình thản như thường lệ:

- Còn lâu lắm, sang năm mới tính!

Cả bàn cười vang như pháo Tết.

- Ủ, đợi đến tận sang năm, lâu quá, nhưng bọn tau vẫn đợi!

Những đứa trẻ con không có bàn riêng, cũng chẳng ăn uống chi nhiều, thỉnh thoảng chạy ra sân chơi rồi lại chạy vào kiếm thứ gì đó cho vào miệng nhai rồi lại chạy ra chơi. Con bé Vui reo lên:

- Ô con mèo mắt xanh đẹp quá!

- Đâu, đâu...?

Theo ngón tay của bé Vui, cả bọn chạy ra cổng định bông con mèo vào nhà, nhưng con mèo lanh chân chạy thoát để lại tiếng “meo... meo...” sao nghe thảm thiết. Nghe tiếng mèo kêu, ông bỏ đĩa nhìn ra ngoài, chẳng thấy gì cả, ông tự trách mình cái tai chừ nghễnh ngãng. Có thật đôi tai quá tuổi đã nghễnh ngãng, mà sao ông nghe rõ mồn một bàn bên kia trò chuyện, định sang năm làm nhà ư, rồi lại bán ngôi nhà này ư, đất đâu, tiền đâu... Mà đã nghe nó nói gì đâu chứ!

Tiệc tan, ông định sẽ hỏi vợ chồng Khoa

nhưng rồi cứ dần đo mãi, bọn trẻ lè nhè khi uống bia chắc gì là đúng, dần dà mãi, rồi ông cũng quên hẳn chuyện đó.

Chỉ còn vài giờ nữa là giao thừa rồi, chắc đường phố không còn tấp nập người xe như buổi chiều, chắc các khu bán hoa cũng vắng khách. Ông lại ra phố kiểm chứng nhận định của mình. Khoác thêm chiếc áo ấm vào người, choàng cái khăn mới mua quanh cổ, đóng đôi giày bóng loáng ông ra phố. Với ông giờ này đã là Tết rồi, mà đi chơi Tết thì phải vậy!

Đường phố vẫn đông đúc, khu bán hoa càng nhộn nhịp hơn, người mua càng lúc càng đông. Ai đó bảo đi mua hoa giờ này giá sẽ rất thấp, bán cho xong còn về lo cúng ông bà, có người vệ sinh nhà cửa xong xuôi mới mua hoa về chưng... Nói chung là rất đông vui.

Gã bán hoa nhìn thấy ông cười tươi rói:

- Chào chú Ba!

- Bán có được không, thấy hoa cũng với đi nhiều rồi!

- Năm ni bán khá hơn, cũng nhờ đất hai mặt tiền, sang năm nghe nói cậu Khoa làm nhà rồi, phải

kiếm chỗ khác thôi.

Ông giật mình, gã bán hoa vừa nói gì!? Ông như người mất hồn lặng lẽ quay về nhà. Con mèo trên cổng ngõ nhà ông Lê dõi những tia nhìn màu xanh, mặc kệ, không hơi sức đâu mà quan tâm đến nó, dầu là ma mèo, dầu là mèo thật cũng mặc. Lòng nặng trĩu nỗi buồn trĩ xuống hai chân khiến ông bước không nổi. Cổng nhà ông đã treo những dây đèn đủ màu nhấp nháy, chắc thằng Khoa mới bắc. Cả nhà đông vui đang chờ đợi giờ phút thiêng liêng. Không thể “nhiều chuyện” lúc này được. Ông chuẩn bị bánh mứt, trà nước, trầm hương để cúng giao thừa. Tiếng hai đứa trẻ rúc rích cười, vợ ông giục hai đứa trẻ đi ngủ, tiếng vợ chồng thằng Khoa bàn chuyện ngày mai đi những đâu, thăm những ai. Ông ngồi lặng yên trước chén trà thơm nghi ngút khói tư lự. Khi này thằng Khoa nói với ông: Nhà từ trong hẻm đưa ra mặt tiền, nhà cấp bốn nâng lên nhà đúc, làm như vậy có gì sai đâu, ba mẹ cứ yên tâm, đấy là tiền mồ hôi nước mắt của vợ chồng con dành dụm được. Ủ, đúng với sai cũng mong manh lắm, ừ, ba mẹ đã yên tâm!

Tiếng trống, tiếng chuông đón giao thừa từ

ngôi chùa gần nhà vang lên có làm ông vui bớt nỗi niềm? Mùi trầm hương lắng sâu có làm cho hồn ông bớt phiền muộn?

Tiếng mèo hàng xóm kêu “meo..., meo...”, một con mèo dẫn chuyện thôi, bận tâm làm gì! ✨

LẤP LÁNH RÁNG CHIỀU

1.

Căn phòng chật ních tranh, những bức tranh đã hoàn thành và những bức tranh còn dang dở. Kha, chẳng ai gọi anh là họa sĩ, bởi anh chẳng học vẽ một ngày nào, chỉ tự học qua sách vở, vẽ cho riêng mình, chưa bao giờ khoe tranh. Chẳng phải khiêm tốn khiêm nhường, cũng không làm màu lập dị, với anh, vẽ tranh, gọi là thú vui cũng được, gọi là giết thời gian cũng được nhưng không là nghề tay trái. Cái nghề chính bằng cả hai tay là nghề dạy học, tất nhiên mọi người sẽ gọi anh là ông giáo hay thầy giáo.

Thầy giáo Kha chưa vợ chưa con, sống với mẹ, trong một căn nhà nhỏ ở vùng ngoại ô thành

phố. Nơi ấy có dòng sông bốn mùa nước trong xanh. Những chuyến đò ngang, đò dọc tạo nên một vùng quê không đến nỗi buồn tẻ nhưng cũng không ồn ã, phức tạp. Một trong những chuyến đò ấy, chuyến đò định mệnh đưa cha sang sông và không bao giờ quay trở lại, Kha thành đứa trẻ mồ côi cha từ lúc mới lên năm. Mẹ buồn, tất nhiên rồi, nhưng cái buồn nhân lên gấp nhiều lần, bởi chính mẹ là người đã chèo đò đưa cha sang sông vào một ngày đầu thu năm ấy. Chính xác hơn, mẹ đã đóng gói hành lý, đẩy cha lên đò, đưa tiễn cha đi. Khi ấy Kha đã biết ít nhiều, thương cha đứt ruột. Bên kia sông không là phố thị, vẫn là một làng quê nhỏ, người dân nửa làm nông nghiệp nửa buôn bán, là cửa ngõ vào trung tâm thành phố nên nhộn nhịp hơn. Đã nhiều lần Kha hỏi vì sao cha bỏ mẹ con mình, mẹ cười rồi đổ cho duyên số. Dân làng Mộc khen hai cha con Kha đẹp người đẹp nết, đàn ông con trai như thế khó tìm. Kha giống cha cái tính ít nói, không ưa cãi cọ, mẹ nói cha nghe, miễn sao mẹ vui là được. Kha yêu thương cha rất nhiều bởi trong những tháng ngày gian khổ, cha lao động nặng nhọc, việc gì cha cũng làm để lo cho Kha có

cái ăn cái mặc. Cha yêu mẹ con Kha hơn yêu bản thân mình, vì thế cha đi... Sau này, bác Tấn, một người bạn thân của cha ở Tây Nguyên báo tin cho mẹ biết là cha sống với bác ấy, chí thú làm ăn, khi nào mẹ gọi thì cha về.

Cái mồ côi của Kha đến từ từ nên không đau đớn vật vã như những trẻ đột ngột chết cha, chết mẹ. Năm tuổi, cha chỉ cách mẹ con Kha một chuyến đò, một chuyến đò qua sông thôi như bao chuyến đò khác vậy. Kha đã biết kiềm nén, chịu đựng và tự an ủi lấy mình. Nhưng nỗi đau âm ỉ từ từ ấy đã tạo nên một Kha trầm tính, nhút nhát, thiếu tự tin vào chính mình và cuộc sống chung quanh.

May mắn cho Kha, nghề dạy học đã kéo Kha trở về với cuộc sống, dù ban đầu có khó khăn gượng gạo. Ngoài những giờ lên lớp, Kha phụ mẹ làm vườn, hoa màu thu hoạch được chuyển qua bên kia sông bán. Xong việc, lại mang giá vẽ ra bờ sông nơi vắng người, hoặc chui vào căn phòng nhỏ, vẽ say sưa, vẽ quên cả thời gian vun vút trôi, như một cách giải tỏa những ẩn uất trong lòng. Tranh của Kha hầu hết là phong cảnh: Cảnh quê, cảnh chợ, sông nước, đồng ruộng... Thi thoảng là những

bức tranh trầu tượng. Cảnh mùa thu nhưng không có mây mù và những chiếc lá vàng rơi, cảnh chợ chỉ có quang gánh và lều bạt hiếm hoi một bóng người, sông nước chỉ là những con đò neo đậu lặng im. Thầy cô giáo cùng trường có khi cần việc đến nhà, ngõ ngang về căn phòng nhỏ mà ở đó có cả muôn sắc bốn mùa. Hầu hết đều chung một nhận xét: “Tranh đẹp nhưng buồn quá!”. Có thầy cô còn nêu lên cảm nhận lạ lùng: “Những bức tranh mồ côi”, chợt nhận ra mình lỡ lời, nhưng không làm cho Kha buồn, đúng là vậy, những bức tranh mồ côi!

Một chiều cuối tuần, hình như cuối trời đã mọc lên dải sáng đậm màu, bóng ráng chiều hôm sắp phủ một góc sông rồi, Kha nghĩ vậy nên vội vàng mang giá vẽ ra bờ sông. Loay hoay chọn vị trí thích hợp, Kha không hề biết có người đang chăm chú nhìn mình.

- Cậu ấy ơi, cho tôi hỏi, đây có phải là làng Mộc?

Một người đàn bà đứng tuổi và một cô gái trẻ, họ ăn mặc hơi bụi như người đi du lịch, mà đúng là người đi du lịch mới không biết đây là làng Mộc. Vẫn phải tập trung vào công việc của mình, vừa đặt

giá vẽ Kha vừa lơ đãng trả lời:

- Dạ, đây chính là làng Mộc, xã Hương Phú.

Cô gái trẻ nhìn người đàn bà rồi giục:

- Mẹ hỏi tiếp đi, còn phải qua sông kéo hết đò.

Thì ra là hai mẹ con, nghe giọng nói rất lạ, hình như là giọng Huế, êm đềm và ấm áp khiến Kha không thể không ngước mắt nhìn. Cô gái chắc nhỏ tuổi hơn Kha, dáng người thanh nhã, khuôn mặt khả ái, đôi mắt hiền nhưng sâu thẳm. Lại nhìn người đàn bà, vẫn là đôi mắt hút hồn, khiến Kha chú ý.

- Bà và cô cứ hỏi, nếu biết tôi sẽ giúp.

- Ngày xưa, cũng mấy chục năm rồi, tôi có người bạn học, quê làng này, nhân chuyến du lịch, tôi muốn ghé thăm ông ấy, ông ấy là Nhật Bình, cậu có biết...

- Nhật Bình?

Kha sửng sốt, đúng là tên của cha rồi, làng này chỉ có cha là tên này thôi.

- Tôi biết ông ấy, nhưng ông ấy bỏ xứ đi lâu rồi, nghe nói lập nghiệp ở Tây Nguyên.

Người đàn bà buồn thiu, nhìn dòng sông đã lấp lánh ráng chiều, quên cả nói lời cảm ơn.

- Anh ấy nói đúng rồi, người bên kia sông cũng nói vậy. Về thôi mẹ!

Nghe cô con gái giục, người đàn bà giật mình, quay lại nhìn Kha.

- Cậu vẽ à?

- Dạ, tôi vẽ cho vui thôi!

- Phải chi có thời gian, tôi ở lại cùng cậu vẽ vời cho vui. Mà trông cậu quen lắm, tôi ngờ ngờ đã gặp cậu ở đâu không nhớ ra.

- Chắc bà nhầm, tôi sinh ra ở đây, lớn lên ở đây, bên kia sông còn chẳng muốn qua, làm sao gặp bà được.

Cô gái lại giục:

- Ba hẹn chậm nhất là 6 giờ, còn đi bộ lại bến đò nữa, đã gần 6 giờ rồi.

Bà mắng yêu con gái:

- Lúc nào cũng ba hẹn, ba chờ, con yêu ba hơn yêu mẹ rồi. Thôi chào cậu nhé!

Hai mẹ con họ đã đi mà Kha vẫn cứ đứng nhìn theo, chẳng biết câu trêu con của người đàn bà vô tình chạm vào nỗi đau của Kha hay vì họ thực sự khiến Kha bồn thần đến thế?

Mặt trời đi đâu mất từ bao giờ, cái ráng đỏ

cũng chìm lỉm xuống dòng sông, Kha bực mình ném một mảnh màu lên khung vải, tung tóe. Nhìn ngấm chút màu ướt rỉ xuống như giọt nước mắt sệt đậm của một người kiếm nén đau thương có dịp chảy ra, Kha vung cọ ngăn lại. Không được khóc, không được khóc, không được khóc... Nét cọ ngoằn ngoèo vẽ nên một khuôn mặt có đôi mắt thật hiền, thật sâu, thật đẹp. Lần đầu tiên trong đời Kha đã vẽ một chân dung.

2.

Muốn kể cho mẹ nghe về chuyện người đàn bà hôm nọ đến làng tìm cha nhưng chẳng hiểu sao Kha cứ lừng khờ mãi. Cho đến một hôm mẹ vào phòng của Kha dọn dẹp, đứng ngắm bức tranh “Dòng sông quê” mẹ cười rồi nói:

- Hình như còn thiếu gió, mà thiếu gió thì sông cũng không có sóng, sông không có sóng chỉ là sông chết.

- Không phải sông chết, mà sông ngủ, rồi sẽ thức dậy ngay thôi. À, mẹ ới!...

- Gì vậy con?

- Đã rất lâu có một người đàn bà đến tìm cha.

Mẹ chẳng chút ngạc nhiên:

- Một người Huế phải không? Ngày cha con mới đi, cô ấy cũng đã đến đây rồi! Cô ấy đẹp lắm, nhất là đôi mắt, là người yêu của cha con đó. Cô ấy bảo rằng có chuyện muốn nhờ cha giúp nên mới đi tìm! Mẹ bảo cha đi Tây Nguyên lập nghiệp nhưng... hình như cô ấy không tin.

Thương nhớ cha nhưng chưa bao giờ Kha nhắc đến chuyện của cha, chỉ sợ mẹ buồn, ai ngờ mẹ rất bình thản.

- Mẹ có thể kể cho con nghe một chút gì đó về cha, có được không mẹ?

Mẹ nhìn Kha đôi mắt đượm buồn nhưng không hề bi lụy. Mẹ kéo chiếc ghế nhựa lấm lem màu mực ngồi nhìn từng bức tranh như tìm chỗ để bắt đầu câu chuyện.

Ngày trước cha học đại học ở Huế, nhiều bạn lắm. Bác Tấn là bạn thân của cha, đến năm học thứ ba thì cuộc chiến ác liệt ở đó diễn ra, rồi Huế được giải phóng. Cha về quê, thời gian ấy mọi chuyện rối bời, ông nội lo sợ chiến tranh sẽ cướp mất cha nên giục cưới vợ để còn sinh con đẻ cái nối dõi tông đường. Khi ấy mẹ là cô chèo đò đưa khách sang

sông, có chút nhan sắc, duyên số đưa đẩy, mẹ gặp cha. Chẳng ai ngờ, mẹ bị bệnh vô sinh, cưới xong, cha mẹ phải đưa nhau vào Sài Gòn chữa bệnh, trời Phật thương tình cũng đã cho cha mẹ một đứa con. Ôm con từ nơi xa xôi về khoe với xóm làng, cho mọi người vui, nhất là ông bà nội, nhưng niềm vui chẳng được bao ngày mà buồn cứ đến không dồn dập mà âm ỉ dai dẳng... Biết mẹ không sinh nở được nữa, ông bà nội buồn lắm, hết buồn lại giận, rồi lạnh nhạt với mẹ con Kha, có phải vì thế mà mẹ đã có những quyết định thật khó hiểu sau này.

Mẹ gượng cười nuốt nước mắt, giọng có chút nghẹn ngào:

- Con sinh ra tận Sài Gòn luôn đó!

Vô tình hay cố ý, mẹ cầm bức chân dung có đôi mắt sâu và buồn ẩn mờ trước sông chiều, ngắm nghía rồi kể tiếp:

- Thời học ở Huế, cha con đã có người yêu, cô ấy là người Huế, cũng là sinh viên, họ yêu nhau lắm, nhưng do thời cuộc, do hoàn cảnh, họ phải xa nhau.

- Vì vậy mẹ giận cha?

- Mẹ không thể giận cha được, chuyện đã rất

lâu rồi, là do cha kể lại mà!

- Nhưng sao mẹ để cha đi?

- Mẹ không sinh nở được, mẹ muốn giải thoát cho cha, nội cần có những đứa cháu.

- Là sao hả mẹ?

Mẹ không trả lời, Kha vẫn hiểu mẹ đã hy sinh phận mình, giục cha đi tìm người yêu cũ hoặc đi tìm một bến đỗ mới trọn vẹn hơn, sự hy sinh của mẹ biết có mang lại hạnh phúc cho cả hai?

- Nhưng sao người đàn bà ấy vẫn đi tìm cha? Họ không gặp nhau sao?

- Có lẽ vậy, cha vẫn yêu thương mẹ con mình, ngày ấy cha vào Tây Nguyên sống với bác Tấn, bác ấy nói rằng khi mẹ gọi thì cha về, bác cho cả số điện thoại nữa.

Mẹ không một lần gọi cho bác Tấn, chỉ mong thời gian sẽ khiến cha quên mẹ con Kha, tìm được một gia đình mới con cái đề huề. Thật là khó hiểu, mẹ “đuối” cha đi nhưng trong đôi mắt u buồn ấy vẫn còn những tia hy vọng rồi những con đò nhỏ qua lại bến sông sẽ có một ngày vui, ngày cha quay trở lại.

- Mấy mươi năm rồi mẹ ơi, ông bà nội qua đời

mà cha có về đâu, đừng chờ đợi nữa!

Mẹ thở dài, cố giấu nỗi buồn góa bụa. Kha nhìn mẹ rồi bật khóc:

- Mẹ có giấu con điều gì không hả mẹ?

Bất ngờ trước câu hỏi đột ngột của Kha, nhưng rồi mẹ vẫn bình thản trở lại như mọi ngày:

- Chuyện đã lâu, có thể mẹ sẽ quên chỗ này chỗ kia, nhưng cơ bản là như vậy!

Trời bỗng tối sầm, gió lùa vào cửa hất tung một vài bức tranh. Mẹ chạy vội ra sân quơ đồng áo quần phơi ngoài dây, hình như trời chuyển mưa, cơn dông chiều đến sớm hơn mọi ngày. Kha thần thờ không nghe những hạt mưa bắt đầu rơi lộp bộp trên mái hiên. Bức tranh “Đôi mắt” mà Kha vẽ ở bờ sông chiều hôm ấy như có một ma lực hút cái nhìn của Kha. Phía sau đôi mắt ấy là ráng chiều đã chìm sâu trong nước chỉ còn một vết sẫm lơ mờ. Đôi mắt ấy là của người đàn bà kia hay của cô gái, Kha vẫn không nhận ra, nhưng hình như trong ấy phảng phất bóng dáng mình, tận sâu trong đáy mắt là một dải yêu thương cứ chập chờn chập chờn, vừa lạ lẫn vừa thân thuộc.

Ở trường học, thầy cô giáo gọi Kha là “Kha

Trầm”, không phải để châm chọc hay có ác ý gì, chỉ là để phân biệt với “Kha Nhộn” một cô giáo cùng tên năng động, hoạt bát, lúc nào cũng bi bô nói cười vui vẻ. Học sinh vừa thương vừa sợ thầy Kha, thầy dạy Văn nhưng không giảng thao thao bất tuyệt, thầy nói ít nhưng rõ ràng và dễ hiểu, thi thoảng còn vẽ lên bảng những nét chấm phá về nhân vật mà thầy đang nói đến, khiến học sinh vô cùng thích thú. Thầy cô giáo muốn ghép đôi cho Kha với Kha, họ bảo tính cách hai người này bổ sung cho nhau sẽ là một cặp đôi hoàn hảo. Hình như cô giáo Kha cũng thích thầy giáo Kha, họ sinh hoạt cùng một tổ chuyên môn nên cũng gần gũi nhau, dễ kết thân kết bạn. Nhưng Kha Trầm luôn nhắc nhở mình, cuối con đường tình yêu của cha và mẹ là nỗi ám ảnh không thể ngày một ngày hai mà quên được.

Không phải Kha vô cảm, không biết rung động trước tình yêu. Chiều hôm nay, trong một cơn mưa ướn lòng, Kha đã không tự khuyển nhủ được mình trước nỗi nhớ về một đôi mắt xa lạ chỉ thoáng qua rồi biến mất.

Cơn mưa mỗi lúc một lớn, xối xả, ào ào, phần

phật tiếng rít gào của gió. Kha sợ mưa tạt làm ướt tranh nên đi khép cửa phòng, thấy mẹ đang ngồi nhìn mưa qua ô cửa nhỏ và ngoài kia những hàng cải xanh đã ngập nước. Một bức tranh thật buồn!

3.

Một năm học nữa kết thúc, bọn ve ve bám mình trên mấy cây phượng già ở góc sân trường kêu đình tai nhức óc. Kha Trầm vừa dắt xe ra cổng đã gặp ngay Kha Nhộn đi vào.

- Anh về sao? Ở lại liên hoan với tổ rồi hãy về, em mua bánh kẹo về đây rồi.

Cực chẳng đã, Kha lại dắt xe vào. Những cuộc họp mặt liên hoan vô bổ không làm Kha vui được, anh chỉ mong về nhà ẩn mình trong căn phòng nhỏ hoặc giúp mẹ làm lặt vặt một việc gì đó. Thấy cô giáo tổ Văn đã hiểu tính cách, đã biết nếp sinh hoạt của Kha nên không khó chịu khi Kha vắng mặt những cuộc vui.

- Chỉ có cô Kha mới níu thầy Kha ở lại.

Kha không cười không giận, những câu đùa đại loại như vậy, mọi người quá hiểu nhau mà.

- Hè này các anh chị sẽ định đi chơi những

đâu nào, hay tổ mình đi ra thăm Huế một chuyến?

Nghe thấy tổ trưởng vừa gợi ý, Kha chợt nhớ hôm trước mẹ hỏi khi nào nghỉ hè, nghỉ được bao lâu, hình như mẹ muốn đi đâu đó. Kha xin phép về trước, mẹ đang xới vạt đất trước hiên nhà, như đang đợi Kha.

- Đã nghỉ hẳn chưa hay còn phải đến trường?

- Liên hoan chia tay rồi mẹ ơi, mấy tháng hè là của mình.

- Mẹ con mình đi Tây Nguyên một chuyến được không?

Kha không thể không ngạc nhiên, đôi mắt luôn trầm uất bỗng sáng, mừng rỡ ra mặt:

- Vào thăm cha hả mẹ?

Mẹ quay mặt giấu đi cảm xúc của mình:

- Ủ sao không thấy tin tức gì mẹ lo quá! Tuần sau đi, để mẹ gọi cho bác Tấn báo tin.

Thì ra mẹ vẫn thường xuyên liên hệ với bác Tấn. Mẹ bấm số gọi.

- Bác Tấn phải không? Tôi vợ anh Bình đây! Mẹ con tôi muốn vào thăm bác.

Kha bồn chồn mừng vui không thể nào tả được.

- Mẹ mở loa ngoài cho con nghe với.

Tiếng bác Tấn vang lên nghe rõ mồn một.

- Chị Bình hả, sao hôm nay chị mới gọi cho tôi. Vào đây ư, để làm gì? Nếu chị mở lòng tôi sẽ đưa anh ấy về ngay.

Vậy là lâu nay mẹ đã không mở lòng đón cha về, Kha nhìn mẹ có chút hờn trách.

- Thực ra tôi muốn đưa anh ấy về nhưng anh ấy dặn tôi hai điều khiến tôi ngần ngại mãi.

- Là điều gì vậy bác?

- Có ai đứng bên chị không?

Mẹ nhìn Kha rồi trả lời.

- Chẳng có ai cả, bác cứ nói!

- Nhật Bình chỉ ở với tôi được vài năm, anh bị bệnh rất nặng, cứ nhắc tôi, nếu anh ấy chết cũng không được báo tin cho chị biết, anh ấy không muốn chị và cháu Kha đau buồn, thà cứ sống trong đợi chờ còn hơn...

Mẹ hốt hải, đôi mắt chực khóc:

- Giờ anh ấy ra sao rồi?

- Anh ấy còn dặn, chị phải giấu kín chuyện cháu Kha không phải là con của anh chị cho đến khi nhắm mắt.

Một ngọn roi từ hư không vừa quất vào người đau nhói, Kha ôm ngực lão đảo, không nhìn thấy gương mặt tái mét của mẹ.

Bên kia, bác Tấn vẫn cứ tiếp tục câu chuyện:

- Nhật Bình chết từ lâu rồi, tro cốt anh ấy tôi vẫn cất giữ mấy chục năm nay, một thằng bạn vô phần bạc phước.

Mẹ ngã nhào, chiếc điện thoại rơi xuống đất vắng xa. Kha vội đỡ mẹ lại giường, tìm ve dầu nóng xoa lên người mẹ, rồi ngồi khóc. Trong lúc tâm thần bấn loạn thì cô giáo Kha xuất hiện.

- Em mang cái cặp anh bỏ quên ở trường về.

Thấy Kha như một người ốm mới dậy, lại thấy mẹ Kha nằm bất động trên giường, cô giáo năng động gọi hàng xóm ứng cứu.

Nằm bệnh viện chưa được nửa ngày, mẹ năng nặc đòi về. Mẹ con Kha và cả cô giáo Kha nữa, dọn dẹp nhà cửa, thuê thêm bàn, mượn thêm ghế, ngày mai bác Tấn đưa cha về, phải có bàn thờ, phải làm cái gì đó cho cha khỏi tủi thân.

Chuyến đò ngày xưa mẹ tiễn cha đi, chừ cha về cũng qua chuyến đò oan nghiệt đó, mẹ vẫn chèo, con đò lắc lư chậm buồn trôi. Kha ôm hũ tro cốt

của một người mà anh đã từng gọi bằng cha, đón đầu đến điên dại.

Bà con, họ hàng, lối xóm đến viếng cha như người vừa đi xa trở về, chẳng ai biết được cha mất lúc nào và vì sao! Trước khi vào lại Tây Nguyên, bác Tấn đã nói rằng, hồi học ở Huế, cha có nhiều bạn nhưng thân thiết nhất chỉ có bác ấy và Linh, chừ biết Linh ở đâu mà báo tin cho cô ấy về thắp nén hương cho cha. Mẹ như sức nhớ, vào trong tủ lục tìm, thì ra Linh là người đàn bà đã từng đến gặp mẹ, một cái danh thiếp cũ mềm. Bác Tấn mừng rỡ:

- Sao chị có cái danh thiếp này? Đúng là của Linh!

Bác Tấn gọi đúng số điện thoại, nhưng đến lần gọi thứ ba mới có người cầm máy.

- Có phải là Linh không? Tấn đây, Tấn và Nhật Bình ngày xưa đây.

Họ nói gì với nhau những gì không ai rõ, nhưng bác Tấn vui mừng thông báo, chỉ nội chiều nay, Linh từ Huế sẽ vào.

Chỉ chưa đầy ba tiếng đồng hồ sau, người đàn bà mà mẹ con Kha đã từng gặp đang đứng chết sống trước bàn thờ còn đang hương khói.

- Nhật Bình ơi! Ngày trước chúng mình yêu nhau, rồi loạn lạc, mỗi người một ngả, anh về quê Quảng, gia đình em chạy vào Sài Gòn... Nơi ấy em đã sinh con của chúng mình, một đứa con trai, nhưng do hoàn cảnh em đành tạm gởi nó vào trại trẻ mồ côi, định khi nào mọi việc ổn định sẽ vào đón con, nhưng rồi khi quay trở lại, thì con đã không còn...

Người đàn bà khóc rũ rượi. Tấn dìu người đàn bà lại ghế ngồi. Lại thêm một cú sốc cực mạnh đến với mẹ, nhưng mẹ không khóc, ngồi nhìn những vòng khói hương bay lượn, lảo nhảm như một người điên. Kha nhận ra mình trở nên vô nghĩa với mọi người, không một ai để ý đến một đứa trẻ mồ côi nhật về từ một nơi thật xa.

Tấn muốn trở về Tây Nguyên nhưng trong hoàn cảnh này thì chưa thể, Tấn hỏi nhỏ Linh:

- Nhật Bình có biết chuyện này không?

- Không, anh ấy không biết, mình đã đi tìm anh nhưng không gặp! Tấn có thể giúp mình tìm con của anh ấy không?

- Tấn sẽ giúp, khi ấy Linh gởi đứa bé ở đâu?

- Trại trẻ mồ côi 123.

Tấn sừng sốt:

- Sao lại là trại trẻ 123?

Chẳng biết mẹ có nghe chuyện hay không, nhặt tấm danh thiếp lẩm nhẩm đọc rồi cười.

Bỗng mẹ trừng mắt nhìn Linh hét lớn:

- Bà là họa sĩ ư? Thằng Kha cũng họa sĩ đấy, biết đâu hẳn là con của mấy người đó!

Nói xong mẹ hất chiếc ghế văng ra xa rồi lao vụt ra bờ sông, cô giáo Kha lập tức đuổi theo. Kha đang khựng người, đứng như trời trồng, rồi sẽ lại mất mẹ nữa hay sao, một ý nghĩ thoáng qua nhanh, khiến anh vụt chạy.

Dòng sông đầy gió, dòng sông đầy sóng, sông không chết nhưng chao đảo chòng chành. Gió từ sông thổi lên nghe lành lạnh, vừa chạy Kha vừa hét lớn:

- Mẹ ơi!... Mẹ ơi!... Mẹ ơi!... ✨

CHUYỆN CHA XƯA

Khi tôi còn nhỏ, cha tôi thường trồng hoa thược dược để chơi Tết. Hoa thược dược nhiều chủng loại, mỗi loại mỗi màu, sắc hoa rực rỡ, nào vàng, nào đỏ, cổ đồng, tím kiến sen..., chỉ tiếc là không có hương thơm. Những ngày đầu còn tò mò theo cha ra vườn dòm dòm ngó ngó, nhiều lúc cha sai đi tìm cái bay, đi lấy đất, kiểm dây cột... Lớn lên một chút, tôi chẳng thèm quan tâm chuyện trồng hoa vật vãnh ấy nữa, chuyện cha thì cha làm.

Cha trồng độ chừng vài chục chậu, đặt trước hiên nhà, xếp dọc con đường nhỏ từ cổng vào tới hiên trong. Bà con hàng xóm đi ngang qua nhà tấm tắc khen hoa đẹp. Tất nhiên chẳng ai biết trong ngôi nhà ấy lu gạo với hay đầy, bếp nóng hay lạnh, chỉ thấy hoa rõ đủ màu khoe sắc suốt cả tháng Giêng,

chơi Tết chơi xuân đúng nghĩa của nó. Thế mà, khi ấy tôi lại mơ xa hơn nữa, đòi phải có mai vàng, đào thắm, hồng đỏ như nhà người ta khiến cha phật lòng, tôi tỏ rõ thái độ chẳng quan tâm đến loại hoa rẻ tiền, hữu sắc vô hương đó.

Năm tôi lấy vợ, sinh đứa con đầu lòng thì cha bị bệnh, bệnh không nặng lắm chưa phải nằm một chỗ nhưng cũng chẳng làm thêm được gì giúp con, giúp cháu.

Hai vợ chồng tôi là giáo viên trong thời bao cấp, lương chẳng được mấy đồng, lương thực thực phẩm mua theo tiêu chuẩn thông qua tem phiếu, khó khăn chồng chất khó khăn. Bận bè đồng nghiệp đứa bỏ nghề, đứa bỏ xứ, đứa chân trong chân ngoài, làm thêm làm bớt đủ kiểu, vợ chồng tôi chẳng biết làm thêm việc gì chỉ dựa vào đồng lương ít ỏi sống qua ngày.

Dĩ nhiên trong thời điểm ấy không phải ai cũng nghèo cũng khổ cả. Có kẻ do “hoàn cảnh lịch sử” để lại, do nghề nghiệp thuận lợi hơn, do biết bòn một chút, rút một ít nên cũng khá giả, hớm hĩnh lắm. Nhưng loại này không nhiều, thành ra người khó kẻ khổ lúc ấy nhiều hơn nên thấy cũng

bình thường, chẳng tủi hổ vì nghèo vì đói, chỉ lo sao làm việc kiếm đủ ăn đủ mặc là tốt lắm rồi! Càng khó càng hỗ trợ nhau, cái tình nghĩa lúc cơ cực còn mãi, quý lắm!

Tôi còn nhớ, sau ngày khai giảng năm học mới, thầy giáo Xanh tranh thủ thời gian ban đêm đi đào vàng bị sụp hầm suýt chết, cô giáo Bảy Hoa đi buôn rượu lậu bị bắt rồi bị kỷ luật chuyển xuống làm nhân viên, cá biệt cô giáo Tính lấy phần giấy vở tiêu chuẩn của học sinh bị đuổi khỏi ngành. Các thầy Tổ Toán - Lý của tôi rủ tôi tham gia nhóm “bốc gạch”, nghĩa là khi xe chở gạch từ lò đến một công trình xây dựng nào đó, thì nhóm này có mặt chuyển gạch từ xe tải xuống, xong việc chia nhau cũng được ít đồng!

Tôi kể chuyện cho cả nhà nghe, có ý muốn được làm thêm kiểu “bốc gạch” để khỏi nguy hiểm đến tính mạng như thầy Xanh, cũng không phạm pháp như cô Hoa, cô Tính. Cha nhìn tôi, có lẽ tấm thân gầy còm của tôi khiến cha lo lắng.

- Đã thức khuya dậy sớm lo bài lo vở, còn sức đâu mà lao động nặng nhọc nữa hả con! Thử tìm việc làm khác có hơn không?

- Chẳng lẽ chịu chết đói sao cha?

Thấy tôi bức tức gắt gỏng, cha tôi buồn lắm. Đôi mắt cha không nhìn thẳng tôi, chỉ nhìn mông lung đầu đó, giấu tiếng thở dài, nuốt vội nỗi niềm chực trào lên.

Một hôm đi dạy về, thấy cha cặm cụi làm lồng đèn bằng giấy xanh giấy đỏ, tôi gắt:

- Cha nghỉ cho khỏe chứ làm mấy thứ đó làm gì!

- Cha định làm cho con bé chơi Trung thu...

- Còn nhỏ xíu biết gì mà trung với thu!

Vợ tôi giải thích rằng cha nói làm vài chục cái gọi bán cho trẻ con hàng xóm chơi Tết Trung thu. Thì ra cha đã nghĩ cách giúp vợ chồng tôi kiếm thêm thu nhập. Trời thương hay sao mà cha làm cái nào bán hết ngay cái đó, nghe tin nhà tôi “sản xuất” lồng đèn giá rẻ, người ta đến đặt hàng. Tôi rồi vợ tôi phải học gấp cách làm, hết việc trường chạy bay về nhà giúp cha sản xuất lồng đèn phục vụ bọn trẻ, cả nhà ai cũng mừng vui, nước mắt chảy dài.

Hết mùa Trung thu, cha tôi gợi ý thử trồng ít hoa bán Tết, biết đâu có tiền mua sữa cho con bé.

Dù thời kỳ khó khăn nhưng những ngày Tết

mỗi nhà không thể thiếu hoa chưng Tết, đó là truyền thống, là nét văn hóa của dân tộc mà! Thấy tôi phân vân, cha hướng dẫn tỉ mỉ cách chăm trồng từng loại, ngày tháng cần ngọn để cây cho hoa... Nhớ lại vườn hoa thược dược rực rỡ sắc màu ngày xưa, một chút tin tưởng thoáng qua, một chút thôi và chỉ thoáng qua thôi. Cha động viên, năn nỉ tôi năm lần bảy lượt, lại được vợ động viên, thế là tôi bắt tay vào nghề trồng hoa bán Tết. Xong việc ở trường về, tôi ra vườn chăm cây, thức khuya dậy sớm bắt sâu, tưới phân, xới đất, thế mà mỗi chậu được năm bảy nụ thì sâu phá mất vài nụ. Cha tôi lại động viên có còn hơn không. Bây giờ tôi mới thấy trồng hoa cũng không phải dễ dàng gì, để có những chậu hoa chưng Tết ngày xưa, công sức của cha không phải nhỏ.

Từ 23 tháng Chạp, tôi chuyển hoa ra góc phố bày bán. Ý mình còn sức khỏe chứ không nghĩ là phải tiết kiệm, tôi tự xoay xở tất cả các công đoạn, không thuê không mượn.

Ban ngày trông hoa chờ đợi người mua, để giết thời gian rảnh rỗi và bớt lo nghĩ, tôi bày chuyện làm thơ, lãng mạn là thế đó! Nói nghe thì dễ nhưng

đâu phải làm ra thơ dễ dàng đến thế. Cũng phải bắt đầu từ cha tôi mà ra, người cũng hay làm thơ khi rảnh rỗi. Đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ một đoạn trong bài thơ “Chiều ba mươi” cách đây đã gần bốn chục năm, bài thơ ra đời trong hoàn cảnh ấy:

*Chiều Ba mươi trong ta/ Cả phố phường như sóng/
Vẫn những đóa hoa nóng bỏng/ Đốt cháy thời gian/
Ai tìm được giữa sóng người vô gập/ Con ốc mượn
hồn trôi dạt về đâu/ Và nụ cười nở tự bao lâu?...*

Tối tôi phải ngủ lại canh chừng kẻ trộm, muỗi cắn ruồi bu, sương đêm lạnh ngắt, khổ sở vất vả vô cùng.

Tôi bắt chước mấy anh bán hoa gần đó, mỗi sáng thắp năm ba cây nhang cầu may cầu mắn. Hoa chẳng thơm tí nào, chỉ thấy mùi nhang! Người đi xem hoa thì đông, người mua hoa thì ít. Nhiều ngày không bán được chậu nào, ngồi nhìn người qua kẻ lại mà buồn, chẳng lẽ lại làm thơ, tôi chủ động thắp nhang khấn vái.

Những ngày cuối năm ra đường mà ngồi, nhà cửa vườn tược mặc cho vợ dọn dẹp được chừng nào hay chừng đó. Đến chiều 30 chỉ bán được vài ba chậu, chủ yếu người quen thương tình mua

giúp. Đúng là, *chiều Ba mươi những đóa hoa màu lửa xoáy từng tia vào hồn như dao cứa*. Gởi anh bán hoa bên cạnh, về cúng rước ông bà. Cha lại động viên, vất vả năm đầu, những năm sau sẽ quen! Vợ không nói gì, cô ấy biết chẳng bán được bao nhiêu mà. Ăn vội ăn vàng, lại chạy ra quày hoa. Lại thắp mấy cây nhang và chờ đợi. Cái mùi khói nhang ấy nhập vào tôi, xốn xang trong lòng, cay cay khóe mắt, khó tả làm sao! Cái vòng khói màu lam kỳ lạ ấy nhả nheo tái mét như da mặt của cha mỗi khi nghe tôi gặt gồng, bực dọc.

Gần sát giờ giao thừa, người đi mua hoa đông nghịt. Tôi “bán” hết trong vài giờ. Không cho cha biết, không cho vợ biết, tôi vừa bán vừa cho để khỏi vất vả khâu chở về, để khỏi xấu hổ với bà con lối xóm, để che bớt sự nhọc nhằn của mình với bà con nội ngoại. Nói nỗi đau thì hơi quá, nhưng nỗi buồn thì cứ ứ nghẹn trong tôi, thương cha, thương vợ con và thương cả chính mình nữa.

Hình như cả nhà đều biết tôi không bán được vì chậu hoa không đẹp, lại là loại hoa ít người ưa chuộng. Nhưng cha vẫn động viên, cha bảo sang năm phải chuẩn bị kỹ hơn, chăm sóc tốt hơn để có

chậu hoa đẹp, và cố gắng trồng nhiều hơn nữa để xác suất số cây cho hoa đúng Tết nhiều hơn. Tôi phân vân lắm, nhưng còn cách nào nữa đâu, và lại người ta cũng trồng cũng bán được kia mà!

Một cái Tết nữa lại về. Tôi vẫn mặc vợ con lo Tết, mình ra đường ngồi từ 23 tháng Chạp cho đến tận sát giờ giao thừa. Những cây nhang góc phố vẫn thắp lên, đợi chờ và hy vọng. Những vòng khói mơ mơ hồ hồ cứ là đà không thoát khỏi cái màn xám đục ẩm ướt của mùa đông. Trong mơ hồ đó, tôi nhìn thấy dáng cha gầy khô theo ngày tháng vẫn gắng gượng vui cùng con cháu. Nụ cười của vợ méo mó, gương mặt con gái một màu lam tai tái. Vẫn cố hít thật sâu để tỉnh táo mà nhìn đường phố nhộn nhịp đón xuân. Ôi! Cái mùi nhang góc phố lại len vào tận sâu trong mỗi nhịp đập trái tim, chạy rần khắp người, ngấm vào máu vào da thịt. Ôi cái màu nhang xám tái nổi đau cứ chờn vờn chờn vờn trong mắt tôi những tháng ngày cơ cực.

Năm tiếp theo, chẳng hiểu trông ra sao, chăm bón kiểu gì, chậu hoa sát Tết vẫn toàn là nụ! Tôi không ra đường phố bán hoa nữa, có đâu mà bán!

Không lâu sau đó cha đi xa! Cha tôi mất đi

giữa một mùa hoa thược dược nở muồn rục rở khắp vườn nhà. Biết cha có thanh thân đi về bên kia thế giới? Còn cha thì bực dọc gắt gỏng, cha đi rồi hoang vắng cả mùa xuân!

Chuyện cha xưa, ừ thì chuyện đã xưa!

Chừ thì cuộc sống đã nhiều thay đổi, khác trước nhiều lắm rồi! Ngày Tết thiếu gì mai vàng, đào thắm, hồng đỏ mà mơ với ước. Có ăn bao nhiêu cơm cháo đâu mà lo lu gạo đầy vơi, bếp ga bếp từ có bao giờ nguội lạnh mà lo mà lắng. Chỉ lo một nỗi, cái tình cha con, nghĩa vợ chồng thời nay có khác xưa, tình bà con, tình làng nghĩa xóm, tình người có còn như trước?...

Chuyện cha xưa, ừ thì chuyện đã xưa!

Nhưng chuyện xưa mà chẳng xưa chút nào bởi mỗi khi thoảng nghe mùi khói nhang từ đâu đó, ký ức một thời khốn khó ủa về rạo rục, mênh mang. Hình ảnh ngày xưa ấy hiện ra như mới hôm qua. Một trời đông lạnh, một ngôi nhà nhỏ dột nát, một gia đình ba thế hệ tựa vào nhau chống chọi với cuộc đời. Những giao thừa buồn buồn tủi tủi, đã mấy lần xuân xốn xang bao nỗi nhớ niềm thương.

Mùi khói nhang góc phố, không phải chỉ

thoảng qua như là kỷ niệm, nó đã lặn vào người mang theo cả một trời buồn đau thương cảm để rồi cái mùi tâm thức ấy bắt hồn tôi xao động, khiến lòng tôi thao thiết mỗi khi Tết đến xuân về. Mùi nhang góc phố của tôi ơi!

Chuyện cha xưa, giờ mới kể!✧

HAI ÔNG SĨ

1.

Quán cà phê Nghiệp Dư sáng nay vẫn chỉ là những khách quen, những nhà văn - nhà thơ, những nghệ sĩ của xóm Mới. Không phải họ tự xưng “nhà”, xưng “sĩ” đâu nhé, họ được dân xóm Mới này tôn vinh ngưỡng mộ và gọi như thế!

Hai Lành nhìn ra cửa rồi lẩm bẩm:

- Sao hôm nay Viết Quận chưa đến nhỉ?

Viết Quận già chưa tới, ưa chải chuốt, sở hữu rất nhiều “nhà” và “sĩ”, tự tin và tự tôn có thừa, ăn nói cũng không ít hơn ai.

- Không có Viết Quận thì sao chứ? Sáng nay mình xin phép chiêu đãi các bác!

Hai Lành trầm tính hiền khô cũng phải bực mình:

- Không phải cái chuyện trả tiền cà phê, hôm nay mình muốn giới thiệu với anh em một người bạn mới.

Mọi người ồ lên, chưa kịp hỏi thêm câu gì, thì Hai Lành vội chạy ra cửa trịnh trọng bắt tay một người lạ, chắc là người bạn mới mà Hai Lành vừa nói. Cùng lúc, Viết Quận xuất hiện, cái miệng lúc nào cũng dẻo như kẹo.

- Xin lỗi các bạn, mình đến trễ vì tranh thủ ghé quầy QCE lấy hộp danh thiếp mới in xong.

Viết Quận mở chiếc hộp nhỏ rồi phát cho mỗi người một cái. Tầm danh thiếp nhỏ xíu mà dày đặc chữ. Họa sĩ Nhéo đọc nhanh rồi “néo” ngay:

- Mấy cái chức vụ nhỏ xíu ghi vào đây làm gì cho nó chật chội, lại bỏ quên mất thông tin quan trọng!

Viết Quận ngó ra:

- Còn thiếu thông tin gì nữa?

- Thì thêm cái học vị Tiến sĩ trước tên Viết Quận cho nó oai!

Cả hội cười lớn trước cái néo gây nhột của họa sĩ. Viết Quận vừa cười vừa xởi lời:

- Tiếc là mình chưa phải tiến sĩ, chứ là tiến sĩ

thì sợ gì mà không ghi vào chứ? - Viết Quận vẫn say sưa - Đùa thôi, tui không ưa mấy thằng tiến sĩ cho lắm!

Hai Lành cắt ngang:

- Các bạn làm ơn cho mình xin mấy phút!

Ba Đậu nhìn Viết Quận nổi nóng:

- Khóa cái miệng lại giùm! Hai Lành nói đi nào!

Nhà thơ trẻ Hai Lành lại trịnh trọng:

- Thưa các anh chị em, Hai Lành trân trọng giới thiệu với anh chị em một vị khách đặc biệt: Tiến sĩ Trung Thanh, là bạn thân của ông anh nhà Hai Lành, người sẽ về nhận công tác mới ở quê hương chúng ta một ngày gần đây!

Những tiếng vỗ tay ngập ngừng. Hai Lành vẫn hăm hở:

- Tiến sĩ tạm trú nhà anh mình một thời gian, nghe đâu mảng công việc của anh có liên quan đến bọn mình nên Lành mời anh đến làm quen với anh em.

Trung Thanh không đứng lên khi được giới thiệu, chỉ nhìn mọi người gật đầu rồi cười. Nụ cười tươi ròng trên đôi môi đo đỏ, chiếc kính trắng trên

khuôn mặt hồng hào và mái tóc đen mượt rẽ ngôi thẳng tắp khiến Trung Thanh ra vẻ trí thức và sang trọng hơn hẳn mọi người đang nhìn anh ta. Viết Quận liếc nhìn Trung Thanh dè dặt hơn. Trời ạ! Khi này lỗ buột miệng nói tui không ưa mấy thằng tiến sĩ cho lắm, chừ ăn nói làm sao đây!/? Mà anh ta là “ông tiến sĩ” chớ có phải là “thằng tiến sĩ” đâu, khéo lo khéo nghĩ. Viết Quận tự trấn an mình, lại liếc nhìn anh ta một lần nữa, bắt gặp cái nhìn hình như đang trách cứ, hình như đang căm ghét khiến đầu óc Viết Quận cứ lùnh bùng. Bỗng Trung Thanh đứng lên, có phải anh ta đang nhìn riêng Viết Quận hay nhìn mọi người.

- Hai Lành gọi tiến sĩ này nọ khiến tôi ái ngại quá, tôi muốn chúng ta là bạn bè, là anh em. Mong cả nhà hiểu cho. Thực ra nghe quê mình có chính sách thu hút nhân tài, tôi về đây chỉ là để xin việc thôi!

Nhà văn Ba Đậu lớn tuổi nhất, thẳng tính nhất, nóng nảy nhất, lên tiếng:

- Chúng tôi hiểu rồi, trước lạ sau quen, anh em chúng tôi thật lòng, mong bạn cũng thật lòng!

Trung Thanh gật gù làm như thích thú với ý

kiến của Ba Đậu, nhưng sao anh ta lại nhìn Viết Quận mà cười, không ổn chút nào! Muốn rút lui ngay để không bị cái nhìn soi mói và nụ cười khó hiểu của anh ta nhưng Viết Quận vẫn chưa tìm ra lý do chính đáng. Mùi cà phê thơm phức, có tiếng ai đó nhắc đến Viết Quận.

- Anh Viết Quận uống cà phê đi chứ, sao ngồi thờ người ra vậy?

Giật mình, cầm tách cà phê đưa lên môi, chỉ là vị đắng, ừ quên khuấy đường lên. Viết Quận nhăn mặt thưa gởi:

- Thưa các bạn, mình có việc xin phép về trước, có nói gì sai trái mong được tha thứ!

Ba Đậu lại thẳng thừng:

- Sai với trái cái gì chứ, gởi tiền rồi hãy về! Hôm nay đến lượt cậu trả tiền!

Móc túi lấy tiền, vô ý đánh rơi hộp danh thiếp, Viết Quận lui cui nhặt vội nhặt vàng rồi rời quán trong sự ngạc nhiên của mọi người. Mình làm sao thế này chứ, sai với trái cái gì chứ!? Vô lý thật, nhưng thôi, sẽ gặp riêng anh ta giải thích là mình không cố ý cố tình nói xấu anh ta, vậy là xong. Nghĩ thế, Viết Quận yên tâm về nhà, vợ con ngạc nhiên

gặng hỏi, không ngạc nhiên mới lạ, sáng nào cũng cà cho phê đến tận trưa kia mà! Nói thật cho vợ biết chuyện, tìm sự đồng cảm, ai ngờ chị Quận lại làm khôn:

- Cái miệng hại cái thân rồi, nhớ sau này ông tiến sĩ ấy quản lý đám nhà ông thì đổ mà ngóc đầu lên được, đi xin lỗi người ta ngay cho rồi!

Biết vợ nói không đúng, ông ấy đâu có quản lý ai, mà đâu có quản lý cũng không liên quan gì đến mình, nhưng sao Viết Quận lại lo lắng đến thế, mà gặp anh ta một lần xin lỗi như vợ nói cho phải phép lịch sự thì cũng được. Thế là, Viết Quận nhìn đồng hồ, dắt xe quay lại quán Nghiệp Dư. Vừa đúng lúc, đám ấy cũng tan hàng, đợi khi Trung Thanh đi một mình, Viết Quận rà xe lại gần.

- Anh còn nhớ tôi không? Chẳng hiểu sao khi này tôi có mấy lời không hay, không phải nói về anh, nhưng tôi vẫn phải xin lỗi anh, mong anh tha lỗi!

Trung Thanh nhướn mắt nhìn, ngạc nhiên vô cùng:

- Anh nói không phải về tôi, thật sao? Tôi không thấy vậy nên không thể nhận lời xin lỗi của

anh được.

Viết Quận thấy đôi mắt nhướn của Trung Thanh đầy bí hiểm, lại bị từ chối lời xin lỗi, đâm ra hoảng.

- Mong ông thông cảm, tôi chỉ nói...

Trung Thanh bực mình thực sự, nói hơi lớn giọng rồi bỏ đi:

- Tôi không hiểu anh nói gì, tôi rất bận.

Hụt hẫng, Viết Quận quay xe về nhà. Có gì mà anh ta giận dữ đến vậy, thôi đành chờ anh ta bình tâm trở lại, gặp một lần nữa xin lỗi cũng chưa muộn. Yên tâm với suy nghĩ của mình, Viết Quận lấy tờ báo ra đọc. Chữ nọ chồng lên chữ kia, lại vút tờ báo qua một bên. Thử gọi điện cho Hai Lành nhờ xin lỗi giùm cũng được, nhưng ai lại làm vậy có khi sinh rắc rối thêm, phải đến tận nhà mặt đối mặt như thế mới thể hiện thành ý của mình. Vậy là Viết Quận lại dắt xe đến nhà anh của Hai Lành.

2.

Không biết anh chàng kia nói cái gì mà phải xin lỗi, thật buồn cười, Trung Thanh vừa đi vừa nghĩ như thế bởi khi Viết Quận ba hoa chích chòe

thì Trung Thanh vẫn chưa vào hẳn trong quán. Nếu gặp lại, nếu còn phải nghe chàng kia xin lỗi thì ừ một cái cho xong chuyện.

Trung Thanh dừng xe trước một cơ quan, dắt xe qua cổng, lịch sự chào người bảo vệ, rồi đi vòng theo hướng dẫn vào khu vực phía sau. Một căn phòng rộng, mấy chiếc ghế dài đã có vài ba người ngồi, nhìn quanh một vòng để xác định mình đang ở đâu, thì ra đây là phòng đợi dành cho những người đi xin việc.

Trung Thanh vui vẻ tự tin bắt chuyện:

- Các anh cũng đi tìm việc?

Một thanh niên gật đầu mỉm cười.

- Vâng, anh cũng đi xin việc?

Một ông khoảng năm mươi tuổi, áo sơ mi trắng đống thùng, cái cà vạt đỏ nổi bật giữa đám người khi vừa xuất hiện. Trung Thanh nhìn với ánh mắt khó chịu, đi xin việc mà ăn diện như thế chắc để lòe thiên hạ, để xem hắn ta học hành đến đâu.

- Chào anh! Theo tôi được biết đây là ngày phỏng vấn chọn người tài, tôi nghĩ trong số anh em đây chỉ ít cũng là tiến sĩ!

Ông kia thoáng chút ngạc nhiên rồi phá lên

cười.

- Tiến sĩ cũng tốt, không cũng chẳng sao, quan trọng là có thực tài. Tôi đây chẳng có bằng cấp gì cả!

Trung Thanh bực mình với thái độ tự tin quá đáng của hắn ta nên phán một câu cho bõ tức:

- Không có bằng cấp chi thì thi thố với làm ăn kiểu gì được chứ!

Ông kia vội vàng đi vào một phòng nhỏ bên trái phòng đợi, hình như không nghe kịp Trung Thanh đã nói gì. Anh thanh niên khi nãy kéo Trung Thanh lại gần.

- Anh dặn miệng dặn mồm ghê, ông ấy là người trong ban tổ chức, người trực tiếp phỏng vấn chúng ta đó.

Trời đất! Là ông ấy phỏng vấn mình ư? Trung Thanh thù người thả phịch tẩm thân xuống ghế, cái miệng hại cái thân rồi! Trung Thanh muốn bỏ ra về, không phải anh không có việc làm, nhưng ở xứ này đang chiêu mộ nhân tài, chế độ ưu tiên, phụ cấp xứng đáng, đãi ngộ cao... vì thế anh mới đến đây, chừ chẳng cần nữa rồi, nhưng khi hào hứng không kiểm chế nên nói sai là chuyện bình thường, xin lỗi là xong ngay, cũng là tính cách của

người có học mà!

Buổi phỏng vấn bắt đầu từ lúc nào Trung Thanh cũng không biết, phải ăn nói làm sao khi phải đối mặt với ông ấy?

Ai đó nhắc lại lời mời từ căn phòng nhỏ:

- Xin mời anh Trung Thanh!

Anh thanh niên đập vai Trung Thanh.

- Anh là Trung Thanh? Đến lượt anh đó!

Trung Thanh bật dậy, đẩy cửa kính bước vào phòng, đúng là ông ấy, chiếc cà vạt đỏ làm chói mắt hay ngọn đèn trần treo quá thấp.

- Anh là Tiến sĩ Trung Thanh?

Câu hỏi nhẹ nhàng mà nghe xía xói làm sao! Trung Thanh đỏ mặt, không trả lời nổi câu hỏi quá ư là đơn giản. Ngập ngừng hồi lâu anh mới thốt lên thành tiếng:

- Tôi xin lỗi ông vì sự vô ý..., vì sự không phải của mình...

Ông Trưởng ban Tổ chức trở mặt nhìn Trung Thanh và lặp lại câu hỏi:

- Anh là Trung Thanh, Tiến sĩ Trung Thanh?

Khổ thân mình rồi, đôi mắt ông ấy mở to chứa đầy cảm xúc.

- Xin ông bỏ qua những lời lẽ thiếu văn hóa của tôi, thành thật xin lỗi ông!

Một lần nữa, ông Trưởng ban trở mắt nhìn anh, sau đó lật tập hồ sơ xem lại một lần nữa.

- Tôi không hiểu anh nói gì, tôi rất bận, còn nhiều người chờ phỏng vấn ngoài kia.

- Vâng, tôi biết, mong ông chấp nhận lời xin lỗi, tôi sẽ rời đây ngay lập tức.

- Nhưng về chuyện gì?

Chuyện gì ư? Ông ấy muốn mình nhắc lại mấy câu đó? Thật là cao tay! Rồi lấy đó làm cái cớ để chửi rửa hoặc xài xể mình? Hay là muốn tâm thần mình bán loạn chẳng? Hít một hơi thật sâu, cúi đầu, Trung Thanh nói lời sau cuối:

- Một lần nữa thành thật xin lỗi ông!

Không kiểm chế được nữa, ông Trưởng ban Tổ chức hét lớn:

- Anh ra khỏi đây ngay!

Hoảng hốt, khiếp sợ, Trung Thanh lùi thối rời căn phòng, mắt đỏ chói màu chiếc cà vạt. Không để ý đến anh bạn trẻ đang nhìn dò xét, cứ thế đi ra chỗ để xe như người mất hồn.

Ông trời sắp đặt? Vừa ra khỏi cổng cơ quan,

đã gặp ngay Viết Quận.

- Được biết anh đến làm việc ở đây, tôi đã đợi hơn một tiếng đồng hồ, chỉ để nói với anh một điều, hôm trước tôi đã nói bậy nói càn, tôi thành thật xin lỗi anh, mong rằng...

Cơn điên trong người Trung Thanh vụt trào ra, ném cái nhìn rực lửa vào người Viết Quận nhưng uất nghẹn đến nỗi tiếng được tiếng mất:

- Đúng là... là... đồ điên, đồ vô liêm sĩ...

Viết Quận không ngờ bị phản ứng một cách cuồng điên dữ dội và thậm tệ như vậy. Mặt tái xám rồi chuyển sang trắng bạch.

3.

Về đến nhà, Viết Quận nằm dài trên chiếc giường gỗ, tim đập mạnh và mọi vật chung quanh bắt đầu quay cuồng. Bám vào thành giường để khỏi văng ra, anh quần quai, vật vã rất tội nghiệp. Qua một ngày, cơn chóng mặt đã giảm nhưng mặt mày xụi lơ như người sắp chết. Vợ con gọi xe cấp cứu đưa anh đi bệnh viện. Chỉ vài tiếng đồng hồ sau, anh được chuyển về khoa Nội. Chị Quận còn đang loay hoay thì gặp ngay Hai Lành ở hành lang.

- Chú Lành đi đâu đây, người nhà đau hả, cũng nằm phòng này?

Nhà thơ trẻ Hai Lành chỉ một chiếc giường cuối phòng:

- Ông Trung Thanh, bạn của ông anh, chẳng hiểu sao từ hôm qua đến nay chẳng ăn uống gì, người như mất hồn, mới nhập viện sáng nay, cũng mới thiệp đi được một lát.

Một bác sĩ từ phòng bệnh đi ra, nghe vậy, liền giải thích:

- Hai người này cùng một bệnh, chỉ non một tuần là xuất viện thôi, người nhà đừng quá lo lắng.

- Nhưng họ bị bệnh gì vậy bác sĩ?

Không trả lời câu hỏi của Hai Lành. Bác sĩ chỉ cười, nụ cười thiên thần, làm yên lòng tất cả mọi người. ✨

NHƯ MÂY LANG THANG

1.

Nhà Sương cách trường một cái cầu, cầu bắc qua một nhánh sông nhỏ giữa lòng phố chợ. Đây là con sông đào đã có từ rất lâu đời, để dẫn nước vào ruộng. Trước đây khu phố chợ này là một cánh đồng rộng lớn gồm cả hai xã bây giờ, ông nội Sương đã kể cho Sương nghe như vậy. Nhiều bí ẩn của làng, của xã Sương đều tìm hiểu, như cái miếu lạng nằm giáp xã bên, như cái giếng gạch vuông bốn trụ gần lò rèn, như những ngôi mộ cổ ở xóm nhà bạn Hạnh, như ba ngọn tháp xây bằng gạch nằm dọc sông... Các bạn trong lớp gọi Sương là nhà “Hiếu kỳ học”, một cái nickname dễ thương chi lạ! Cái chất hiếu kỳ ưa “tò mò tọc mạch” của Sương không tự nhiên mà có, di truyền hẳn hoi đấy!

Ông nội Sương thời trai trẻ là công nhân cầu đường, đi nhiều nơi: Từ Nam ra Bắc, từ Đông sang Tây, biết nhiều chuyện: Những buồn vui phận người, những khóc cười trong sương, những số kiếp lên đèn, những mảnh đời bất hạnh... Về hưu, ông viết lại những điều mắt thấy tai nghe, bạn bè xúi ông gửi báo, báo đăng, ông lại viết gửi tiếp... rồi trở thành nhà văn lúc nào không biết. Hết chuyện cũ, phải đi phải tìm phải khám phá mới có đề tài để viết, thế là đã có tuổi mà cái chân vẫn chạy cái não vẫn động, tai mắt cũng phải ráng theo mà nghe mà nhìn cho kỹ. Nhiều lúc ông cũng muốn dừng lại nghỉ ngơi nhưng đứa cháu nội gái một mực không chịu.

- Nội phải viết để con đọc, con thích đọc truyện của nội!

“Bà cụ non”, bạn bè lớp 12 của Sương gọi Sương như vậy, đã làm ông bất ngờ, càng bất ngờ hơn khi nó cũng ham “tò mò tọc mạch” khám phá như ông.

Một lần ở trường về, Sương hỏi nội:

- Nội có biết vì sao cái miếu gần trường gọi là miếu lạng không?

Biết tính Sương, không nói qua loa đại khái cho xong chuyện, ông hẹn bữa nào nghỉ học, ông

kể cho nghe. Thế là ngay tối hôm đó, Sương dời lịch học thêm để ngồi nghe chuyện. Ông nội Sương viết thì hay mà sao kể thì dài dòng và lộn xộn quá, Sương phải sắp xếp lại mới hiểu được.

Chuyện là thế này: Ngày trước, cánh đồng quê luôn được mùa nhờ có nước, không phải trông trời như nơi khác, dân làng no ấm, người người nhiều nơi nghe tiếng kéo về lập nghiệp, dần dần hình thành khu dân cư có hàng quán, có chợ búa nữa. Trong cái xô bồ hiếm hoi thời ấy, bỗng xuất hiện một người đàn ông ốm tong teo rách rưới ăn xin quanh chợ, tối về ngủ dưới gốc cây đa đầu làng. Người ta đồn, chắc do ông ta tâm sự với bọn cù bơ cù bất ngủ bờ ngủ bụi như ông, rằng gia đình ông ở trong Nam, ông có vợ và có một đứa con, khi đứa con được bốn tuổi, ông bỏ vợ con theo một cô gái trẻ. Tưởng đâu cuộc sống mới sẽ mang đến hạnh phúc mới, ai ngờ mấy năm sau ông bị bệnh, cô gái trẻ bỏ ông đi theo người khác. Một thân một mình không lo nổi cái ăn làm sao chống chọi với bệnh tật, mỗi ngày bệnh càng trầm trọng đến nỗi không thể đi lại được. Vợ con biết tin, tìm đến thăm ông rồi thương tình mang về chăm sóc.

Thời gian sống trong sự cưu mang của vợ con, ông hối hận và hổ thẹn. Thế là ông bỏ xứ đi kiếm sống và trôi dạt đến đất này. Trời phạt hay bệnh tật và đói rét khiến ông không trụ nổi, một hôm dân đi làm sớm phát hiện ông nằm chết cứng dưới gốc đa già. Dân làng thương hại bó chiếu chôn ông cuối xóm, cạnh một khu đất còn hoang hóa. Ngôi mộ thương tâm không ai chăm sóc, dần dà nấm đất cũng không còn, người dân quê gọi là mả lạng. Thi thoảng ai đó đi qua thấp mảy nén hương cạnh bờ cỏ lòng thương cảm. Khu dân cư mỗi ngày một phát triển, dân làng ăn nên làm ra, khu đất hoang đã thành đất ở. Chẳng biết nơi nào là chỗ ông nằm, có lẽ muốn an tâm xây cất nhà cửa mà cũng có thể vì thương hại tội nghiệp vong hồn ông, người dân lập một cái miếu nhỏ để hương khói, từ mả lạng thành tên miếu lạng. Theo thời gian, theo sự đồn thổi của mọi người, chuyện đầu chợ củ khoai đến cuối chợ thành trái bí xưa nay là vậy, ngôi miếu tự nhiên trở thành bí ẩn linh thiêng khiến không ít người yếu bóng vía không dám bén mảng đến gần.

- Vậy là miếu đó thờ cái ông bạc nghĩa bạc tình với vợ với con sao?

Ông nội Sương không trả lời câu hỏi khó chịu của Sương, lại giải thích theo cách nghĩ của ông:

- Sao không nhìn ông ấy như một người đã biết mình sai, đã nhận ra lỗi lầm! Sao chỉ nhìn mặt xấu của họ hoài vậy!?

Ông luôn nghĩ đến điều tích cực, mặt tốt của con người. Sương thấy mình hơi cực đoan nên không dám nói thêm gì nữa. Nhìn đám mây xám đục bên kia ô cửa sổ, ông thở dài.

- Thờ một hồn ma vất vưởng có chi là sai chứ?! Huống hồ một vong hồn biết ăn năn hối lỗi! - Hồi lâu ông nói thêm - Không lâu sau đó vợ con ông ta có tìm đến, người dân chỉ ngôi miếu hoang, họ khóc lóc tiếc thương dữ lắm, sau đó bỏ tiền xây lại miếu và nhờ người hương khói!

Sương trở mắt nhìn nội:

- Thật sao?

Sương biết nội đã thêm đoạn cuối của câu chuyện, thêm một cái kết có hậu. Truyện của nội đều như thế cả mà, người cô đơn sẽ có chỗ dựa cuối đời, trẻ mồ côi tìm được người thân... Đại loại là như vậy. Nội có lần bảo với Sương, đã là con người, dẫu hoàn cảnh cơ cực đến mức nào cũng muốn có

chút hạnh phúc dù mong manh như sương khói, dẫu nằm tận đáy cuộc đời vẫn mơ một tia sáng tí tắp trên trời cao. Tại sao ta lại không mang đến cho họ chút hạnh phúc đó, dù chỉ một lời an ủi, gieo vào lòng họ một niềm tin nho nhỏ! Nhà văn không làm được điều đó là ích kỷ, là vô cảm nếu không muốn nói là có tội!

Ông nội Sương nhìn bề ngoài trông “ngầu” lắm nhưng bên trong thì khác hẳn, dễ xót xa và mềm lòng. Đã có lần bắt gặp nội khóc một mình, khóc như mưa mùa, những giọt nước mắt lăn dài trên má trông tội nghiệp và thảm thiết lắm, sợ quá Sương ôm lấy nội dỗ dành, chùi nước mắt, nội cười bảo, nội khóc vì nhân vật trong truyện của nội quá bi thảm, chỉ là thế thôi!

- Sao nội không viết truyện vui vui một chút cho nhẹ lòng?

Nội lắc đầu nhưng hứa với Sương nội sẽ không khóc nữa, nếu phải khóc sẽ kiềm chế để những giọt mưa chỉ còn là những giọt sương thôi! Sương thấy thương nội, chỉ là những giọt sương thôi sao!

Sương tự hào về ông nội không chỉ vì ông đi nhiều, biết nhiều, viết nhiều, mà ông còn là một

tấm gương về tính nhẫn nại chịu khổ chịu khó, tính cách mạnh mẽ ý chí và nghị lực hơn người. Sương cũng học được từ ông những đức tính này. Ở lớp, chuyện gì khó khăn bạn bè cứ đùn đẩy cho Sương, từ chuyện nhỏ như phê bình góp ý các bạn lười học đến chuyện lớn như đốn tre làm cổng trại, rồi chuyện đại diện cho lớp thi hùng biện... và những chuyện không đầu vào đầu nữa. Như chuyện, lớp trưởng Hạnh bị Tần Gồ, một tay “trời ơi đất hỡi” trong xóm tỏ tình còn đe dọa này nọ, Hạnh cố gắng muốn từ chối nhưng lại sợ tính côn đồ dao búa của hắn, lại nhờ đến Sương.

Nhớ chuyện cái miếu lạng, Sương bảo Hạnh:

- Dễ ợt hà! Bảo hắn nửa đêm cùng bạn ra miếu lạng thể suốt đời chung tình chung thủy, hắn sợ sẽ rút lui ngay!

Hạnh hoảng hồn:

- Ra miếu lạng? Sợ lắm!
- Sợ cái gì chứ?
- Miếu thiêng lắm, không đùa được đâu!
- Vậy hết cách rồi!

Sương buông một câu khiến Hạnh do dự:

- Lỡ hắn đồng ý thì sao?

Sương lại đùa:

- Vậy là hấn yêu bạn thật lòng đó!

Hạnh gần như muốn khóc:

- Có cách gì khác không?

Suy nghĩ một lát, Sương dặn dò Hạnh:

- Cứ theo cách đó, nếu hấn liều mạng ra miếu, Sương sẽ làm ma đuổi hấn chạy.

Cái đêm Hạnh hẹn Tân Gồ mới dễ sợ làm sao, không trăng không sao, tối om tối mò, mây đen vần vũ chực mưa, gió cứ rít từng cơn đến nổi cây cối gần đó cứ rung mình lấy bầy. Sương lấy xấp vải trắng định may áo dài mang theo phủ lên người ngồi nấp sau miếu đợi, Hạnh đứng trước cửa miếu run rẩy trông thật tội nghiệp. Chờ mãi chẳng thấy Tân Gồ đâu, hai đứa hể hả ôm nhau cười. Chuyện xảy ra không lâu, không ai biết và Tân Gồ cũng trốn biệt từ đó.

2.

Trong lớp, Sương và Hạnh chơi thân với nhau. Xóm nhà Hạnh có mấy ngôi mộ cổ, mỗi lần đến chơi nhà Hạnh, Sương đều ra đó ngắm nghía trầm trồ. Những ngôi mộ đã có từ lâu đời, ba của Hạnh

bảo rằng nó tồn tại cũng mấy trăm năm rồi, không thấy ai đến thăm viếng, chẳng ai dám di dời đi nơi khác, cũng có thể là do ba của Hạnh nghĩ vậy!

Sức hấp dẫn, sự kỳ bí của ngôi mộ cổ khiến Sương quyết tâm tìm hiểu. Chuẩn bị giấy bút, Sương lên gác tìm nội. Ông đang mài mề viết, không biết có Sương đang đứng phía sau mình. Một xấp bản thảo đặt bên cạnh, Sương tò mò với cái tên của một truyện ngắn được viết rồi gạch bỏ, rồi viết lại, rồi gạch bỏ và cuối cùng là “Thân tâm gửi”. Chưa biết nội viết gì trong ấy, nhưng đọc các tiêu đề được nội cân nhắc nhiều lần, Sương mừng tượng ra một nhân vật có hoàn cảnh cơ cực, có phận số bi đát phải sống dựa vào người khác, cũng có thể là một nhân vật đủ đầy tròn trịa nhưng vẫn ăn bám người khác, ăn bám chuyên nghiệp... Tự nhiên Sương cười mình, cười vô tư thoải mái, đoán già đoán non làm gì, cứ xin nội đọc là biết ngay.

Nghe tiếng cười, nội quay lại nhìn.

- Con Sương hả, làm nội giật cả mình!
- Con muốn hỏi nội về những ngôi mộ cổ ở xóm nhà bạn Hạnh!

Có lẽ do bạn, nhưng lại không muốn đưa cháu

gái phật lòng, ông dừng viết nói rất nhanh:

- Những ngôi mộ cổ đó bị người ta đào xới nhiều lần rồi...

Sương chen ngang:

- Sao vậy nội?

- Là bọn đầu trộm đuôi cướp đó mà, chẳng biết có kiếm được bạc vàng châu báu chi dưới đó không nữa, chỉ tội người chết mà cũng không yên!

- Lòng tham khiến con người làm chuyện không ai nghĩ đến, kinh thật!

Sương lè lưỡi ra vẻ sợ hãi. Nội vừa gom xấp bản thảo lại cho gọn vừa nói:

- Nội đang bận, mà cũng không biết gì để nói với con. Nghe đâu hai ngôi mộ đó là của vợ chồng một vị quan thời triều Nguyễn, ông chồng quê mình ra Bắc làm quan lấy vợ Bắc. Sau này, ông về quê rồi mất, chôn trong này, vợ chết chôn ngoài Bắc, theo di chúc của ông, mộ bà được cải táng bên cạnh ông bây giờ.

- Lãng mạn, nghĩa tình, tuyệt vời quá phải không nội!

- Ừ! Nội cũng nghĩ vậy!

Nói xong, nội lại tập trung cho công việc

khiến Sương hụt hẫng. Đúng là ly kỳ hấp dẫn quá chừng, nhưng phải chờ khi nội rảnh việc thôi.

Ngoài trời những cụm mây trắng bay, nhẹ tênh thanh thoát. Sương lặng lẽ rút lui có chút hậm hực và nuối tiếc.

Chiều biệt rồi, nhưng Sương lại đi qua nhà Hạnh không quên mang theo cặp sách vở, dự định ở lại ôn tập đến tối mới về. Chưa tới cầu đã nghe tiếng đàn lạ tai, nhưng âm thanh bài hát thì quen lắm. Một ông lão mù ngồi bên lề đường cách chân cầu chừng mười mét, đang đàn một mình với cây đàn tự chế kỳ dị. Một vài người đi ngang qua bỏ vào cái mũ rộng vành những tờ bạc giấy, nhưng hầu hết đều thờ ơ như không nghe không thấy gì. Sương ngạc nhiên, ngày nào cũng đi học ngang qua cây cầu này sao không thấy ông lão bao giờ. Tình hiếu kỳ thôi thúc, Sương sà ngay vào chỗ ông ngồi, càng ngạc nhiên hơn khi nhìn thấy cây đàn độc lạ đen đúa cũ mèm. Đợi ông lão đàn xong bản nhạc, Sương lục cặp lấy ra tờ mười nghìn ấn vào tay ông.

- Ông ơi! Cây đàn này tên gì vậy ông?

Ông lão nhướn mắt như muốn nhìn người hỏi, chỉ là thói quen thôi, ông đâu thấy gì.

- Đàn do ông chế ra, chẳng tên tuổi gì! À, mà tuổi thì có, cũng hơn mười tuổi rồi!

Nghe giọng ông, Sương nghĩ rằng ông vẫn lạc quan và vui tính, liền bắt chuyện:

- Vậy là ông đi ăn xin cũng hơn mười năm rồi?

- Con sai rồi, ông ngồi đây mới hơn một tuần thôi, còn ăn xin ư, cũng mới đây thôi, ông sống bằng nghề bán vé số quanh chợ đó!

Càng trò chuyện càng thích thú, Sương quên hẳn ngôi mộ cổ, quên hẳn chuyện qua nhà Hạnh ôn tập, cứ phải tìm hiểu về ông lão cho thỏa tính tò mò.

- Lạ thật, vậy cây đàn...

- Ông chế ra chỉ để đàn cho bà vui, bà bị bệnh nằm một chỗ hơn mười năm rồi!

Ông lại nhướn đôi mắt, chẳng có gì khác ngoài hai cái hố đen sâu thăm thẳm thôi. Mà không! Hình như trong hai hố đen ấy có những giọt sương vừa mới hiện ra sau những âm thanh từ cái lồng ngực lép kệp kia. Lại thêm những điều mới mẻ cần phải khám phá, định hỏi ông thêm nhiều nữa, nhưng đành yên lặng, bởi ông đã bắt đầu dạo đàn.

Một thanh niên dựng xe máy sát lề, chạy lại ngồi bên Sương nghe ông đàn.

- Ông ơi! Cây đàn này có một không hai đó, con muốn giới thiệu lên Youtube cho mọi người biết, ông cho phép nhé!

Anh chàng lấy điện thoại ra quay, Sương đưa tay lên cản lại:

- Cái anh này! Ông đã đồng ý đâu!

Ông ngừng đàn, những âm thanh sót lại vẫn còn theo gió rung ngân.

- Để già kiếm sống qua ngày, các cô các cậu đừng lừa già này nhé!

- Con không lừa ông đâu, sao ông lại nghĩ thế?

- Cách đây một tháng, một cậu nào đó đã lừa già lấy mất năm mươi tờ vé số, may mà đại lý cho nợ nhưng đến chừ cũng chưa có tiền trả cho người ta!

Sương bặm môi chửi đồng:

- Đồ ác nhờn ác đức, đồ vô nhân đạo! Có phải vì vậy mà ông phải... đi làm thêm!

Chàng thanh niên bật cười khi nghe Sương nói “đi làm thêm”, ai ngờ ông lão mù lại xác nhận.

- Cảm ơn con, ông làm thêm! Từ ngày bị hấn lừa, sau giờ trả vé ông ra ngồi đây đàn cho thiên hạ nghe, ai thương tình cho đồng nào thì gom góp trả nợ, khi nào đủ rồi thì thôi! Nói ăn xin, ăn mày

gì đó cũng được. Nhục lắm nhưng vẫn phải làm, còn cách nào nữa đâu! Nghe con nói ông làm thêm ông vui lắm!

Chàng thanh niên mở ví lấy tờ năm trăm ngàn:

- Con gửi ông tiền để ông trả cho đại lý. Ông đàn vài bài cho phép con quay phim để giới thiệu với mọi người.

Thấy ông lão lưỡng lự, chàng thanh niên tiếp tục thuyết phục:

- Có cô bé này làm chứng, con không dám lừa ông đâu!

Ông dụi mắt hay chùi nước mắt gì đó rồi xúc động nói:

- Nếu cậu cho ông đủ tiền trả nợ thì ông không ngồi đây nữa, ông đã hứa với bà là ông chỉ đàn cho bà nghe thôi!

Thấy chàng thanh niên ngạc nhiên, Sương liền giải thích ra vẻ hiểu chuyện:

- Cây đàn này ông làm chỉ để đàn cho bà nghe, bà bị bệnh nằm một chỗ đã mười năm rồi. Không còn cách nào khác ông mới ra ngồi đây đàn cho thiên hạ nghe đó!

Chàng thanh niên coi chừng xúc động dữ lắm

khi nghe Sương nói. Sau mấy giây lặng yên, anh ta nhìn ông lão mù và hỏi:

- Nhà ông bà ở đâu? Ông bị mù từ khi nào?

- Mới sinh ra đã bị mù rồi...

Ông định nói thêm gì đó nhưng vội dừng lại càng khiến hai đứa trẻ tò mò hơn. Chẳng hiểu sao, không đợi hai đứa thắc mắc, ông nói tiếp:

- Rứa mà bà ấy thương ông rồi lấy ông, khi bà khỏe mạnh buôn bán nuôi ông, chừ bà đau ông phải nuôi bà.

Chiều xuống chậm và những đám mây dường như đang đứng yên lắng nghe lời của ông lão mù.

Sương đọc rất nhiều sách, chẳng tìm thấy một câu chuyện tình nào đẹp như thế này cả, chỉ biết nhìn ông khâm phục. Còn chàng thanh niên thì thực tế hơn nhiều:

- Ông bà ở đâu? Con cái ở đâu?

- Nhà trọ ở xóm Cũi dưới chân cầu, gần đây thôi. Con cái không có, ừ mà có một đứa nhưng đã chết từ hồi còn ở quê.

- Rồi ai lo cơm nước thuốc men cho bà?

- Thì còn ai vào đây nữa! Đi bán vé số, trưa tạt qua chợ mua gạo, mua mắm muối về lần mò vô

bếp nấu, một lần nấu ăn cả ngày luôn.

Chợt nhớ ra bà đang trông ông về, ông quơ tay tìm cái mũ, được mấy tờ bạc, ông vuốt thẳng gấp làm đôi bỏ vào túi áo trên. Lại chợt nhớ ra ông ngẩng lên nhìn quanh rồi đưa tay cầm cây đàn.

- Suýt nữa quên, phải đàn mấy bài cho cậu quay phim nữa.

Chàng thanh niên vội vàng ngăn lại:

- Không cần nữa đâu ạ, ông về kéo bà đợi ở nhà, chừ con đưa ông về được không?

Sương cũng vội vàng đứng lên:

- Con sẽ theo ông về nhà thăm bà, con hứa ngày Chủ nhật hằng tuần sẽ đến chăm bà, nấu bữa cơm giúp ông!

Ông không phản đối, mang cây đàn trên vai, đội cái mũ lên đầu, cầm cây gậy đứng lên dò bước.

- Con ở đâu, ở với ai mà Chủ nhật lại đến giúp ông được chứ?

- Con ở với ông nội, nhà chỉ có hai người, ba mẹ con bỏ nhau từ hồi con mới vào lớp 1, chừ ba đi làm xa!

Trời trở hay sao mà gió bỗng lay mạnh và những đám mây đang chuyển màu xám đục. Một

tiếng thở dài không rõ của ông lão mù hay của chàng trai trẻ. Yên lặng đến ngọt ngào suốt khoảng đường, rồi khu nhà trọ cũng xuất hiện.

Chàng thanh niên đưa máy quay cảnh nhà, cảnh người mà không phải xin phép ai khiến Sương không đồng tình nhưng cũng không thể phản đối.

- Anh quay cái gì cũng được nhưng không có hình tôi trong đó!

Chàng cười rồi nói không biết là thật hay đùa:

- Tại cô bé đi bên ông, lỡ quay rồi biết làm sao, mà cô bé ăn hình ăn ảnh lắm, đẹp quá trời luôn!

- Ai là cô bé, tui học lớp 12 rồi nghe!

- Xạo! Lớp 12 gì mà bé xú vậy!

Ông lão đẩy cánh cửa phòng, vói tay bật đèn. Bà nằm trên chiếc giường có mùng treo giữ muỗi. Ngôi nhà ông lão mù là một phòng trọ chật chội, đủ kê một cái giường nhỏ, một chiếc bàn xếp với mấy cái ghế nhựa. Khu bếp, khu vệ sinh là của tập thể dãy trọ này.

- Ông về rồi hả?

- Ủ về rồi. Nhà mình có khách bà ơi!

Chàng thanh niên nhanh nhẩu dạ thưa:

- Bọn con đến thăm ông bà đột ngột quá,

chẳng mang quà...

Ông lão ngắt lời ngay:

- Cậu cho tiền tôi trả nợ, còn hơn là quà, cảm ơn cậu nhiều lắm!

Không muốn là người thừa, Sương xằng xái:

- Ông chỉ chỗ bếp con nấu cơm cho.

- Không cần đâu, tối nay ông bà già nhịn bữa, cô công nhân phòng bên cho hai tô cháo, ăn khi chiều đến chừ con no!

Chẳng biết ông già nói thật không mà sao nghe xót xa quá, Sương mũi lòng chực khóc, ngờ đâu chàng kia không giấu nổi cảm xúc của mình đã thút thít rồi.

3.

Sương đã kể cho nội nghe chuyện về ông lão mù, ông ngồi thờ người nhìn không chớp mắt qua ô cửa sổ, rất lâu. Những đám mây sinh ra và biến mất theo quy luật tự nhiên. Ai có thể biết được chúng buồn vui thế nào, hạnh phúc và khổ đau ra sao, chỉ thấy lang thang giữa bầu trời mang theo một ý niệm chên chao nào đó. Không thể ví phận người như mây và cuộc đời như bầu trời kia được, nhưng

rõ ràng từ những đám mây kia đã tạo nên những thân phận, ít ra là trong những câu chuyện của nội.

Thấy ông chớp mắt, Sương thủ thủ:

- Nội ơi! Mỗi sáng Chủ nhật, con xin phép nội đến thăm ông bà lão, nấu cho họ bữa cơm rồi về.

Vẫn không nghe ông nói gì, tưởng ông đang để tâm trí cho những cốt truyện sẽ viết, Sương kiên nhẫn ngồi đợi.

- Nay con, con đã thấy ảnh bà nội chưa? Bà hồi trẻ đẹp lắm, xinh lắm!

Rồi ông kể, lần đầu Sương được biết bà nội một cách rõ ràng tường tận đến thế.

Nơi đội công nhân cầu đường của ông dựng trại, dựng lều để ở nằm bờ trái một dòng sông thơ mộng của một miền quê bạt ngàn dâu xanh. Cây cầu được xây dựng sẽ nối vùng quê bên này và khu phố chợ bên kia sông. Những đêm sáng trăng ông cùng đồng đội vô xóm chơi, ai ngờ lại gặp bà, khi ấy là cô thôn nữ trồng dâu nuôi tằm, nhà cách bờ sông non một cây số. Phận duyên đưa đẩy, ông bà yêu nhau, cầu xây xong thì họ phải chia tay nhau. Đêm cuối cùng rời xa miền quê này, ông mới biết mình đã có một đứa con. Như lời hẹn, ông quay lại

cưới bà, đám cưới đơn giản nhưng tràn đầy hạnh phúc, bà theo về quê ông sinh sống. Nhưng niềm vui quá ngắn ngủi, bà bị bệnh và mất đi trong sự ngỡ ngàng của mọi người, khi ấy ba của Sương mới biết đi chập chững.

- Rồi từ đó ông sống một mình nuôi ba của con sao?

Ông không trả lời, lại nhìn qua ô cửa sổ, chắc dõi tìm một đám mây nào đó?

- Vì sao ba mẹ con lại phải xa nhau?

- Chuyện này lại khác, chỉ vì thời ấy nhà bên nội mình quá nghèo nên mẹ con sợ khổ!

Ngập ngừng một lát, ông tiếp:

- Ông không có được hạnh phúc như ông lão mù mà con mới gặp, được chăm sóc bà những hơn mười năm! Chủ nhật con dẫn ông đến thăm nhà ông ấy nghe!

Một ngày Chủ nhật trời âm đạm đến khó chịu, không khí ẩm thấp, có chút mưa bụi. Mặc trời, hai ông cháu hí hửng đèo nhau trên chiếc xe máy cũ. Chuẩn bị rẽ xuống đường phía dưới chân cầu, Sương nhận ra người quen, là chàng trai trẻ hôm trước, thì ra chàng cũng đến thăm ông bà, một

chút thiện cảm nở ra trên môi Sương.

Dừng lại trước cổng vào khu nhà trọ, họ cùng nhau dắt xe hăm hờ đi vào. Trong giỏ xe của chàng thanh niên là mấy hộp sữa, phía sau xe là bao gạo khoảng 10 ký. Ông nội chuẩn bị mấy trăm nghìn để tặng ông, thích ăn gì thì mua cho tiện. Sương xách một giỏ nhựa có mấy chai nước mắm và dầu ăn.

Khu trọ ngày Chủ nhật nên đông người hơn ngày thường. Từ trong các phòng họ nhìn ra, một chị vẫn ngồi trong hời vọng:

- Bác tìm ai?

- Dạ, bọn em đến thăm ông bà đây!

Sương vừa trả lời vừa đưa tay chỉ một căn phòng còn đóng kín cửa.

Các chị đang ngồi vội đứng lên chạy ra.

- Trễ quá rồi, bà mất hôm thứ Sáu, chính quyền và người dân quanh đây giúp ông đưa bà về quê hôm qua rồi!

Trời đổ mưa lớn, mấy chị mời vào trú mưa tạm nhưng nội Sương đã dắt xe ra cổng. Ông quên mất Sương, phóng xe đi vội vã, như chạy trốn một nỗi buồn, một nỗi đau đến quận thắt ruột gan. ✨

Như mây lang thang



M Ụ C L Ụ C

1. Chuyện từ một hoang đồi	5
2. Tiếng hát từ lòng sông	21
3. Chữ đề	32
4. Giọt nước mắt chiều muộn	46
5. Tổ chim trên cây lộc vừng	62
6. Đột biến	71
7. Mỹ Điền	83
8. Lời trầm hương	95
9. Lỡ một mùa sữa	108
10. Gió phía mênh mông	119
11. Mai muộn	136
12. Thanh xuân ở lại	145

13. Ông Trẻ của làng	156
14. Cúc họa mi trắng	171
15. Đợi rét nàng Bân	184
16. Lời của bóng	194
17. Nỗi niềm đêm Ba mươi	211
18. Lấp lánh ráng chiều	223
19. Chuyện cha xưa	242
20. Hai ông sĩ	252
21. Như mây lang thang	265



Ấn phẩm được thực hiện tại:



Điện thoại: 0903 705 289

Email: vantuyensaigon2019@gmail.com

NGUYỄN BÁ HÒA NHƯ MÂY LANG THANG

Tập truyện

*

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du - Hà Nội * Tel & Fax: (024) 38222135

Email: nxbhoinhavan@yahoo.com.vn

CHI NHÁNH MIỀN TRUNG & TÂY NGUYÊN

227 - Trần Hưng Đạo - Tp. Đà Nẵng

CHI NHÁNH MIỀN NAM

371/16 Hai Bà Trưng - Quận 3 - Tp. Hồ Chí Minh

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập

NGUYỄN QUANG THIỀU

Biên tập:

NGUYỄN VĂN SƠN

Sửa bản in: TÁC GIẢ

Tranh bìa: ĐỖ TRUNG QUÂN

Mỹ thuật: QUỐC ANH

Kỹ thuật: TRANG NHUNG

ISBN: 978-604-XXX-XX-X

In lần thứ nhất số lượng 500 cuốn, khổ 13,5 x 20,5 cm tại Công ty TNHH SX-TM-DV Bao bì Kiến Á (26 Nguyễn Nghiêm, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh). Số đăng ký KHXB: XXXX-2023/CXBIPH/XX-XX/HNV. QĐXB số XX/QĐ-NXBHNV ngày XX/XX/2023. In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2023.